

## Tác Giả và Tác Phẩm

### Đặng Thơ Thơ

#### Tiểu sử

Sinh năm 1962 - Sang Hoa Kỳ năm 1992 - Hiện sinh sống ở California.

#### Tác phẩm

Chủ trương tạp chí Da Màu, cộng tác với Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Gió Văn, Chủ Đề. Tác phẩm xuất bản: Phòng Triển Lãm Mùa Đông, Khi Phong Linh Vỡ



### Mục Lục

Vài hàng về tác giả - 2  
**Hai tháng cho một tình yêu – 2**  
Tình dục và các nhà văn nữ di dân Việt Nam - Thế Uyên – 14  
**Khi phong linh vỡ - 19**

#### Phụ đính I:

**Cây óc**  
Hoàng Đạo, tiểu sử và sự nghiệp văn hóa  
Lịch sử nhìn từ âm bản 45

#### Phụ đính II:

**Hệ lụy của “phái đẹp” hay “đừng nhìn em nữa anh ơi!”**  
**Đặng Thơ Thơ – Như trái thông già chiều nay**  
**Tân mạn về dục tính và nữ quyền**  
**Đi tìm bản kinh thánh cuối - Một nơi để viết**  
**Mùa hè...từng đoạn ngắn - Nhét một căn phòng vào một hạt cát**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”*

## Vài hàng về tác giả



Sinh năm 1962, cháu ngoại của nhà văn Hoàng Đạo, trong nhóm «Tự lực văn đoàn », sang Hoa Kỳ năm 1992. Hiện sinh sống và làm việc tại Orange County – California. Từng cộng tác với các tạp chí Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Gió Văn, Chủ Đề. Hiện là một trong các chủ biên trang web văn chương không biên giới: [damau.org](http://damau.org).

\*\*\*

## Hai tháng cho một tình yêu Thơ Thơ



Năm ngoái, một tạp chí văn chương mời tôi viết bài cho chủ đề Yêu của họ. Yêu, đó là điều cuối cùng mà tôi muốn viết. Yêu, đề tài đó đã hết lời cuốn từ lâu. Yêu, một đòi hỏi quá sức trong đời sống tộtai không thể nào kham nổi. Yêu? -Đã từ lâu tôi không còn muốn yêu hay suy nghĩ gì về tình yêu nữa.

Vậy mà không hiểu sao tôi đã nhận lời, để viết về yêu.

Dù chưa biết phải viết gì trong thời gian hai tháng, tôi tin mình có đủ kinh nghiệm và dữ kiện từ những tình yêu cũ. Tôi đã từng yêu nhiều người với nhiều loại tình yêu - tình hời hợt và tình sâu đậm, tình qua đường hay tình tưởng đến chết không thể nào xa nhau...

Nhưng tôi làm. Những mối tình đó tuy ký ức không thể nào quên, nhưng tâm hồn không còn rung động để ghi lại nữa. Tôi không có hứng thú về thăm lại những nơi mình đã bỏ đi. Tôi thích những nơi xa lạ làm tôi ngỡ ngàng và sợ hãi. Tôi thích những vùng bí ẩn để bị lôi cuốn và nhắm mắt lao vào trong đó. Tôi chỉ có thể viết về những gì tôi chưa hiểu rõ, kể cả

tình yêu.

### **Bắt đầu ở quán cà phê**

Cuối tuần đó, gặp nhau tại Coffee Factory cùng vài người bạn nữa, câu chuyện chung quay lại đề tài đang làm tôi đau đầu. Tất cả, cũng như tôi, đang trần trở cho chủ đề Yêu. Tất cả đang nói về những truyện tình đang viết. Tình đam mê dữ dội. Tình tính toán lạnh lùng. Tình đồng tính và đa tính là điểm nóng bỏng. Tình một chiều, tình tay ba, tình tập thể, tình xác thịt, theo mô típ thật mới và bạo... Tất cả người viết đang lên đường tìm kiếm những cuộc tình khác thường cho văn chương.

Có người hỏi tôi:

“Sao, cô này đã viết gì chưa?”

Tôi lắc đầu, nói mơ hồ:

“Có thể, không chắc, chưa biết.”

Câu trả lời đi từ từ về phía phủ định. Nếu tôi nói ngược lại: “Không chắc, chưa biết, có thể!”, thì sẽ hàm ý tích cực hơn. Nhưng chính hướng đi của một câu nói bằng quơ đã khẳng định sự không

khẳng định trong ý nghĩ. Anh lúc đó tình cờ ngồi cạnh tôi, hỏi nhẹ:

“Tại sao không chắc?”

“Không nghĩ ra chuyện gì để viết.”

Mọi người cười. Có người bảo hãy viết về cuộc tình cũ. Có người bảo cuộc tình đã qua rồi, cảm xúc không nguyên dạng nữa khó mà viết. Tôi buột miệng:

“Đúng. Nếu không đang yêu khó mà viết về tình yêu cho hay được.”

Anh vẫn ngồi cạnh tôi, ghé vào tai hỏi nhỏ:

“Anh có giúp được gì không?”

Câu nói đó là một định mệnh. Tôi gọi định mệnh là hệ quả của một chuỗi liên tục những điều bất ngờ nhỏ, dẫn đến một thay đổi đột ngột thật lớn. Chuỗi liên tục bắt đầu từ việc tạp chí văn chương đó chọn chủ đề Yêu, bắt sang việc họ rủ rê tôi, kéo theo việc tôi nhận lời trong khi tôi có toàn quyền từ chối. Chuỗi liên tục lại tiếp nối với chuyện tôi và anh cùng có mặt ở Coffee Factory sáng nay, rồi tình cờ anh ngồi cạnh tôi. Chuyện này cũng hoàn toàn tình cờ, vì trước đó anh ngồi ghế đối diện, khi anh ra ngoài hút thuốc lá thì một người khác chiếm chỗ anh. Lúc anh quay vào thì người đang ngồi cạnh tôi lại đứng dậy bỏ đi. Rõ ràng là một sự hoán vị có sắp xếp. Chuỗi liên tục chưa chấm dứt ở đó: ngay khi tôi buột miệng nói “Không đang yêu rất khó mà viết về yêu,” một người khác nữa lại xuất hiện thật ngẫu nhiên, một người rất nổi tiếng. Thế là mọi người trong bàn đứng dậy kêu gọi anh ta. Và trong tiệm chợt ồn ào không thể tả. Và đúng lúc ấy, anh nói nhỏ vào tai tôi:

“Anh có giúp được gì không?”

### **Vào trong không khí**

Sau này, có lần anh bảo: “Đôi mắt em lúc đó ngờ ngác lạ.” Ngay lúc ấy, tôi nhìn anh trân

trần, không có phản ứng gì cả. Có thể toàn bộ ngôn ngữ chỉ là những tiếng thảng thốt: Hả? Cái gì? Cho nên anh khẽ cười, đẩy đĩa bánh lại gần, kín đáo gửi một cái nhìn đầy ngụ ý.

Chiều hôm sau có điện thư đầu tiên:

*“Em đã tìm ra tình yêu chưa? Anh có giúp gì em được không?”*

Tôi không trả lời. Tôi cần suy nghĩ.

Điện thư thứ hai gửi ngày hôm sau nữa:

*“Sao suy nghĩ lâu thế?”*

Tôi hỏi:

*“Anh nghĩ có thể giúp được gì?”*

Anh viết:

*“Em muốn anh giúp gì thì bảo. Anh sẽ làm y như thế.”*

Anh định đùa đấy à, tôi nghĩ. Đùa thì đùa. Liều vậy, tôi mím môi viết:

*“Em đang viết truyện tình. Cần một lá thư tình được không?”*

*“OK, ngày mai có.”* Anh trả lời như thế.

Nhà văn này là người thế nào, tôi bắt đầu tự hỏi. Tất nhiên là thu hút và nguy hiểm. Thường xuyên gặp nhau giữa những người bạn chung, tôi ít nói chuyện với anh nhất. Tôi không thích tiếp xúc với những người đẹp trai quá, hấp lực của họ làm tôi bất an và phải đề phòng chính mình. Tôi chú ý đến truyện của anh nhiều hơn. Tôi tìm đọc lại những thứ anh viết, truyện ngắn, thơ, tùy bút... để hiểu thêm về anh; nhưng không thể kết luận gì về anh được.

Hôm sau tôi tò mò muốn biết lá thư tình của anh ra sao. Nhưng anh chỉ viết:

*“Anh quên chưa nói, nếu muốn anh viết thư hay thì phải thật (tức là phải “iêu” thì viết mới hay). Vậy em muốn thư hay - hay không hay?”*

Tôi trả lời mơ hồ:

*“Tất cả cho tác phẩm, đó là cứu cánh của nhà văn. Nếu anh nghĩ phải yêu thư mới hay, và anh muốn viết hay, thì... tùy!”*

Anh viết:

*“Vậy nhé, sẽ có thư hay cho em.”*

Trong khi chờ đợi bức thư tình tôi bắt đầu phác họa nhân vật đàn ông, nhớ lại những nét đặc thù của khuôn mặt anh, cách nói chuyện, nhất là cảm giác anh đem đến cho tôi. Thật sự tôi chờ đợi điều gì, tôi không biết. Có thể một cuộc phiêu lưu đúng nghĩa với tuyên cáo “yêu” do nhóm chủ trương tạp chí đã viết? Có thể một chuyện tình đẹp và lôi cuốn. Chắc chắn là một trò chơi nguy hiểm. Nhưng cảm giác sợ hãi kích thích trí tưởng tượng và bản năng nghề nghiệp thắng lướt sự sợ hãi. Trên hết tất cả là sự thú vị vì được tỏ tình. Đã lâu rồi tôi quên cảm giác ấy ra sao.

Bức thư tỏ tình đến như một lời đùa giỡn:

*“Anh đang viết cho em, chưa xong.*

*Hôm gặp em ở Coffee Factory về, anh bị ốm li bì, chưa bao giờ cảm nặng như thế. Trong mê sảng cứ chập chờn toàn hình bóng em...*

*Thật không xạo đâu.”*

Tôi đỏ mặt:

*“Viết thật đi, xạo quá em biết ngay.”*

Trả lời của anh:

*“Anh thề là không xạo. Anh thật tình đó.”*

Ồ, thôi đi anh, đừng thề thốt.

Anh sẽ trở thành nhân vật của tôi, phải thế mất rồi.

Tôi phải viết về anh mất thôi.

Chương vừa rồi, người đọc có thể cho là chuyện nhằm nhí của những người thích đùa. Khi viết đến đó tôi cũng cho như thế. Nhưng tình yêu không cho phép người ta đùa cợt với nó. Khi viết đến đó tôi cũng cho như thế.

### **Vào trong ý nghĩ**

Tôi trải qua nhiều ngày suy nghĩ. Khi nhất quyết viết câu chuyện này, tôi cho mình yêu trong một thời hạn tối đa là hai tháng. Vừa ở trong tình yêu, vừa đứng ngoài nhìn vào dò xét và mổ xẻ chính mình. Người yêu anh trong truyện thoát đầu là tôi, sau này cô ấy có thể bước ra ngoài tôi. Cô yêu một người đàn ông đã có gia đình, người này mang một số đặc điểm của anh. Nhưng chuyện tình của họ có thể sẽ nghiêm túc hơn. Tôi chỉ định mượn tạm tình cảm giữa tôi và anh, suy nghĩ giữa tôi và anh, đôi khi đối thoại giữa tôi và anh. Tất cả trao đổi thư từ giữa chúng tôi đều có thể dùng làm tài liệu được.

Những lá thư trở nên tha thiết hơn, liều lượng cứ tăng dần hơn mỗi ngày.

*“Anh xin lỗi đã làm em mất ngủ. Anh muốn em ngủ yên. Để mình anh mất ngủ được rồi. Trong ngày lúc nào em rảnh, nếu gọi em thì lúc nào tiện? Khi nào anh có thể gặp em?”*

Gặp anh? Gặp nhau? Anh đã có vợ con. Tôi chỉ muốn yêu một cách an toàn, lấy được càng nhiều cảm xúc của tình yêu càng tốt. Tôi không muốn gặp anh. Tôi không trả lời dù lá thư làm tôi xôn xao khác lạ. Lại một thư khác:

*“Em,*

*Thôi anh mới nghĩ lại, em không cần trả lời mail vừa rồi.*

*Anh nhớ em, nhớ mắt môi em, con mèo nhỏ của anh ơi.*

*Có gì vui “meo” (mail) cho anh với.*

*Nhớ em. Hôn em.”*

Hôn em? Hôn tôi? Cái hôn gửi qua điện thư lơ lửng hơn là hôn gió trong không khí. Cái

hôn chẳng dính líu gì đến thân xác. Nhưng làm người tôi nóng bừng. Cái hôn đi thẳng vào đầu không qua trung gian nào hết. Nó mãnh liệt dữ dội không kém cái hôn trên da thịt. Dấu ấn của nó ở mọi nơi, ở môi, ở mắt, khắp người.

Tôi cũng bắt đầu hôn anh. Chỉ cần thả người vào ghế, nhắm mắt lại: môi anh sẽ đè lên môi tôi - ướt át. Cảm giác êm và đau sẽ thấm tận cùng các ngõ ngách thân thể. Tôi thường hôn anh vào giờ đi ngủ, trong bóng tối, trên chiếc giường của tôi. Hành động nhắm mắt lại trên giường đồng nghĩa với hôn anh. Và bóng tối phải thật đậm để nụ hôn thêm mê mị. Nếu ngọn đèn đường ngoài cửa sổ thỉnh thoảng rực lên, làm tôi nhìn thấy ánh sáng yếu ớt của nó qua mí mắt đã khép chặt, tôi phải bịt mắt lại. Từ từ, hành động lấy tay bịt mắt bảo đảm một nụ hôn sâu xa đắm đuối nhất trên đời.

### **Tình yêu của nhân vật**

Nhân vật của tôi cũng bắt đầu yêu anh say đắm rồi. Tình yêu ấy, thật kỳ lạ, tự nó sâu sắc và bền vững hơn tôi tưởng. Cô ấy yêu một tình yêu đẹp hơn tình yêu của tôi. Khi yêu cô ta buồn bã và chờ đợi, kiên nhẫn và chấp nhận, bao dung và độ lượng. Cô ta tin vào một tình yêu thật sự không cần đền đáp lại, tự nó mạnh mẽ đủ để ban phát không ngừng nghỉ những quà tặng ái tình. Cô cho rằng tình yêu là một đóa hoa bí ẩn và kỳ ảo, chính là đóa hồng vĩnh cửu trong khúc cầu hồn tình yêu nổi tiếng một thời.

Tôi thì cho rằng đóa hoa đó không bao giờ có thực trên đời.

Trong các đối thoại giữa cô và anh, bông hoa là thứ hay được nhắc đến nhiều nhất. Đó là thứ mà họ đi tìm, có thể một lúc nào sẽ hiện ra cho cả hai cùng thấy. Mỗi người mang trong đầu hình ảnh một bông hoa đã từng nở một lần ngày xưa. Khi cô hình dung bông hoa, hình ảnh đó thuộc về một buổi tối mùa mưa, thuộc về lần hẹn hò đầu tiên trong đời. Trên nền trời khi cô ngược mặt lên, những cánh sao nhợt nhòa rơi xuống tan thành bụi nước, những bụi cây đại run lên vì lạnh, và mùi hương hắc của những bông hoa thấm mưa ven đường bỗng dựng làm cô đau đớn. Một đóa hoa ra đời trong lạnh, ướt, đêm tối. Và cô nghĩ rằng nó phải màu đen, màu sẫm thẫm, màu khó phai nhất trong tất cả các màu.

Tình yêu của cô làm tôi trở nên mềm yếu. Những lá thư của anh làm tôi mềm yếu. Tôi muốn gặp anh. Chỉ còn sáu tuần nữa thì tình yêu chấm dứt. Và câu chuyện cần thêm vài chi tiết nữa về anh.

### **Giữa khung cửa xe**

Chúng tôi hẹn gặp nhau trong nhà sách Borders.

Buổi trưa nhà sách rất vắng. Có tiếng nhạc nhẹ nhàng trong một CD soundtrack, nếu lơ đãng hơn nữa có thể tưởng mình đang ở trong phim. Điệu nhạc đi theo vòng tròn, nhiều vòng xoắn theo chỉ một mô típ, cứ đi lên cao mãi. Nó chính là vòng quay của cái cối xay gió. Những vòng quay đi vào chu kỳ kín - và quay mỗi lúc một nhanh hơn, vun vút... nên sức gió tạo ra những hợp âm vô cùng phức tạp như ý nghĩ của con người.

Chúng tôi ngồi đối mặt nhau. Hai ly cà phê nhìn nhau, hai cuốn sách đối diện nhau. Hai cái điện thoại cầm tay cũng thế, có thể chúng đang nói với nhau: đối mặt.

Tất cả xảy ra không giống như tôi tưởng tượng ở nhà. Nói bằng lời không dễ chút nào. Anh không được thoải mái, tôi cũng vậy.

“Sao em trông tiêu tụy vậy, không ngủ được à?”

Tôi khẽ gật, như có một người khác đang nhập vào mình, tôi không nói được những gì mình muốn. Cổ khô, miệng khô, dấu hiệu của thần kinh căng thẳng.

“Anh không muốn em buồn, hay bất cứ rủi ro nào xáo trộn cuộc sống của em bây giờ. Anh muốn em vui và hạnh phúc. Thật đó, em còn muốn anh nói gì nữa không?”

“Nếu anh có thể cho em thêm một chút hạnh phúc nhỏ nhoi nào trong cuộc sống, anh sẵn sàng để em vui. Anh không giấu những suy nghĩ của anh về em.”

“Anh không muốn em có mặc cảm sợ hãi và tội lỗi.”

“Anh không có quyền đòi hỏi gì ở em hết. Nếu em muốn có một tình yêu lý tưởng, để viết truyện, nếu em muốn, anh sẽ làm như vậy.”

Anh nói vừa đủ tôi nghe, giọng chân thành; nhưng tôi linh cảm anh đang cố gắng. Như một màn kịch đóng khéo người diễn có thể vận dụng tất cả, ngay tình cảm cũng chỉ là vấn đề kỹ thuật. Tại sao vậy, một điều không thuận lợi đến từ phía tôi chăng. Có thể hôm nay, như anh nói, trông tôi tiêu tụy, hốc hác, nhìn kỹ không đẹp như anh tưởng. Vì đang xúc động, tôi không nói được nhiều, thỉnh thoảng chỉ nhếch một nụ cười gượng gạo.

Tôi không ngạc nhiên về anh, tôi ngạc nhiên về mình. Tôi tưởng làm chủ được tình cảm mình như trong những lá thư, nhưng tôi nhầm. Cái mà tôi gọi là trò đùa đang nhắm nhe phản bội tôi, nó như con thú trong găng xiếc đang trở mặt hăm dọa người thuần phục nó. Bây giờ nó cưỡi trên tôi, toàn thân tôi cứng lại vì sợ hãi.

Tôi có thể đã yêu anh. Anh có thể hết yêu tôi.

“Em đang nghĩ gì?”

Tôi bưng tỉnh:

“Em thích CD này, nó làm em chóng mặt ...”

“Vì dòng nhạc cứ quay như chong chóng tạo ra gió đập mạnh vào đầu...”

Tôi ngập ngừng giải thích.

Bãi xe buổi trưa cũng vắng. Bóng hai người nhập thành một khối bên cạnh bóng xe. Anh đưa tôi cái CD chong chóng mới mua, cười bằng mắt. Đôi mắt có đuôi đa tình làm lòng tôi chao động. Tôi cảm nhận tất cả sự vô lý của tình yêu này, tại sao anh, tại sao anh chứ? Điều gì đã làm người tôi nóng rục khi nhìn thấy anh? Phản ứng hóa học và những luồng điện chập lại? Cảm giác đó bùng lên đậm đặc, ngọt ngào như cam thảo, và đau xót như cường toan, cùng lúc.

Kính xe hạ xuống cho gió lùa đi hơi nóng. Anh nhào người vào trong, hơi thở hừng hực như buổi trưa trên mặt tôi. Nơi đó là một từ trường rất mạnh, nó bắt buộc cái hôn đầu tiên giữa chúng tôi phải xảy ra như thế: ở giữa khung cửa xe.

Tiếng anh bên ngoài:

“Nhớ viết thư cho anh. Nhớ lái xe cẩn thận.”

Sau đó là cảm tưởng say rượu khi phóng xe đi, cảm tưởng buồn đăm đúi đang bay trên đường phố, cảm tưởng một khối hơi trôi bồng bềnh cách biệt hẳn mọi thứ trên đời. Cảm tưởng sắp được nhìn thấy tận mắt một điều bí mật, nhưng hiện hữu của nó luôn rình rập kẻ đi tìm.

### **Nhắm mắt - Mở mắt**

Có lúc tình yêu gõ cửa dồn dập. Có lúc tình yêu đi vắng. Khi ấy, tâm hồn trở thành ngôi nhà lạnh lẽo, một bãi biển bị sóng đánh tan hoang. Những chiều không có thư của anh, không có việc để làm, mở ra những khoảng trống lạnh ghê người. Càng nghiêng về tối, buổi chiều càng để lộ những lỗ hổng đáng sợ. Chúng nằm dưới cầu thang hun hút, chúng ẩn trong vòm cây, chúng nấp vào những góc tối trong vườn.

Tôi sợ những lỗ hổng hơn là sợ thiếu anh. Nếu anh biến đi với những lỗ hổng thì tôi không còn phải nhớ mong nữa, nhẹ nhàng biết bao.

Ba ngày rồi chúng tôi không liên lạc với nhau.

Tại sao, tôi hỏi, và đi tìm câu trả lời.

Ấn tượng của lần hẹn đó là một cảm giác khó chịu. Tôi khó chịu với chính mình vì đã tỏ ra bối rối. Bối rối là dấu hiệu của yếu đuối. Tôi không muốn làm người yếu đuối trong tình yêu. Lòng kiêu hãnh không chấp nhận điều này.

Và cái hôn giữa khung cửa xe cũng làm tôi suy nghĩ.

Tại sao cả hai chúng tôi đều mở mắt khi hôn?

Tôi vẫn hôn anh mỗi tối, và nhắm mắt. Tôi tin rằng khi nhắm mắt mình sẽ như ngất đi trong một vũng đen, không biết gì nữa hết. Khi hai người hôn nhau, họ tan vào nhau, và người này trở thành vô tận của người kia. Hai linh hồn và thể xác nhập lại, từ đó mở ra sự trở về của đóa hoa vĩnh cửu.

Chính đôi mắt mở cho thấy sự tồn tại của người kia, cùng lúc cho thấy ranh giới giữa hai người. Đôi mắt mở là ý thức đang quan sát, không ai ngất đi được. Và điều bí mật sẽ không hiện ra. Đóa hoa cuối cùng của tình yêu sẽ không bao giờ tìm thấy.

Trò đùa ở đâu?

Làm sao khác được bây giờ. Chúng tôi đang đùa mà? Và nếu tôi đùa với anh, thì tôi cũng đang đùa với chính tôi, đùa với lòng kiêu hãnh của tôi. Vấn đề là: tôi có thể đùa với tất cả, nhưng không thể đùa với câu chuyện của tôi. Câu chuyện, đó mới là đích hướng, chứ không phải tình yêu. Còn tình yêu, thật hay giỡn, chỉ là phương tiện.

Tôi không dối lòng rằng tôi nhớ anh không nguôi. Ngày và đêm, viết hay không viết, thức hay ngủ, nỗi nhớ bám riết theo tôi không rời. Chỉ uống một ly sữa mà lơ nghĩ về anh, cổ họng sẽ nghẹn lại, ngậm sữa nuốt không trôi. Nửa đêm tỉnh giấc đã thấy tình yêu nằm bên cạnh đời một nụ hôn trong bóng tối.



Điều gì đã không cho tôi thanh thản, không một phút giây thanh thản? Tình yêu à? Tình yêu không nên có mặt trong quan hệ giữa chúng tôi. Dù tôi cộng tác với ý đồ riêng tư chẳng nữa, trách nhiệm chính vẫn thuộc về anh, kẻ chủ mưu. Anh im lặng, anh muốn rút lui? Nếu anh muốn rút lui thì vẫn còn quá sớm - tôi không cho phép điều đó xảy ra, lúc này. Anh phải tiếp tục vai trò của anh trong truyện của tôi. Anh không tìm tôi? -Tôi sẽ tìm anh. Ít ra là một tháng nữa. Một tháng nữa thôi.

Trong lúc thật sự nổi giận, tôi gửi anh một lá thư tha thiết:

*“Anh sao rồi? Cuối tuần thế nào? Chắc là vui lắm nên chẳng viết gì cho em cả. Có biết là em buồn không? Em nhớ anh.”*

Một lá thư khác:

*“Anh đang làm gì? Viết cho em vài dòng đi. Em muốn đọc thư anh. Nếu không, phải chỉ em cách nào cho đỡ nhớ.”*

Đây là một cảm giác tuyệt diệu khó tả khi gửi những lá thư đi. Một mặt, tình yêu có thể nói điều nó muốn. Mặt khác tự ái vẫn không bị va chạm, vì ý thức đã bảo đảm rằng đây chỉ là một cách chơi. Dù tôi có tung hứng trái tim mình thì vẫn có thể lấy lại, không sao. Như thể tôi và tình yêu là hai thứ tách biệt, và đối chọi.

Chiến thuật này tỏ ra hiệu nghiệm. Anh trả lời ngay:

*“Anh nhớ em. Anh nhớ em ghê gớm.*

*Làm thế nào cho em khỏi buồn bây giờ? Anh có làm gì thì em cũng vẫn buồn thôi, có đúng không, nhà văn của anh?*

*Điều gì đang làm em buồn, nói cho anh nghe được không. Tại em viết truyện tình yêu không được hay sao?”*

Tôi đang cần anh nói thật nhiều, để tìm ra lối vào tâm hồn anh. Lối nào đi thẳng vào tâm hồn anh: yêu thương, dò xét, đùa giỡn, tìm kiếm, mổ xẻ? Tôi ao ước có thể đọc được, nhìn được những góc tối ẩn khuất của anh, vừa thú vị vừa đáng sợ, có thể bất ngờ, có thể làm tôi thất vọng. Nhưng còn hơn là im lặng, nó làm lòng tôi rộng không, làm lòng tôi lạnh lẽo như bãi tha ma khi chiều xuống.

*“Em có nhiều điều muốn hỏi anh, nhưng chắc em phải tự đoán thôi.”*

Anh trả lời:

*“Thì hỏi đi. Không nên tự đoán, vì em có thể đoán sai.”*

Tuyệt vời. Tôi viết:

*“Giờ em hỏi thật:*

- 1. Khi anh nói “yêu em”, “nhớ em” là anh thật hay giỡn?*
- 2. Nếu vừa thật vừa giỡn, thì bao nhiêu phần trăm mỗi thứ?*
- 3. Giữa khung cửa xe (nhớ không), anh nghĩ gì?*
- 4. Khi hôn người yêu anh nhắm mắt hay mở mắt?*

*Tại sao nhắm? Tại sao mở?*

*Nếu anh không thể nói thật, thì đừng trả lời.*

*Nếu anh nói thật, em không bao giờ giận.”*

Tôi vừa viết vừa cười rũ rượi. Tại sao mình không nghĩ ra cái trò này sớm hơn nhỉ? Trong tình yêu nên dùng cái đầu hơn là trái tim, nếu không muốn trái tim đau.

Anh viết:

1. Khi anh nói nhớ em, là nửa đùa nửa thật.
  2. Tỷ lệ đùa thật: 50/50
  3. Giữa khung cửa xe làm sao quên được, thấy cô bé cũng như anh, và thấy thương em vô cùng.
  4. Khi hôn em anh mở mắt, để nhìn được môi em, để thấy tình yêu trong mắt em. Không nhắm vì anh sợ [lắm] là hôn người khác.
- Anh nói thật, em giận thì ráng chịu.”

Thật thú vị, tôi đọc đi đọc lại bức thư, và phân tích tình cảm mình. Có gì đâu mà giận, thì tôi cũng mở mắt, cũng không chắc về mình. Có thể cả hai đều thích đắm mình trong cảm giác yêu đương hơn là yêu nhau.

Anh lại gửi một lá thư bổ xung:

“Anh chưa trả lời rõ câu hỏi của em:

Khi hôn em nhẹ thì anh mở mắt. Nếu em cho anh hôn đắm đuối thì chắc chắn nhắm mắt. Không phải để nhớ người khác đâu, mà tự nhiên nó vậy...

(Đó em lần này anh nói thật bao nhiêu phần trăm...)

Thật ra em có thật tình với anh không?

Anh rất sợ làm “nhân vật tiểu thuyết”. Nếu đùa với anh thì nhớ cho anh biết để anh chuẩn bị...

Hôn em.”

Nhắm mắt hôn đắm đuối, tôi khẽ cười với ý tưởng thú vị này, và viết:

“Sẽ có lúc em bắt anh nhắm mắt, không cho anh nhớ tới người khác nữa.”

Tôi không nói gì về câu hỏi “nhân vật tiểu thuyết.” Một ngày nào anh cũng phải biết thôi. Ngày đó bao giờ tới? - Ngày tôi đặt dấu chấm hết cuối câu chuyện, ngày trò chơi kết thúc, ngày tôi không còn bị bất cứ điều gì dằn vặt nữa.

### Tình yêu ở đâu?

Khi tôi nghĩ tới cái ngày tận đích đó, tôi quên không nghĩ tới tình yêu, số phận cuối cùng của tình yêu. Nó sẽ giải quyết ra sao?

Nhưng nhân vật của tôi thì nhớ, và đang tìm về ngày đó.

Cô đã biến thành kẻ nô lệ tự động cho tình yêu, ngoài ý muốn của tôi. Kẻ nô lệ này dâng hiến tất cả thời gian và muện phiền cho hạnh phúc. Một kiểu yêu tôi vẫn cho là ngu dại: không chờ đợi, không đòi hỏi một đền đáp nào - không ép buộc bất cứ điều gì từ người mình yêu - không so sánh điều mình cho đi và điều mình nhận lại.

Với một người thông minh, nhạy cảm và đam mê như thế - cô biết mình sẽ bị tình yêu làm cho điều đứng. Để chặt đứt nguồn đau khổ và bi lụy, cô tự đặt mình vào vị thế kẻ nô lệ tự động để từ khước vĩnh viễn những thất vọng của tình yêu.

Cô đã từng đau đớn rất nhiều trước khi tìm ra con đường giải thoát này. Tôi đã khóc khi viết đoạn cô lang thang trong bãi đậu xe: “mái tóc thẳng, mặt vô hồn, mắt trống rỗng, toàn thân toát ra một vẻ lạnh lẽo của những người mẫu thời trang hiện nay, nhưng lạnh hơn như thể một xác chết đã đóng băng.” Trời mùa đông nhưng cô chỉ mặc áo thun ngắn tay

và quần shorts, vì anh nói kiểu trang phục này hợp với cô. Cô mặc đồ theo ý thích của anh cho lần hò hẹn, nhưng anh không đến. Cô gọi anh, nhưng anh bận. Cuối cùng cô im lặng.

Tình yêu mãnh liệt nơi cô làm tôi kinh sợ, bởi nó lôi cuốn và mời gọi tôi đi vào trong nó. Nó là thứ rượu độc mạnh. Chất men say từ từ ngấm vào mình lúc nào không hay - và nếu không kiểm chế, kẻ nô lệ tự động sẽ bắt đầu đứng dậy, vượt qua vòng kiểm tỏa của tôi.

Tôi sợ mình sẽ yêu anh mất. Tình yêu bắt đầu trở thành một vấn đề nan giải. Bởi nó không chấp nhận công việc tôi đang làm. Có lúc tôi mong mỏi cho chóng xong câu chuyện. Có lúc tôi sợ hãi ngày kết thúc câu chuyện. Bởi đó cũng là ngày tình yêu tận.

### **Bí mật ở đâu?**

Tôi tiếp tục viết, nhưng câu chuyện không ăn nhập với cảm giác thật nữa.

Mấy tuần nay, tình yêu lại đi vắng. Anh không viết thư, cũng chẳng gọi điện thoại. Chúng tôi hẹn gặp nhau, rồi anh hủy buổi hẹn. Đã mấy lần như thế.

Tôi phải nhắc nhở chính mình: trong tình yêu không nên dùng trái tim, mà phải dùng cái đầu, nếu không muốn trái tim đau. Mỗi lần anh hứa đến rồi không đến, dù rất đau - rất đau, tôi vẫn kèm lòng. Tôi bắt mình tiếp tục viết thư cho anh, dễ thương hơn bao giờ hết: *“Em biết anh bận, em không giận anh. Nhưng đợi đến tuần sau thì em chết mất. Mai ra với em một chút đi.”*

Và một dòng chữ vô tình của anh:

*“Nhưng anh bận quá mà.*

*Thôi để tuần tới rảnh anh đưa em đi uống cafe, được không?”*

Tôi viết lại, theo kiểu nô lệ tự động, chẳng còn đường nào khác:

*“Anh bận thì thôi. Đừng dụ em bằng cafe.*

*Em thích uống thứ khác hơn, biết không?”*

Viết thế, nhưng tôi hiểu cần phải tìm một lối thoát cho mình. Không nên kéo dài tình trạng này nữa. Đọc lại từ đầu những lá thư, rõ ràng là giọng điệu đùa cợt. Đã biết thế rồi, sao tôi vẫn còn tiếp tục?

Tôi yêu thật à? Chưa phải tình yêu. Vì nếu thật là tình yêu thì không cần đặt câu hỏi nữa. Vì câu chuyện à? Không hẳn. Một truyện ngắn viết theo chủ đề chẳng đáng gì cho tôi hao tổn tâm hồn đến thế. Ngay bây giờ, dù có nghĩ đến những người bạn viết văn vẫn ngồi uống café với mình rất thân đi nữa, tôi vẫn có thể ném câu chuyện vào thùng rác như thường. Nếu tôi hiểu được vì sao, và động lực nào đưa đẩy tôi đến tình huống này.

Một điều gì khác đang nằm ẩn dưới mọi hành động, mọi suy tính, mọi tình cảm của tôi. Cảm tưởng một bí mật đang rình rập, giữa tôi và tình yêu.

### **Trở lại Coffee Factory**

Bây giờ anh đang ngồi rất gần tôi, nhưng không cùng bàn.

Tôi ngồi với những người bạn viết cho chủ đề Yêu. Anh thuộc về một nhóm khác. Anh và tôi thỉnh thoảng có chạm mắt nhau, cái nhìn dừng lại ở một điểm xoáy nóng bỏng, rồi lảng đi. Cúi đầu nhìn cuốn sách như thể đang đọc, tôi để ý cách anh nói chuyện, xem ý tưởng đi như thế nào, đo lường chiều sâu trong đó. Và trong một thoáng, nhân vật hiện hình rất rõ là một người bất định, lưng chừng, tùy hứng - điều này hoàn toàn phù hợp với những lỗ gíc trong tác phẩm của anh. Cũng trong một thoáng, tất cả những gì anh đã viết trở về trải rộng trước mắt tôi, toàn bộ là sự không nhất quán, những tư tưởng luôn đi lạc hướng, ngoài tiên liệu của người đọc.

Một nhà văn hỏi:

“Cô này viết truyện xong chưa?”

Tôi cười, lắc đầu:

“Chưa tìm ra đoạn kết.”

Thật thế. Chưa kết được. Bỏ qua những đợi chờ, buồn bã, dằn vặt (tôi tự gây cho mình) thì anh vẫn còn nợ tôi một nụ hôn nữa. Tôi nhớ lại cái hôn giữa khung cửa xe, có cái gì không đúng. Khi môi chạm vào môi thì mắt sẽ tự nhiên khép lại, chắc chắn đó là phản xạ không điều kiện. Cũng chắc chắn như khi ăn uống và đánh nhau thì người ta mở mắt, tôi chưa thấy ai cảm sủng bắn người khác mà nhắm mắt, hay nhai miếng bò bít tết mà nhắm mắt bao giờ.

Vâng, anh còn nợ tôi một cái hôn đắm đuối, có nhắm mắt hẳn hoi. Một cái hôn dữ dội.

Khi nhóm tôi giải tán, anh vẫn còn ngồi đó hút thuốc. Tôi đi ngang qua mặt anh, tránh không nhìn. Xe vừa ra khỏi bãi đậu thì điện thoại reo.

Giọng anh dịu dàng:

“Anh đây.”

“Anh đang ở đâu?”

“Anh đang ở sau xe em.”

Ngừng một chút, giọng nhỏ lại, gần gũi hơn:

“Đi với anh một chút, được không?”

“Được.”

“Em đậu xe ở lề đường đi, rồi qua xe anh.”

Tôi đậu xe cạnh một khu chung cư hai tầng. Những ô cửa sáng mở to mắt nhìn tôi qua bóng lá lưa thưa. Lúc đó ngực tôi thắt lại dưới sức ép căng thẳng của những điều đang nằm chờ trong bóng đêm phía trước. Tôi nói với mình, như dặn dò:

“Thôi, cứ đi. Không biết mình sẽ làm gì, nhưng phải đi. Đi để nối dài thêm những điên cuồng vô lý mình đã làm từ hai tháng nay.”

Tôi leo lên xe anh, đóng cửa. Tiếng cánh cửa sập gây một chấn động mạnh trong đầu, rất lâu nó vẫn làm tôi choáng váng. Tôi phải ngả đầu vào ghế, nhắm mắt lại. Anh phóng xe đi, tôi đoán về phía biển. Khi tôi định thàn nhìn qua cửa, mùa đông đã đứng sững bên ngoài.

Sương mù bay ngược từ cuối đường đập vào mặt kính. Những ngọn đèn đã mất đi tia sáng thường thấy trong đêm, chúng chỉ còn là những quả cầu lu mờ chấp chờn dọc theo con đường. Bây giờ tồn tại của chúng tôi là một vũng tối, tôi có thể nghe được tiếng thở gấp của anh.

“Mình đi đâu?”

Xe ngừng lại trên một đỉnh dốc, vì bên dưới gió hun hút gây cảm giác đứng gần vực thẳm.

“Anh hôn em, được không?”

“Không được, em hôn anh.”

Anh cười. Rồi tràn sang. Bóng tối đè lên người tôi, làm nệm ghế bật ngửa ra sau. Tôi nhắm nghiền mắt, nhớ những lần hôn anh tưởng tượng trên giường. Tưởng tượng và thực tế không ăn khớp với nhau. Những lần hôn kia dò tìm những mê mải trong hôn. Cái hôn bây giờ đâm đuối sức sạo trên thân thể. Khác như một dòng nước ngầm và lúc triều dâng. Hơi thở anh dồn dập:

“Anh muốn yêu em. Anh muốn yêu em.”

“Hôn em nữa đi. Nhắm mắt! Nhắm mắt đi!”

Tôi lướt tay trên mắt anh, dò tìm.

“Anh phải nhắm mắt, biết không?”

Anh cười. Rồi lại hôn. Tôi bắt đầu quen với cường độ của anh, mạnh bạo và hối hả, nóng bỏng và chiếm đoạt.

“Ra băng sau đi.”

Tôi lắc đầu.

“Ra băng sau đi. Rộng hơn.”

Tôi vẫn lắc đầu, nhưng cũng nghĩ ra băng sau thoải mái hơn, ít ra có chỗ co duỗi, chứ người anh nẩy giờ đè nặng lên đùi làm hai bắp chân vừa tê vừa mỏi.

Cuối cùng thì cũng ra băng sau, chúng tôi ôm riết nhau. Nhưng mà để cho đỡ mỏi chân thôi, tôi nói vậy với mình. Cảm giác rất dễ chịu, như nằm trong một cabin nhỏ trôi lên đênh giữa biển sương mù. Ý nghĩ này làm tôi buồn ngủ. Thân thể anh ấm, cánh tay anh gối đầu êm, nhịp tim anh đập biến thành bè nhạc trầm... Tôi muốn nằm yên như vậy mãi.

Nhưng vuốt ve của anh không cho tôi ngủ. Tôi co người lại.

“Đừng.”

“Anh muốn yêu em... Anh muốn yêu em...”

Hơi thở nóng rực, anh cắn vào môi tôi. Tôi ghì lấy anh, thì thào:

“Ở ngoài đi.”

“Ở trong sướng hơn.”

Kiểu nói rất đàn ông làm tôi ôm riết lưng anh.  
“Không, ở ngoài đi.”

“Không!”  
Anh nói như la lên.

Tiếng “không” này làm tôi đau đớn. Nó đi như đinh nhọn đâm thốc vào cơ thể. Vào ngay thời điểm đó tôi nhớ lại tất cả những sự cố trong hai tháng qua: từ khi anh nói nhỏ vào tai tôi, trò chơi đuổi bắt tình yêu, những mưu toan của riêng tôi, dẫn đến chữ “không” này. Dù người đang tan chảy vì gần gũi, tôi vẫn chưa hiểu vì sao mình điên như thế.

Không phải vì anh. Không phải vì cái truyện ngắn rất dở kia.

Có thể là một mắt xích nữa của định mệnh, nó cho biết mọi thứ đều có thể xảy ra, mà chỉ là hệ quả. Như việc từ xe tôi qua xe anh, từ băng trước xuống băng sau, từ ở ngoài đến vào sâu...

## **Kết**

Tôi cho rằng mình đã đi đến tận cùng.

Anh hôn tôi một lần nữa, cái hôn coi chừng đã đuối. Bàn tay kéo lại áo quần ngay ngắn, bàn tay vuốt ve đã mỏi. Điều tôi tìm kiếm khao khát bấy giờ đã thỏa. Tôi thở hắt như vừa bước ra khỏi cơn hoan lạc (tôi không cảm thấy hoan lạc). Thật ra đó là tiếng thở của một người khác.

Một người đang đứng bên ngoài nhìn vào.

Hình ảnh vừa hiện ra đó làm tôi kinh sợ.

Cô đứng rất gần, như mới vừa mở cửa bước ra.

Chúng tôi nhìn nhau, trừng trừng. Lần này tôi thấy cô rất rõ dù chung quanh sương mù, có thể vì đôi mắt rực sáng và mê hoàng. Cô đẹp đến nỗi làm tôi rùng mình, một vẻ đẹp ở giữa chừng toàn vẹn và bắt đầu tả tơi - vẻ đẹp của đóa hoa vĩnh cửu có lần cô đã nhắc cho tôi. Tôi nhìn thấy nỗi cô đơn rất liêu lĩnh, rất bất chấp và vô cùng điên loạn làm tôi xúc động. Trong cô, tình yêu và lý trí đã nhập thành một, hay tất cả lý trí đã đầu hàng tình yêu.

Tôi nhìn ngắm cô, tràn đầy yêu dấu và thương xót. Chưa bao giờ người tôi nhẹ như thế - như cô vừa đi ra khỏi tôi - một người đàn bà ở trong tôi, khác tôi, tự mình tôi không lòi ra được, bây giờ đã thoát đi rồi.

Anh bây giờ không quan trọng nữa. Những gì anh làm chỉ là gỡ cửa. Mỗi người đàn ông đến gỡ cửa sẽ lòi ra, từ tôi, một người đàn bà riêng của hắn.

**Tình dục và các nhà văn nữ di dân Việt Nam**  
**Thế Uyên**

**Đặng Thơ Thơ**

Một nhà văn nữ ở Mỹ có giọng văn trong sáng, tả tình yêu tình dục một cách lãng mạn, một thứ lãng mạn pha trộn Tự Lực Văn Đoàn và Françoise Sagan, nhưng có giọng kể như đùa bỡn, châm biếm nhẹ nhàng, đôi khi hơi chua hơi cay một tí, đó là Đặng Thơ Thơ, một nhà văn được xếp loại tương đối trẻ ở hải ngoại. Cô gia nhập làng văn hơi trễ, nghĩa là khi tuổi đời đã qua mức trưởng thành hơi lâu một chút, đã lấy chồng đẻ con, như mọi người. Nhưng nhân vật chính của văn chương Thơ Thơ lớn chậm: cứ là một cô bé gái hoài, một bé gái có nhận xét khá sâu sắc và cũng dè dặt về 'những người lớn' chung quanh, từ người bà đau đớn vì ung thư đến các nhân vật khác, như bà mẹ. Những bài văn của cô đăng lên và được nhiều độc giả chú ý, một phần vì văn chương, phần khác vì bút hiệu thơ mộng và ngộ nghĩnh: Thơ Thơ. Nhưng những người đã đọc và theo dõi văn cô, trong đó có người viết bài này, thấy ngứa ngáy làm sao khi đọc hết truyện này sang truyện khác, cô bé không chịu lớn. Đi ra đi vào nhiều truyện, vẫn cứ là bé gái. Bèn có lời giục giã: Lớn lên thôi chứ, cô bé!

Không biết có phải những lời thân hữu nhắc nhở như thế hay vì thời gian qua nhiều, nhân vật cô bé trong truyện của Thơ Thơ sau cùng cũng lớn: Trong một truyện đăng trên Thế kỷ 21, cô đã mười lăm hay mười sáu tuổi, và người yêu đầu tiên của cô là người đàn ông đứng tuổi có một vườn lan đẹp, vẫn thường mở rộng cửa cho cô cháu vào chơi, thưởng thức hoa. Toàn thứ hoa lan khi nở, nhìn kỹ từng bông, có cảm tưởng nhìn vào một khe suối Đào Nguyên nào đó, gợi tình gợi dục một cách hồn nhiên. Một ngày kia ông chú có việc đi xa, trao vườn lan cho cô cháu chăm sóc. Và khi vườn tằm thân trinh nữ thanh mảnh lên tưới lan, cô chợt khám phá ra mình đã yêu ông chú. Thế thôi, xong một truyện tình mới lớn. Trong sáng và trong sạch như các hoa lan mới nở trong truyện cũng như ngoài đời.

Sự nảy nở phát triển cơ thể, sự chuyển biến tâm hồn từ một cô bé sang một cô gái hẳn hoi, cổ tích Tây phương thường bóng bẩy diễn tả bằng điển tích công chúa ngủ miền man trong rừng, đến khi có một hoàng tử đẹp trai duyên dáng, một prince charmant, đến gần và cúi hôn lên môi. Cái hôn đánh thức công chúa dậy, để yêu để lấy hoàng tử, để con đùm đê và sống hạnh phúc mãi mãi. Sự bừng tỉnh của tình dục ở nhân vật cô bé của Thơ Thơ không do một hoàng tử đẹp trai nào cả, mà là một cậu bé con nghịch ngợm bướng bỉnh ở một nhà trẻ mà cô gái mới lớn của Thơ Thơ làm người giữ trẻ. Cậu bé quậy quá, cô gái không cho, cậu cáu tiết ôm lấy cô 'bảo mẫu' cắn cho một cái thật mạnh chúa ngủ say đến mấy mà bị 'cái hôn' mạnh và dữ như thế, cũng phải thức tỉnh thôi, dù là do một hoàng tử hay thứ dân... Tuy bị đánh thức bằng biện pháp mạnh như thế, cô gái của Thơ Thơ vào cuộc tình ái lại rất nhẹ nhàng, không vũ bão cũng chẳng mưa to gió lớn, rất tử tế, với đủ mực thước qua lại, dĩ nhiên là toàn e-mail, trong truyện Hai tháng cho một tình yêu, đăng trước tiên trên Hợp Lưu 69 rồi Thế Kỷ 21 ở Santa Ana trong năm 2003 vừa qua. Cuối một e-mail, chàng viết: "Hôn em".

"Hôn em? Hôn tôi? Cái hôn gửi qua điện thư lơ lửng hơn là hôn gió trong không khí. Cái hôn chẳng dính líu gì đến thân xác. Nhưng làm người tôi nóng bừng. Cái hôn đi thẳng vào đầu không qua trung gian nào hết. Nó mãnh liệt dữ dội không lên gò v nữ, chiều cao của cậu lên đúng tới đó. Cô gái đau điếng, nhưng trong khi nghe cái đau râm ran truyền khắp người, cô chợt khám phá ra từ lâu rồi cô chờ đợi một cái hôn cái đau như vậy. Công kém cái hôn trên da thịt. Dấu ấn của nó ở mọi nơi, ở môi, ở mắt, ở khắp người.

Đặng Thơ Thơ.

Tôi cũng bắt đầu hôn anh. Chỉ cần thả người vào ghế, nhắm mắt lại: môi anh sẽ đè lên môi tôi-ướt át. Cảm giác êm và đau sẽ thấm tận cùng các ngõ ngách của thân thể. Tôi thường hôn anh vào giờ đi ngủ, trong bóng tối, trên chiếc giường của tôi. Hành động nhắm mắt lại trên giường đồng nghĩa với hôn anh. Và bóng tối phải thật đậm để nụ hôn thêm mê mẩn. Nếu ngọn đèn đường ngoài cửa sổ thỉnh thoảng rực lên, làm tôi nhìn thấy ánh sáng yếu ớt của nó qua mi mắt đã khép chặt, tôi phải bịt mắt lại. Từ từ, hành động lấy tay bịt mắt bảo đảm một nụ hôn sâu xa đắm đuối nhất trên đời".

Đã lâu lắm, ở hải ngoại, chúng ta mới được biết một cái hôn môi đắm thắm, trong sáng như thế, dù đó là một cyberkiss, một nụ hôn qua không gian và máy vi tính. Dĩ nhiên sau đó mọi sự phải tiến thêm một bước, với cô gái đa cảm đa tình này, và mọi sự diễn ra như sau:

"Bãi xe buổi trưa cũng vắng. Bóng hai người nhập thành một khối bên cạnh bóng xe... Đôi mắt có đuôi đa tình làm tôi chao động. Tôi cảm nhận tất cả sự vô lý của tình yêu này, tại sao anh? tại sao anh chứ? Điều gì đã làm người tôi nóng rực khi nhìn thấy anh? Phản ứng hóa học và những luồng điện chập lại? Cảm giác đó bùng lên đậm đặc, ngọt ngào như cam thảo, và đau xót như cườm toan, cùng lúc.

Kính xe hạ xuống cho gió lùa đi hơi nóng. Anh nhào người vào trong, hơi thở hùng hục như buổi trưa trên mặt tôi. Nơi đó là một từ trường rất mạnh, nó bắt buộc cái hôn đầu tiên hai đứa chúng tôi phải xảy ra như thế: ở giữa khung cửa xe.

Tiếng anh ngoài khung cửa:

- Nhớ viết thư cho anh. Nhớ lái xe cẩn thận."

Chàng đứng tuổi kinh nghiệm và khôn ngoan: chàng cảm thấy sự xúc động của cô gái, dặn dò lái xe cẩn thận vì sau khi hôn, cô gái ở tình trạng: "Sau đó là cảm tưởng say rượu khi lái xe đi, cảm tưởng buồn đắm đuối đang bay trên đường phố, cảm tưởng một khối hơi trôi bồng bềnh cách biệt hẳn mọi thứ trên đời. Cảm tưởng sao được nhìn thấy tận mắt một điều bí mật, những hiện hữu của nó luôn rình rập kẻ đi tìm".

Yêu say sưa có thể rung động như thế nhưng trong đáy hay một góc nào đó của não bộ, cô gái vẫn tỉnh táo, phân tích, nhận xét:

"Tại sao hai chúng tôi đều mở mắt khi hôn? Tôi vẫn hôn anh mỗi tối, và nhắm mắt. Tôi tin rằng khi nhắm mắt mình sẽ như ngất đi trong một vũng đen, không biết gì nữa hết. Khi hai người hôn nhau, họ tan vào nhau, và người này trở thành vô tận của người kia. Hai linh hồn và thể xác nhập lại, tự do mở ra sự trở về của đoá hoa vĩnh cửu.

Chính đôi mắt mở cho thấy sự tồn tại của người kia, cùng lúc cho thấy ranh giới giữa hai người. Đôi mắt mở là ý thức đang quan sát, không ngất đi được. Và điều bí mật sẽ không hiện ra. Đoá hoa cuối cùng của tình yêu sẽ không bao giờ tìm thấy."

Lâu lắm, từ lúc còn tuổi trẻ, mới được đọc một đoạn văn tả cái hôn môi hay, diễm tuyệt như vậy. Và cũng thật may cho cô gái trong truyện Thơ Thơ là cô đã mở mắt. Nếu nhắm mắt, khi lái xe về cô sẽ tông xe hay bị xe tông là cái chắc! Đã yêu đương như vậy, cái gì sẽ phải xảy tới kế tiếp, đã xảy tới, dĩ nhiên trong xe hơi của chàng đậu trên một đỉnh dốc



nhiều gió, với một vào đề ngộ nghĩnh:

"Anh hôn em, được không?"

- Không được, em hôn anh.

Anh cười. Rồi tràn sang. Bóng tối đè lên người tôi, làm đệm ghé bật ngửa ra sau. Tôi nhắm nghiền mắt, nhớ những lần hôn anh tưởng tượng trên giường. Tưởng tượng và thực tế không ăn khớp với nhau. Những lần hôn kia lần dò kiếm những mê mải trong hôn. Cái hôn bây giờ đấm đui sục sạo trên thân thể. Khác như một dòng nước ngầm và nước triều dâng. Hơi thở anh dồn dập...

- Anh phải nhắm mắt, biết không?

Anh cười. Rồi lại hôn. Tôi bắt đầu quen với cường độ của anh, mạnh bạo và hối hả, nóng bỏng và chiềm đoạt.

- Ra băng sau đi.

Tôi lắc đầu, nhưng cũng nghĩ ra băng sau thoải mái hơn, ít ra có chỗ co duỗi, chứ người anh nẩy giờ đè nặng lên đùi làm hai bắp vừa tê vừa mỏi. Cuối cùng thì cũng ra băng sau, chúng tôi ôm riết nhau. Nhưng mà để cho đỡ mỏi chân thôi, tôi nói với mình. Cảm giác rất dễ chịu như nằm trong một cabin nhỏ trôi lên đênh giữa biển sương mù. Ý nghĩ này làm tôi buồn ngủ. Thân thể anh ấm, cánh tay anh gối đầu êm, tim anh đập biến thành bè nhạc trầm... tôi muốn nằm yên như vậy mãi.

Những vuốt ve của anh không cho tôi ngủ, kiểu âu yếm không lung tung mà bắt đầu tập trung vào một chỗ. Tôi co người lại.

- Dừng.

- Anh muốn yêu em... Anh muốn yêu em...

Hơi thở nóng rực, anh cắn vào môi tôi. Tôi ghì lấy anh, thì thào:

- Ở ngoài đi.

- Ở trong sướng hơn.

Kiểu nói rất đàn ông làm tôi ôm riết lưng anh.

- Không, ở ngoài đi.

- Không!

Anh nói như la lên.

Tiếng "không" này làm tôi đau đớn... Dù người đang tan chảy vì gần gũi, tôi vẫn chưa

hiểu tại sao mình lại điên như thế."

Đến đoạn chót của truyện, Thơ Thơ để cho nó một nhan đề riêng, là "Kết", trước khi viết: "Tôi cho rằng mình đã đi đến tận cùng... Điều tôi tìm kiếm khao khát bây giờ đã thoả. Tôi thờ hất như vừa bước ra khỏi cơn hoan lạc (tôi không cảm thấy hoan lạc). Thật ra đó là tiếng thờ dài của một người khác. Một người đứng ra ngoài nhìn vào... Anh bây giờ không quan trọng nữa. Tất cả những điều anh đã làm chỉ là gõ cửa. Mọi người đàn ông đến gõ cửa, sẽ lòi ra, từ tôi, một người đàn bà riêng của hắn."

Một kết luận khá hay vì để người đọc chơi với, như đang đi trên một cầu khỉ. Suy luận theo chiều hướng nào, coi bộ cũng có lý...

Trong truyện dài Khi phong linh vỡ trích đoạn đăng Hợp Lưu 72, tháng 8-2003, nhân vật nữ của Thơ Thơ quen một họa sĩ tên Linh Đăng và trao đổi cái hôn đầu tiên thật nhẹ nhàng tự nhiên: "Linh Đăng cũng đang nhìn cô. Thấy cô ngược lên, anh nghiêng mình xuống gần hơn. Trước đó một giây thôi, cô không hề có ý định hôn anh. Bây giờ một thôi thúc khó hiểu đang xúi bẩy. Cô muốn vươn tới một thứ đang treo lơ lửng giữa hai người. Chính điểm treo đó kéo hai người gần nhau hơn nữa."

Cái hôn đó không phải do ý muốn. Nó chỉ tình cờ rơi đúng vào khoảnh khắc (...) mà mọi thứ đều có thể xảy ra."

Một đặc điểm ở nhân vật nữ của Thơ Thơ, là gần như lúc nào cũng tò mò và tự phân tích chính mình. Và một lối phân tích của một người ngoại cuộc nhìn vào. Cứ tự vừa làm vừa cảm xúc vừa phân tích như thế, từ đầu cho tới... cuối cuộc tình (gọi như thế thôi, thực ra mọi truyện tình Thơ Thơ hầu như không có cuối, hay có quá nhiều cách kết luận, có lẽ đúng hơn):

"Khi gọi Linh Đăng, cô hiểu mình sẽ phải làm tình với anh ngay buổi hẹn đầu tiên. Vì đó là vấn đề đặt ra, rất bức thiết. Anh đã nói: "Anh muốn ngủ với em", sau khi hai người hôn nhau. Từ thời điểm cô nhắm nháp ly rượu mạnh với sự hoài nghi đó, một loạt diễn biến đã xảy ra nhanh cấp kỳ – nhanh hơn tốc độ thu của máy điện tử, nên chắc chắn cô đã bỏ sót nhiều chi tiết cần ghi nhớ. Chẳng hạn từ lúc nào bị gọi tình? – Khi anh vuốt ve cuối sống lưng làm cô rợn người, hay trước đó nữa? – Rồi cảm giác tê rợn đi theo vào phòng vệ? – Lúc Linh Đăng vào bếp pha rượu, cái vuốt ve vẫn còn ở lại và làm cho ầm ớ? Từ đó dẫn đến lúc hai người hôn nhau, hai người đã nói gì, làm gì, tính toán gì?..."

Và cô gái tiếp tục thứ phân tích như vậy, và bận rộn như thế nên cô đã ngồi trên giường sẵn sàng làm tình nhưng vẫn mở to mắt điem tỉnh theo dõi chàng đang cởi quần áo. Tác giả không ghi lại những xúc ý nghĩ của nàng về thân thể chàng, thí dụ cái đó... to quá hay nhỏ quá, mà thông qua mọi sự rất nhanh, đến giai đoạn hậu tình dục. Và cô gái lại tiếp tục:

"Cô lái xe với những câu hỏi rối loạn trong đầu:

Điều gì mới xảy ra?

Tại sao mình lại làm vậy?

Mình có làm vậy không?

Tại sao mình điên vậy?

Có phải vậy điên không?"

.....

## Khi phong linh vỡ

Đó là cuộc hẹn với cô độc bằng cách đón giao thừa một mình.

Cuộc hẹn với bất trắc bằng một hành động kỳ quặc.

Một cách phóng mình vào tương lai với một khao khát điên rồ.

Cô mở cửa nhà lúc mười một giờ rưỡi tối, nhìn thấy gió khuya đi ngang qua cảnh lê đại trắng. Không ngừng lại giữa những đóa cúc hương, gió tiếp tục chạy vòng quanh căn phòng lạnh mùa đông. Tới quầy rượu, cô khui một chai lâu đời nhất, chọn một cái ly kiểu mới nhất, và đi thẳng lên lầu. Ngang qua tầng hai, cô dừng lại trước phòng ngủ: những đứa bé và bà Mễ đã ngủ say? Cô leo tiếp tục lên lầu ba. Căn phòng này nằm sát mái nhà, trần là mặt phẳng nghiêng tuột hẳn xuống sàn. Ở đây có hai cửa sổ nhỏ trở ra ngoài trời, một ống khói, và một cánh cửa hẹp bước ra bao lơn.

Bao lơn chỉ là một chỗ đứng nhỏ đủ cho một người, hơi giống cái vành móng ngựa với thành sắt lạnh. Mỗi lần đứng vào đây, cô lại nghĩ:

*Bao lơn là điểm nối giữa nhà và không nhà. Nó là cửa mở ra không gian, hay mặt phẳng để phóng mình xuống cái hồ bên dưới. Mình cũng đang đứng giữa nhà và không nhà. Thật ra, chỉ có hai bàn chân là còn thuộc về nhà. Chúng đang run rẩy vì sợ độ cao nhưng vẫn ráng không quy xuống. Vì ráng chống đỡ nên càng run rẩy sợ. Và vì run rẩy sợ mà mình được an toàn.*

Rồi cô tự hỏi: *Mà tại sao lại sợ?* Khi đêm đen thế này, sợ độ cao là điều vô lý, vì có thấy gì đâu? Bóng tối hầu như đã xóa nhòa độ cao theo chiều thẳng đứng. Nói chung chỉ có ba tầng lầu. Không cao lắm, nhưng đủ để lao xuống...

Mà thật sự, đây chính là nơi ẩn náu an toàn nhất. Những người mà cô chạy trốn khỏi dạ tiệc cuối năm, kể cả Sơn – chồng cô, bây giờ không can dự gì nữa. Thật ra, những người đó chẳng có vấn đề gì. Cô cũng mến họ, nhưng ngồi với họ làm cô thấy cô đơn không sao chịu nổi. Cô đơn và tức giận đến độ muốn la lên hay đập vỡ cái gì.

Cô uống cạn chỗ rượu còn lại, và nghĩ: *Điều nào kiêng kỵ không được làm trong năm mới? Không say sưa, không đập phá, không điên cuồng, không mặc áo trắng, không khóc, không phiền muộn...*

Còn một phút nữa, cô đếm thăm. Tự dưng lúc đó toàn thân nổi da gà và bàn tay lạnh toát, người run lên kích động vô cùng. Cổ kèm hăm cơn buồn tiểu vì uống nhiều nước quá, cô nhìn đồng hồ. Kiểm điểm thật nhanh trong đầu: cái chai đã trút hết rượu, không còn là nó nữa – cái ly đã cạn, nhẹ bâng. Cô vung tay ném mạnh vào quăng không trước mặt.

Cô lắng nghe, khẩn thiết. Nghe. Chưa bao giờ nghe khẩn thiết như thế.

Tiếng vỡ vụn từ dưới sâu vang lại. Sắc và thanh, như có ngón tay lùa vội qua những phím dương cầm. Cô nổi gai ốc khắp người. Đó còn là một tiếng gọi. Tiếng gọi của tan vỡ. Và tên cô là Ly.

Cái ly đã vỡ tan khi chạm vào nền đá lát quanh bờ hồ. Chắc chắn.

Thế là cả ba dạng hiện diện tại bao lơn đã thay đổi hẳn.

Hay một cách khác, không còn nữa. Tuy rằng cô vẫn đứng ở đây với cái chai không. Thật may mắn, bởi vì cô không nhìn thấy gì và chỉ sợ ném cái ly lên cỏ hay một bụi hoa trong vườn. Thật lâu, sau khi tiếng vỡ trong suốt đã tan hẳn, cô vẫn còn đứng ngầy ngất một mình. Cảm giác ngầy ngất khi làm việc gì lần đầu tiên trong đời, như yêu lần đầu, phản bội lần đầu, hôn lần đầu, làm tình lần đầu...

Giao thừa là lúc tan vỡ, chắc chắn, khi hai thứ va chạm nhau mãnh liệt như thế. Cô nhìn thấy trước mắt mình: quá khứ là một khối đen nặng trọc, tương lai là một chấm sáng chập chờn nhẹ nhõm. Giao thừa là lúc thời gian bị nén lại, và thế là vỡ toang. Thời gian vỡ ghim vào nhận thức những mảnh cực kỳ long lanh. Trong người cô cũng có sự tan vỡ - nó vô hình và nó đã vỡ - tuy không rõ nó là gì. Cô biết rõ khi nó thoát ra thành tiếng khóc, không nguyên do gì cả, chỉ vì đó là giao thừa.

Chùm phong linh treo dưới sâu bắt đầu thả lên trời những tiếng vang thanh thoát, khi gió ngoài trời nổi lên cuồng loạn. Gió phải cuốn cái ly bay vào những lùm cây um tùm mới phải. Tại sao gió không thả cái ly trên mặt nước hồ? Sau này cô mới biết: cơ hội để cái ly vỡ tan là một phần mười hai. Bởi vì cô ném hết tá ly còn lại trong suốt một năm sau đó (đều vào ngày cuối tháng), và không bao giờ nghe được chuỗi âm thanh lạnh người vậy nữa.

Vào lúc đó cô gọi Linh Đăng (cái ly vỡ là mệnh đề điều kiện, và gọi cho Linh Đăng là mệnh đề hệ quả).

“Hello! Linh Đăng?”

“Đăng đây.”

Giọng nói mạnh, khẳng định. Nghe tự cao nhưng không kiêu ngạo. Như nói rằng “Tôi đây, tôi thế đấy”.

“Ngày em mai đến. Chiều nhé.”

“Đến đi. Máy giờ?”

“Em sẽ gọi lại.”

“Ừ nhé. Happy New Year.”

“Happy New Year.”

“Năm mới.”

“Vâng, năm mới.”

“Bye.”

“Bye.”

Nhắm mắt lại, Ly bám vào thành sắt, bật người ra sau. Nhắm mắt lại và tan vào bóng tối. Đứng ngoài không gian nhìn xuống, thân hình cô vắt lên lan can như một mảnh áo mềm. Mảnh áo có hình dáng của người đàn bà, bất động, không linh hồn bên trong.

Cuộc hẹn chưa đến nhưng có thể biết điều gì sẽ xảy ra.

Nó là nối tiếp của lần đầu tiên khi cô đến nhà anh.

Lần đó là một cuộc tỏ tình chóng vánh.

Một cuộc đuổi bắt vòng quanh trong nhà, giữa những bức tranh.

Lần đầu tiên bước chân vào căn phòng đó, cảm giác rất khác với bước chân vào những nơi chốn khác, không ngỡ ngàng như người khách lạ. Trong đó là thế giới của cô. Một tiếng nói quen thuộc nói với cô điều đó. Tất nhiên cô chưa biết bên trong có gì, nhưng có sự hứa hẹn rằng cô sẽ tìm được điều đang tìm kiếm. Sự hứa hẹn rằng những khám phá

trong đó không làm cô thất vọng. Sự hứa hẹn rằng sẽ có vô số điều mở ra từ từ, như mỗi căn phòng lại mở ra một căn phòng khác, cứ thế, mãi mãi.

Cô nhìn anh từ phía sau. Bàn tay mở khóa, xoay nắm cửa từ tốn. Mọi hành động hết sức thận trọng, như thể chính anh đang mở cửa một ngôi nhà lạ. Và hai người bắt đầu đột nhập vào.

Tiếng gót giày gõ lên sàn gỗ, tiếng cửa rít lên nhẹ nhàng và tiếng chốt khóa đập vào khung sắt. Lối vào phòng khách phải đi ngang qua bếp (kiểu apartment những năm 1970), studio vẽ nằm ở góc trái chỗ trông ra vườn. Họ đang đứng giữa những bức tranh. Cô nhìn quanh, quan sát - không cần dấu rằng mình đang quan sát (đó là thói quen từ khi mắc phải bệnh tâm thần ám ảnh). Sau đó thì mọi thứ hiện lên dần dần, những đồ đạc, những vật dụng nhỏ nhặt, những mặt người trong trạng thái khủng hoảng dưới ánh nắng chiều. Đây sẽ là nhân chứng cho các ý nghĩ của cô lúc đó, sau này khi muốn tìm hiểu lại.

Linh Đàng gỡ những lớp vải che, đặt tranh lên giá, từng bức một...

Ly ngắm tranh với vẻ dè dặt, kỹ lưỡng. Kinh nghiệm cho cô biết đây là loại tranh phải xem nhiều lần, và mỗi lần xem phải áp dụng nhiều phương cách nhìn khác. Khi cảm thấy đủ, cô quay sang anh khẽ hát đầu, ra dấu hãy tiếp tục. Và anh lại chòng lên đó một bức tranh khác. Cứ như là vô tận. Ly định nói lên vài nhận định, nhưng vẻ im lìm của họa sĩ khiến ý tưởng cô trở nên chìm lặng. Từ một dáng vẻ hoạt bát lúc đầu, giờ cô chuyển sang thụ động. Linh Đàng có vẻ đang bận tâm suy tư và hoàn toàn không để ý đến xã giao. Ly hơi hối tiếc vì đã đến đây, nhưng làm sao rút lui? Hành động xem tranh với Linh Đàng như đi trên đường một chiều, càng đi càng khó thoát.

"Vào trong này, còn nữa."

Họ đi vào studio. Những bức tranh đi hẳn vào nội tâm. Một cuộc triển lãm những chân dung quái lạ. Nhiều tiếng nói câm lặng đang nhả nhó trên những bệ màu. Vẻ đau khổ toát ra từ đó. Cô cảm tưởng mình biết những người này, và họ cũng đang chào đón cô.

"Cách nhìn của họ làm Ly khó chịu."

Cô nói to, ngạc nhiên vì lối nói của mình.

Mắt anh lóe lên ánh sáng thích thú. Bất chợt anh chăm chú nhìn cô:

"Họ điên đấy."

Kỳ lạ, cô chấp nhận ngay điều này, là *họ tất cả đều điên*. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là không phải Linh Đàng mới vừa nói câu đó. Sau này thì cô biết người nào đã nói.

"Họ là anh phải không?" Ly băng khuâng tự hỏi.

Câu hỏi là một chuyển mạch trong câu chuyện.

Một bàn tay ôm ngang lưng cô. Cách đặt tay rất nhẹ, nhẹ đến nỗi có thể lờ đi như không có.

"Anh không vẽ khỏa thân à?"

"Có. Ở trong này."

Cô đi theo anh. Họ vào trong phòng ngủ.

Lúc đi vào phòng ngủ của họa sĩ, cô biết mình có thể đi ra an toàn, không suy xuyễn gì cả. Cô điềm nhiên quan sát những bức tranh treo ở vị trí khuất, khó nhìn. Những câu nói của cô có thể hiểu theo nghĩa táo bạo. Thật ra chúng chỉ tự nhiên thôi. Khi tự nhiên người ta sẽ nói thẳng những gì họ nghĩ. Tuy nhiên, vì ở trong phòng ngủ, cô nghĩ sự tự nhiên của mình cần được thử thách nhiều hơn. Vì vậy trước mỗi bức tranh cô cố đứng lâu hơn một chút.

Đó là những hoang tưởng dục tính, hay giải phẫu thân xác, hơn là khỏa thân. Những mảnh cơ thể tung tóe trên tường. Cách vẽ như cầm một thân người quẳng vào khung vải, và sự ngẫu nhiên sẽ ghim lên đó từng bộ phận. Những con người được miêu tả trong

trạng thái cực lạc khi hình hài bị xé tan nát. Con mắt và đôi môi di chuyển trên đường thẳng là những ý nghĩ phóng từ bộ phận này sang bộ phận khác. Nằm dưới bề sâu của bức tranh là những đường gấp khúc rối loạn mà Linh Đăng muốn dùng để mô tả sự tiến hành cấp tốc của thời gian.

Suốt thời gian trong phòng ngủ Linh Đăng giữ một khoảng cách chính xác là ba bước. Anh lặng lẽ theo sau, trong khi cô di chuyển qua lại trước những bức tranh. Khi ở phòng ngủ ra anh thấy Ly đứng nhìn những bức chân dung với vẻ thắc mắc khó hiểu.

“Uống rượu nhé?” Linh Đăng hỏi đột ngột.

Cô nhìn anh, và hiểu đấy là lời mời: “Hãy ở lại lâu hơn với tôi.”

“Rượu? Rượu đỏ?”

Anh không trả lời. Hơn thế nữa, anh trả lời bằng cách không trả lời.

Tại sao cô ghi nhận điều này? -Không hiểu nổi.

Khi Linh Đăng đi lấy rượu, có vẻ như anh đang thăm lặng lách qua những dấu hỏi. Tại sao nhận thức của cô lại chú ý đến việc anh không nói gì, mà không phải là những gì anh nói? - Điều đó cũng không quan trọng. Chính thắc mắc của cô mới là quan trọng. Một nỗi thắc mắc triền miên. Và sau này hệ thống ngôn ngữ của hai người bao gồm cả những điều họ không nói với nhau.

Một mình trong phòng vẽ, cô nghe tiếng đá rơi lục cục, tiếng cửa tủ lạnh ập lại, và tiếng cổ chai va chạm thành ly. Trong một tấm gương lớn phản chiếu những mặt người ở vách tường đối diện, cô khoanh tay đứng nhìn họ, và nhìn chính mình giữa họ. Thấy Linh Đăng xuất hiện từ phía sau, mỗi tay cầm một ly rượu, cô giật thót mình. Tại sao lúc đó cô hoảng hốt vậy, giống như anh cầm hai khẩu súng chĩa vào lưng cô.

Anh thích thú trước thái độ của cô. Thoạt tiên cô nhìn cái ly với vẻ quái lạ - như thể có thuốc mê, rượu độc - nhưng vẫn đưa tay đón lấy. Họ đứng xéo nhau, ngăn cách bởi cánh tay cô cầm ly rượu. Cô nhìn cái ly, rồi nhìn anh - nghi hoặc. Thật sự cô muốn nhìn xuyên qua mắt anh.

Ấn tượng lúc mới gặp đã bị xóa đi.

Ly không phải như bề ngoài của cô, không phải như người ta tưởng.

Khi hai người mới gặp ở phòng triển lãm mùa đông, cô gần như đâm xăm vào Linh Đăng, vì mắt cô không nhìn thực tại mà dán vào những bức tranh trên tường. Trông cô ngơ ngác. Cô gọi nhớ một đứa bé đi lạc, như nó sẽ bầu vịu vào bất cứ người nào nó gặp, và ai cũng có thể lừa gạt nó. Đó là do đôi mắt lạc loài của cô.

Nhưng bây giờ, anh nhìn thấy một ống kính tò mò, kiểu tò mò muốn biết những điều không thể biết. Đó là một đôi mắt nguy hiểm, bởi nó đánh lừa người khác. Cô tạo cho người khác một ấn tượng rất mạnh mẽ và sai lạc về mình. Theo anh, cô không hẳn ý thức điều đó, mà dùng nó làm lợi khí một cách tùy nghi mơ hồ.

Khi gọi Linh Đăng, cô hiểu mình sẽ phải làm tình với anh ngay buổi hẹn đầu tiên. Vì đó là vấn đề đặt ra, rất bức thiết. Anh đã nói: “Anh muốn ngủ với em”, sau khi hai người hôn nhau.

Từ thời điểm cô nhấp nháp ly rượu mạnh với sự hoài nghi đó, một loạt diễn biến xảy ra nhanh cấp kỳ - nhanh hơn tốc độ thu của máy điện tử, nên chắc chắn cô đã bỏ sót nhiều chi tiết đáng ghi nhớ. Chẳng hạn lúc nào bắt đầu bị gọi tình? -Khi anh vuốt ve cuối sống lưng làm cô rợn người, hay trước đó nữa? - Rồi cảm giác tê rợn đi theo vào phòng vẽ? - Lúc Linh Đăng vào bếp pha rượu, cái vuốt ve vẫn ở lại và làm cho ảm ướt? Từ đó dẫn đến lúc hai người hôn nhau, họ đã nói gì, làm gì, tính toán gì..., cô chỉ có thể tạm cho vào một tóm lược như sau:

Linh Đăng thấy cô uống gần nửa ly rượu, và anh nghĩ rất nhanh: Chỉ một phút nữa cô ấy sẽ nốc cạn ly và đòi về. Anh lấy một tập phác họa bằng bút chì đưa cho Ly, nói vài câu mà cả hai người đều không nhớ là gì, thậm chí nói xong anh cũng không hiểu mình đã nói gì.

Ly cầm trong tay những phác họa đa tầng, nhiều hình thể ẩn nấp trong nhau. Những đường cong run rẩy và những đường thẳng không thể tách rời hay kết thúc. Đường này bắt nguồn từ đường kia và chuyển hướng vô tận. Ly dừng lại trang cuối cùng, để ngày hôm qua. Và hiểu vì sao anh muốn cô xem.

Hình vẽ hai người đang ôm quần lấy nhau. Trông toàn thể hỗn độn và nhập một. Khi để cái nhìn ngưng đọng lại, một loạt chuyển động sẽ hiện hình trên mặt giấy. Có đờ nén vội vã, có nâng đỡ êm ái, luân phiên tạo thành một xoắn suốt mê loạn...Càng nhìn, sức lực trong mỗi động tác càng bạo liệt: bấu cứng, ghi xiết, co quắp...

"Mới vẽ đấy." Linh Đăng nói từ phía sau.

"Đẹp."

Ly vẫn chăm chú nhìn những chuyển động, và chúng bắt đầu quần lấy cô.

"Thế à?"

"Anh vẽ thành tranh đi."

Cô nghĩ: Mình sẽ mua bức này. Một lúc nào đó mình sẽ rơi hẳn vào trong.

Một căn phòng riêng, không cần người đàn ông nào hết.

"Thế à? Vẽ thành tranh cho em nhé!"

Linh Đăng đã đứng rất gần.

Giọng nói như mê man. Câu nói và cách nói của anh tạo ra hai bản nghĩa khác nhau.

Câu nói nằm trong đối thoại. Cách nói đi ra ngoài ý thức, nó có vẻ kỳ lạ và báo động, khiến cô bất giác nhìn lên.

Linh Đăng cũng đang nhìn cô. Thấy cô ngược lên, anh nghiêng mình xuống gần hơn.

Trước đó một giây thôi, cô không hề có ý định hôn anh. Nhưng bây giờ một thôi thúc khó hiểu đang xúi bẩy. Cô muốn vươn tới một thứ đang treo lơ lửng giữa hai người. Chính điểm treo đó kéo họ lại gần nhau hơn nữa.

Cái hôn đó không phải do ý muốn.

Nó chỉ tình cờ rơi đúng vào khoảng khắc (...) mà mọi thứ đều có thể xảy ra.

Sau khi ở nhà Linh Đăng ra, cô nhận được lời nhắn của Sơn từ điện thoại cầm tay:

"Không về nhà tối nay. Cấp cứu ở Fountain Valley". Và thấy nhẹ nhõm hẳn.

Cô lái xe với những câu hỏi rối loạn trong đầu:

Điều gì vừa mới xảy ra?

Tại sao mình làm vậy?

Mình có làm vậy không?

Tại sao mình điên vậy?

Có phải vậy điên không?

Cô vừa lái xe, vừa lắc đầu quầy quậy. Cô tìm cách chối bỏ điều đó bằng sự hoài nghi. Và lái xe với tâm trạng nửa tỉnh táo nửa lãng đãng. Vì vậy cô đã vượt qua những con đường quen thuộc dẫn về nhà. Mỗi lần lắc đầu cô lại bỏ quên một khúc rẽ, một ngã tư đường, và càng lúc càng đi xa hơn.

Cô vào xa lộ. Vượt ra những lane ngoài. Qua mặt những chiếc xe đang trở thành chướng ngại. Freeway là nơi lý tưởng để lái xe và nghĩ ngợi. Hai công việc vừa tiến hành song song, không cản trở nhau, không đụng chạm nhau; mà còn hỗ trợ nhau.

Cô vừa lái vừa nghĩ vậy.

Cô nhấn thêm ga. Tốc độ ảnh hưởng vô cùng lên suy nghĩ của người lái. Khi xe chạy, nó đẩy luồng tư tưởng đi nhanh hơn. Như một cái búng tay, nó bật ra những suy nghĩ mới, và cứ thế chạy miên man trong quán tính.

Cô vượt qua những thành phố xô bồ, với nỗi khao khát không cùng muốn vươn tới dãy núi nằm chắn cuối đường. Ý nghĩ bây giờ đi nhanh hơn những đám mây đen trên đầu, nhanh hơn tốc độ xe đời mới. Nếu tiếp tục cuộc đua, chiếc xe sẽ đâm xầm vào khối mây khổng lồ đang từ từ cất lên ở chỗ mặt trời đang rơi.

Mặt trời biến mất ở tận cùng xa lộ. Dãy núi ở cuối đường lúc trước, bây giờ đang từ từ vây lấy cô. Ý tưởng và tốc độ đi chậm lại trên con đường vòng vèo dẫn tới một bãi xe thênh thang. Toàn cảnh biến đổi rất kỳ lạ, như tất cả xe đang chạy trên xa lộ cuối cùng đều đổ hết về đây.

Đây là một cuốn phim hay.

Cô chọn nó không lưỡng lự giữa những phim khác vừa được Oscar, vì đã đọc bài giới thiệu phim mới tuần rồi, có một đoạn làm cô chú ý:

“Lấy từ một tiểu thuyết, kể về những người đàn bà cô đơn, và liên hệ giữa họ chỉ toàn do ý tưởng.

Người đầu tiên là một nhà văn. Người thứ hai là nhân vật của nhà văn, mà cũng viết văn, nên gọi là nhà văn thứ hai, để phân biệt. Người này viết về một người đàn bà thứ ba nữa. Trong phim, vai diễn này đã không phân biệt được người tạo ra mình là nhà văn thứ hai, hay nhà văn thứ nhất. Vì cả hai người đàn bà này cuối cùng đều tự tử nên rất khó xác định.

Một vai diễn khác, tương đối đỡ rắc rối là người đọc. Nhưng rồi chính người đọc cũng không phải là tận cùng, mà lại trở thành nhân vật của cuốn sách người ấy đọc.”

Cô yêu thích cuốn phim này. Chuyện không khó hiểu, nhưng cũng không dễ hiểu, thế mà hay. Nó không hẳn như những gì mình thấy. Nó khác thế, nó hơn thế, và nó đi ra ngoài những cái tưởng là thế.

Cảnh cuối cùng hứa hẹn rằng sau cuốn phim sẽ còn nhiều điều khác xảy ra:

Một người đàn bà về nhà, cởi hết quần áo, đem treo ngoài cửa sổ. Rồi đứng bên trong nhìn ra, với thân thể trần truồng. Người ấy cúi nhìn một phần ngực trắng thấp thoáng bên khung cửa tối và ẩm. Trên nền những nóc nhà xám trơ, chiếc áo màu sặc sỡ đu đưa trong gió. Toàn cảnh toát ra vẻ buồn bã - bởi chiếc áo đã từng là người ấy, đã khoác lên thân thể ấy.

Và nó trở thành biểu tượng của chia lìa trong cùng một con người.

Tối giao thừa sau khi hẹn xong với Linh Đăng, cô ngủ lại trong phòng viết tầng ba. Sợ chưa về là lý do rất tốt để cô làm vậy. Đến ba giờ sáng tiếng cửa *garage* cuốn lên vọng vào trong giấc mơ - lúc đó cô đang đứng trên thành bao lơn, sắp sửa ném cái ly và lao mình xuống, xem thứ nào vỡ trước.

Người cô rơi vào khoảng không, lặng hút đi.

Khi rơi xuống cô nghe một tiếng gọi dài *Ly..., Ly..., Ly...* xuyên lên từ vòm cây bên dưới. *Ly, Ly, Ly...* mà cũng có thể là *Đi, đi, đi...*

Tiếng kêu đúng tên mình vào giây phút đó khiến độ rơi không thể chạm vào cực điểm. Nó hất dội cô trở lại. Hãy hình dung một tấm lưới có độ nhún thật mạnh giăng ra giữa trời, *Ly* cứ bị tung lên hất xuống giữa độ sâu của bao lơn và tiếng vọng tha thiết đó. Lời kêu gọi hãy tiếp tục trò chơi với nó: *đi đi Ly..., Ly đi đi..., đi đi Ly... Ly đi đi..., Thoạt đầu cô rơi*



xuống và nó thả cô lên. Sau đó nó hút cô xuống và cô tìm cách vọt lên để thoát ra. Nhưng cô không thể thoát ra khỏi trò chơi lưỡng cực này, nó là vô tận.

Qua ô cửa nhỏ trên trần, người đó thấy những mảng không gian lờ lờ gió bay vùn vụt trên đầu. Rồi chúng vọt xà xuống thấp, di chuyển theo chiều ngang. Khi đập vào chiếc phong linh, chúng vỡ thành những mảnh vụn không gian nhỏ. Khi phong linh cất tiếng kêu, đó là lúc không gian vỡ nát rơi lả tả. Người ta vẫn tưởng gió làm phong linh kêu. Không phải! – Khi cái gì bị đập vỡ nó kêu vang như thế. Như khi cô ném cái ly vào bóng tối tạo thành tiếng dương cầm sắc lạnh. Như khi một người khác đi vào thân thể mình và tiếng kêu thoát ra báo hiệu một nứt rạn bên trong.

Tiếng kêu của phong linh hôm đó vật vã và đau đớn. Nó bị hành hạ suốt đêm. Càng kiệt sức nó càng kêu lớn tiếng. Chưa bao giờ nó chơi hết mình như vậy.

\*\*\*

### Phụ đính I :



### Cây óc

Dựng lại một người đã chết là điều khó làm.

Vào đúng ngày giỗ năm ngoái của ông ngoại thì tôi nảy ra ý định dựng lại ông. Ý tưởng này nằm ẩn sâu trong tiềm thức đã lâu, đến ngày giỗ chợt bộc phát như một tai họa không cách nào ngăn cản. Những ý tưởng có tính cách tai họa khi chúng ta không thể nào làm chúng biến đi, như một vết mực hay vết máu. Nhưng lần này, ý tưởng dựng lại một người chết, thoáng nghe có vẻ kinh dị, kỳ thực không có gì là mới. Tôi vẫn thấy đầy dẫy, trên đường phố, trong thư viện, phòng triển lãm, nhất các rạp hát, những con người mới được dựng lại từ những bản sao. Không phải một, mà nhiều lần liên tục.



Đọc theo thế kỷ vẫn xảy ra những vụ dựng lại người chết, thoát đầu để tưởng niệm, cuối cùng biến thành động mồ quật mã, một cách bất nhân và biếm nhục. Nhẹ lăm thì hóa ra trò hề mua vui (những cuộc vinh danh lãnh tụ, những giải thưởng nhân danh một nhà văn, những viện bảo tàng cho một tổng thống, những tượng đài cho kẻ sát nhân diệt chủng...) Tôi không thể để điều ấy xảy ra cho ông.

Ông tôi – tác giả của 5 cuốn sách đã in, của nhiều cuốn sách chưa in, của ngàn bài phóng sự đã đăng báo. Ông tôi – một người dám nói và dám sống theo điều mình nói, đánh đổi ngục tù và cái chết cho lý tưởng, công khai thách đố và chống đối bạo quyền... Một người như vậy xứng đáng được dựng lại nguyên bản, dựng lại theo đúng khuôn mẫu có thật, không chấp nhận một sai sót nào.

Vào tuần thứ ba của tháng 7 (các anh em Nguyễn Tường thường chết vào tháng 7, vì họ gồm 7 anh em tất cả), tôi đã quyết định:

Mình không làm giỗ, vì làm giỗ không thể dựng lại một người đã chết. Ngày giỗ chỉ là một dấu mốc tạm thời, một gợi nhớ vô vọng về tàn rữa của linh hồn trước vịnh cửu thời gian. Dựng lại được người chết thì vẫn tốt hơn đắp mộ hay thắp nhang cho họ. Muốn dựng lại một người đã chết thì phải ngưng ngay việc làm giỗ, vì càng làm giỗ thì càng khiến người ấy chết nặng hơn. Mỗi lần giỗ là một tảng đá chồng lên mộ, xác nhận sự bất diệt của cái chết. Muốn dựng lại một người đã chết, việc trước tiên là phải công nhận: Người ấy đã chết. Rồi sau đó đi ngược lại cái chết, đi trở về thời gian đã sống.

\*\*\*

Khởi đầu mọi sự rất khó khăn vì tôi không có đủ chứng tích hay tài liệu về ông. Nhất là ông chết năm 1948, mười ba năm trước khi tôi ra đời. Ông lại chết bên Tàu, và tôi sinh ra ở Việt Nam, điều này khiến việc dựng lại càng thêm phức tạp.

Mộ ông theo lời kể của bà Nguyễn Tường Bách, đã bị đào xới dưới chế độ cộng sản Trung Quốc, hài cốt đã tan tấu và thất lạc (1) (theo khoa địa lý dịch số thì đây là điềm cực gở, xấu hơn cả chuyện quan tài bị rễ cây đâm ngang, hay nước lụt đầy trôi ra đường). Hậu quả của chuyện mộ bị phát tán quả là khôn lường. Kể từ năm 1954 trở đi, biết bao đại họa xảy đến cho chúng tôi – kể cả chết chóc, ly tán trong gia đình. Ngay cả danh tiếng ông cũng bị suy sụp đáng kể, một phần vì những lời dèm pha, phần nữa là sức mạnh của một guồng máy chính trị đã biến ông từ một danh nhân thành kẻ tội đồ (2).

Trong viện bảo tàng Văn Hóa, nơi dựng lại những danh nhân đất nước, còn bức tượng Hoàng Đạo đứng cao ngạo trong tư thế nghiêng mình xuống, đôi mắt lộ vẻ xót thương những người nông dân nằm ngổ lễn dưới chân ông. Tựa đề bức tượng nhằm minh họa ý đồ của tác giả: Người Phú Hào và Lũ Dân Quê. Mỗi lần nhìn bức tượng, vì tôi rất hay phải ra vào nhà Văn Hóa, tôi cảm thấy tức giận, gần như là xúc phạm. Xúc phạm thay cho những người dân quê vì bị đặt nằm dưới chân Hoàng Đạo. Tại sao họ không thể đứng ngang hàng trong mắt người nặn tượng? Một bức tượng làm cầu thủ, lệch lạc kích thước. Toàn thể là một ngộ nhận, một cách nhìn phiếm diện, được dựng lên thành biểu tượng. Một việc làm thiếu trách nhiệm với công chúng thưởng ngoạn, tôi rùn vai nghĩ vậy, ước gì mình có thể lấy búa đập vỡ nó đi.

\*\*\*

“Chúng ta phải dựng lại Hoàng Đạo”, tôi bắt đầu nhồi nhét sứ mệnh này vào đầu những người trong nhà. Thoạt đầu ai cũng cho rằng ý kiến này quá táo bạo và quái gở. Vì chẳng mấy người còn lưu giữ ký ức về ông. Mẹ tôi là người duy nhất biết được tính tình của ông, những tính tình không một ai ngờ đến, như sợ máu, sợ giao thiệp, sợ tiếp xúc, sợ nói trước đám đông, sợ tất cả những gì nghiêm trọng. Và lại, công việc này không dễ, vì phải tìm lại văn bản của ông, những văn bản chưa in thành sách (3).

Để làm việc đó, tôi phải góp nhặt lại từ trong trí nhớ của những người còn sống (và đã bắt đầu già nua – như ông Nguyễn Tường Bách, mẹ tôi, cậu tôi, các chú bác bên ngoài...), những ghi chép còn lại trên giấy của những nhà văn đương thời, những sách vở cũ nát của những nhà phê bình văn học sử. Đáng lẽ tôi còn phải bay qua Paris, New York, ở trong thư viện quốc gia cả tháng trời để soạn và sao chép tài liệu. May thay, nhờ một giảng viên đại học nhận lời chụp, scan, và gửi qua điện thư mà tôi khỏi phải làm một chuyến đi xa như vậy.

Tôi còn dựa vào lời nói của một người đã chết, những lời nói còn ghi lại trên trí nhớ mờ mờ của tôi, về một người chết trước mình. Nhiều người sẽ nghĩ rằng đó là lời của những nhà báo đàn em (4). Những lời nói ấy kể là đáng tin cậy. Cũng như sau này nhiều người sẽ tin vào lời nói của tôi, khi tôi đã chết đi rồi, vì chẳng còn ai kiểm chứng được.

\*\*\*

Tôi bắt đầu vẽ một bản đồ tưởng tượng dựa vào những dấu mốc ngày tháng trong cuộc đời Hoàng Đạo. Một bản đồ bắt đầu từ địa chỉ 18 & 18 bis đường Lý Thái Tổ (tức đường Amiral Courbet) Hà Nội; đến các tòa án rải rác khắp nước An-nam, quay ngược lại tòa báo Phong Hóa, Ngày Nay. Một dấu mốc màu đỏ nổi từ sở Liêm Phóng Hà Nội đến khu an trí Vụ Bản, kéo sang trụ sở bộ Kinh tế thời chính phủ liên hiệp. Một đường vẽ khúc khuỷu vượt biên giới Việt-Hoa dẫn đến Hội nghị Hương Cảng, Côn Minh, Bạch Hạc động, Quảng Châu... Bản đồ kết thúc ở một nhà ga xe lửa, một nghĩa trang thê lương, trên một vùng đất đồng không mông quạnh.

Trên bản đồ ấy, một con đường nối từ số 80 Quan Thánh đến ga Thạch Long được đặt tên là đường Tú Ly, sau năm 1936 đổi thành đường Hoàng Đạo. Con đường ấy so với các phố cổ Hà Nội thì dài lắm. Cũng dài như khi nối kết toàn bộ những bài báo Hoàng Đạo viết trong mười năm trời (tôi đã tính nhằm được 300,000 dòng chữ in một cột, hay là 4 ngàn cột báo, hay là một cột báo dài 2 cây số). Một trong những con đường dài nhất, trong lịch sử.

\*\*\*

Phòng nhì Pháp vừa gửi cho tôi một cái hộp sắt nhỏ, đựng móng tay và móng chân Hoàng Đạo. Một tặng vật bất ngờ. Thì ra sau khi lột móng, họ không vứt đi phi tang mà lại cất trong hộp sắt suốt ba năm tra tấn, và sau đó lưu trữ trong hồ sơ mật suốt sáu mươi năm còn lại. Tôi đọc lướt qua xấp hồ sơ viết bằng tiếng Pháp, giấy đã mòn thành bụi, trang đầu tiên dán tấm hình chụp năm 1941, tóc hớt ngắn đeo số tù trên ngực. Thời đó ông còn là một thanh niên mạnh mẽ rắn rỏi, nhìn tôi bằng ánh mắt lì lợm, môi mím chặt thách đố, đúng phong cách tù chính trị thời thuộc địa. Tất cả những chi tiết ấy khiến tấm hình cực kỳ sống động, mỗi lần nhìn tôi đều kiêng nể dè chừng. Người chụp hình hẳn phải là một tay nhà nghề, chụp được tính cách nguy hiểm và ngạo nghễ, chụp được sự phẫn uất căm lạng của người tù, chụp được cả áp lực của người tù lên người chụp.

Cách trình bày móng trong hộp cũng tựa tựa những vĩ móng bột bây giờ trong kỹ nghệ “làm neo”. Khác với móng tay tuy quánh máu khô đặc màu nâu nhưng vẫn còn nguyên hình dạng; móng chân vênh, dúm dó và sứt mẻ, dưới là những ghi chú ngày tháng khác nhau. Thì ra mỗi lần tra tấn họ chỉ bóc đi một cái móng, một cái thôi. Họ lột từ từ, với tất cả nghệ thuật điêu luyện, nhích từ li từ tí, ngưng lại, rồi lấy dao nạy tiếp, để khuếch đại cái đau và sợ hãi đến cực điểm. Đến cái móng cuối cùng thì cái đau đã được ghi vào ký ức. Một ký ức vĩnh viễn. Đến độ sau này chỉ nhìn, hay nghĩ tới chữ “móng”, là cảm giác đau lập tức ủa đến khiến người ấy bật tiếng thét thát thanh. Có người đã hóa điên, không phải vì cái đau tra tấn lúc đó, mà là cái đau tái diễn sau này, liên hồi trong trí nhớ.

\*\*\*

Trong cuốn Tự Điển Danh Nhân Văn Hóa do nhà xuất bản Việt Nam ấn hành, Hoàng Đạo mang khuôn mặt người chết nằm trong quan tài: mù mịt, sưng phù, vô hồn và giả tạo, được trang điểm kỹ càng. Những người thực hiện hẳn đã sửa chữa lại từ tấm hình in trong cuốn Bùn Lầy Nước Động ngày xưa (một việc làm phản nghệ thuật). Họ làm sáng trung một nửa mặt vốn chìm trong bóng tối, vẽ lông mày phải cao hơn bên trái, tô mắt đen kịt như một hồ mực, và đồ màu son đỏ choét lên môi. Tôi không hiểu vì sao người ta không chấp nhận nửa mặt tối kia. Tấm hình đẹp nhờ phần chìm khuất, như một người đang vừa đi vừa trải cái bóng đằng sau bước chân. Đột nhiên, một lúc nào đó, tất cả những cái bóng được vẽ thêm chi tiết, màu mè, cho đến khi chúng mặc quần áo, có mặt mũi, trở nên giống y người thật. Tôi đã nhìn thấy những hình người hóa hai, một đứng một nằm trên đường phố, như những cặp sinh đôi dính nhau ở chân. Y hệt một đoạn phim ma quái tôi đã xem hồi nhỏ.

\*\*\*

Đầu tháng 9 thì thư viện quốc gia gửi cho tôi một thùng lớn đầy những bài phóng sự của ông, những tài liệu đăng báo trong thời gian 1935 đến 1940. Trong một lá thư gửi cho người nhận (là tôi), người quản thủ thư viện viết:

“Chúng tôi rất tự hào đã làm tốt công việc bảo quản những bộ óc của danh nhân nước nhà. Về mặt này chúng tôi làm tốt hơn khâu nhà xác bệnh viện. Bệnh viện là nơi chứa thịt và máu. Còn thư viện là nơi lưu trữ óc, một hình thức tồn tại cao hơn hẳn sự tồn tại của hơi thở và sự sống (...)

Việt Nam ta có truyền thống cấy óc như một dạng văn hóa, cũng không cấm đoán việc cấy các phôi thai. Nhưng vì các cuộn não đã nhiễm độc chất cực nặng, tuyệt đối cấm dùng óc này để cấy lên thành óc khác (...) (5)  
Trong tương lai, nếu ông/bà cần thêm óc, chúng tôi rất vui lòng nhận thêm đặt hàng...”

“Hàng” đây là một thùng gỗ hình dạng như cái áo quan thu nhỏ, thể tích khoảng một thước khối, in chữ Hàng Việt Nam – Chất Lượng Cao và đóng dấu ĐÃ KIỂM TRA. Tuy rất cảm động vì điều mình mong đợi đã đến kịp thời, tình huống trở nên khôi hài do chuyện bao bì. Nhất là vì nó giống cái áo quan, mà áo quan lại là cách chơi chữ xỏ xiên của Hoàng Đạo mỗi lần diễu các ông quan (6).

\*\*\*

Người ta có thể chạm vào quá khứ, chạm vào lịch sử, chạm vào bí ẩn. Như cách tôi chạm vào những tờ báo (trong thùng gỗ là một linh hồn bị giam giữ đã lâu – hơn nửa thế kỷ, một linh hồn chống đối và đăm mê dữ dội, một linh hồn không chịu khuất phục số mệnh – dù một số mệnh đến sau cái chết).

Cho đến lúc đó, tôi vẫn tin rằng chuyện đi ngược thời gian là khả thi. Cũng như việc xây dựng lại người chết là có thể, để cứu vãn một điều đã xảy ra, và xảy ra sai lầm. Nhưng những điều tìm thấy và đọc được sẽ làm thay đổi suy nghĩ của tôi.

Dẫu sao tôi cũng may mắn tìm được những bài viết chưa hề công bố, chưa được đăng báo, thỉnh thoảng kèm theo ghi chú của ông, viết bằng mực xanh rêu, bút tích sắc và nghiêng, chữ cứng và thoáng. Tôi đã dùng máy scan lại và in ra những trang dưới đây:

\*\*\*

### **Ghi chú của Hoàng Đạo** trang 1

ghi chú 1: Đừng tin rằng đây là lời nói của tôi. Hãy kiểm chứng lại. Cũng đừng tin vào một gia phả bất di dịch, truyền từ đời này sang đời khác, như một xác ướp. Nếu như ký ức gia phả tiếp tục suy giảm, hay biến dạng, thì cũng không phải điều bất hạnh.

ghi chú 2: Người ta nên sống bằng cách đi tới tương lai. Đừng dựng lại một người đã chết.

ghi chú 3: Hãy bỏ quên Hoàng Đạo. Bỏ quên ngay từ trong lòng gia đình. Sự quên lãng sẽ đến vào ngày giỗ mỗi năm, khi trên bàn thờ vẫn còn tấm ảnh chụp năm 30 tuổi, khi trên kệ sách và những nhà sách vẫn còn vài tác phẩm quen thuộc trưng bày. Một cái chết được trưng bày, nói như thế đi. Dù chết là một cách vượt qua giới hạn thân xác, dù chết là một cách kéo dài linh hồn, không cái bóng nào cứ dài ra mãi vào lúc hoàng hôn.

ghi chú 4: Trong suốt thời gian làm báo, Hoàng Đạo đã dựng lên nhiều vụ án. Khi Hoàng Đạo chết rồi, hắc thiên hạ sẽ đem Hoàng Đạo ra xử án lại. Vì vậy Hoàng Đạo viết sẵn những dòng này, gọi là Hậu Trước Vành Móng Ngựa. Người đời sau sẽ nhớ tới Hoàng Đạo dưới hai thái cực, và cách nhớ sẽ vô cùng phức tạp. Đó là điều Hoàng Đạo muốn.

\*\*\*

trang 2 –  
bản thảo

**Hậu Trước Vành Móng Ngựa**  
**Người mắc tội nhìn Xuống**

Nhìn lên, nhìn xuống hay nhìn ngang đều có thể là phạm tội. Một người có tội không bởi cách họ nhìn, mà bởi cách người ta nhìn họ. Hoàng Đạo đang bị đưa ra tòa về tội nhìn xuống. Đây là lần đầu tiên người miền Trung và Nam đòi xử Hoàng Đạo (còn ở miền Bắc thì những người cộng sản đã thi hành án tử lâu). Hôm đó ra tòa còn một số nhà văn, cùng độc giả. Gia đình Hoàng Đạo không ai có mặt.

Ông Chánh án – Ông có nhận tội của ông không?

Hoàng Đạo (mặt hầy còn hốc hác vì vừa ở tù ra) – Tội gì?

Ông Chánh án (mĩa mai) – Ông còn khéo vờ... Ông bị buộc vào tội “nhìn xuống”, ông còn chưa biết?

Hoàng Đạo (mỉm cười) – Tôi không hiểu? Nhìn xuống mà là có tội?

Ông Chánh án (cũng mỉm cười) – Chứ còn gì nữa? Ông có nhận đã viết Con Đường Sáng không?

Hoàng Đạo (gật đầu) – Vâng. Tôi viết chung với ông Nhất Linh.

Ông Chánh án (gật gù, ra dáng hiểu biết) – Ông Nhất Linh thì tòa để cho lịch-sử xử (7). Hôm nay tòa chỉ xử ông thôi. Theo nguồn tin của các nhà nghiên cứu thì trong Con Đường Sáng ông lấy tên là Duy, tuy ông trá hình nhưng lừa được thế nào người đọc.

Hoàng Đạo – Nhưng Duy là một nhân vật. Tôi viết tiểu thuyết chứ có viết hồi ký đâu mà tòa bảo Duy chính là tôi.

Thì ra vậy. Nhưng ông Nguyễn Văn Xuân lại không nghĩ vậy, cứ khẳng khẳng Hoàng Đạo đã mắc một tội rất lớn, tội “nhìn xuống” của Duy. Ông Nguyễn Văn Xuân ra khai, cầm trên tay một chồng sách, lẫn bản thảo để làm bằng chứng.

Nguyễn Văn Xuân (giơ tay thề) – Tôi nói có sách mách có chứng, chính ông Vũ Ngọc Phan đã bảo thế, trong quyển Nhà Văn Hiện Đại.

Đoạn ông dở sách ra đọc: “Cái khuynh hướng thương xót người nghèo của Hoàng Đạo vẫn còn là cái khuynh hướng của người phú hào nghiêng mình xuống hạng thấp kém mình.”

Ông Chánh án (nhìn bị cáo, ra vẻ băn khoăn, không hiểu sao thương xót người nghèo mà lại thành ra có tội) – Người ta bảo thế, ông nghĩ thế nào? Câu ấy có đúng không?

Hoàng Đạo – Ông Vũ Ngọc Phan chưa đọc hết những thứ khác tôi viết. Ông ấy tưởng những thứ kia cũng giống hệt Con Đường Sáng. Có nghĩa là tôi đã viết cả ngàn quyển Con Đường Sáng. Rồi ông ấy lấy hành động của nhân vật gán cho tác giả. Nếu phê bình dễ

thế thì tôi cũng muốn làm nhà phê bình lắm. Còn tất nhiên truyện tôi viết ra, văn tài hay hay dở thì các nhà phê bình cứ việc phê bình, nếu quả thực họ có tài năng và kiến thức để phê bình.

Ông Chánh án (ché diều) – Ông biện bác giỏi lắm, thảo nào người ta bảo ông là chuyên viên ‘đấu kiếm một lưỡi’ (8). Nhưng có người lại không nghĩ như ông.

Quả vậy. Ông Nguyễn Văn Xuân đang có những ý tưởng rất mới và độc đáo về ông Hoàng Đạo. Ông nhất quyết phải trình tòa và công chúng đi xem.

Nguyễn Văn Xuân (buộc tội) – Ông ấy chính là Duy. Mà Duy là phú hào, là giai cấp bóc lột, là thanh niên tiểu tư sản truy lạc, theo chủ nghĩa cá nhân nông cạn và hời hợt. (chỉ vào Hoàng Đạo) Lòng thương người của ông ấy là giả nhân giả nghĩa. Bao nhiêu sách vở đã mình xác như thế rồi. Tôi còn bằng chứng cả đây.

Ông Chánh án (vui vẻ) – Nếu có bằng chứng thì tốt quá. Ông đưa bằng chứng ấy cho tòa đọc, xem tên sách và tên người viết.

Nguyễn Văn Xuân (đưa cho ông chánh án) – Tất cả đây. Ông sẽ thấy người ta mặt sát Hoàng Đạo, và mặt sát đúng như thế nào.

Ông Chánh án (lắm nhảm đọc) – Từ Phong trào Duy Tân đến Tự Lực Văn Đoàn, Hoàng Đạo và Con Đường Sáng (9). Tác giả là ai? À, Nguyễn Văn Xuân. À, ra tất cả đều là sách của ông. Thảo nào mà ông dùng làm bằng chứng. Thế thì tiện thật.

Tiện thì rất tiện. Nhưng khổ nỗi vì bằng chứng bên nguyên cáo đưa ra là do bên nguyên cáo sáng tạo, thành thử bị coi là không đủ giá trị, hay chỉ có giá trị như lời tố cáo.

Vì một lý do không rõ, ông Hoàng Đạo không được quyền có trạng sư, và những nhân chứng của ông Hoàng Đạo hôm ấy đều bị mật thám bắt đi tù cả, nên tòa bãi, hẹn tuần sau sẽ xử tiếp. Thành thử ông Hoàng Đạo có nhìn xuống hay không, và nhìn xuống nghĩa là gì, nhìn xuống có lỗi thế nào, thì vẫn là bí mật. Muốn hiểu thì phải đọc ông Nguyễn Văn Xuân.

\*\*\*

trang 3

### **Hậu Trước Vành Móng Ngựa**

### **Người Mắc Tội Nhìn Xuống**

(tiếp theo)

Tòa xử tiếp vụ án Hoàng Đạo nhìn xuống. Hôm ấy các ông toàn quyền, thống sứ, các ông nghị và các ông chủ tư bản cũng có mặt để kiện Hoàng Đạo về nhiều tội khác. Đúng là họa vô đơn chí. Bị cáo vốn hay mĩa mai châm chích nên bây giờ đang bị luật nhân quả phản hồi. Trong cử tọa hôm ấy, nhiều người xì xào bảo nhau:

- Ai bảo đòi phá đình, ai bảo diễu thần làng, ai bảo dám xem tế lễ là trò đùa. Thánh vật đấy.

- Ai lại đi diễu nhạo cả Diêm Vương lẫn Khổng Tử bao giờ.

- Lại còn đụng đến động Tân Dân nữa.

- Lại dám phạm thượng các quan lớn nữa.

Ông Chánh án (vẻ hào hứng vì sự có mặt của những nhân vật cực kỳ quan trọng) – Các ông cũng kiện ông Hoàng Đạo về tội nhìn xuống phải không?

Ông Toàn quyền (dõng dạc) – Ông ấy bảo nếu mẫu quốc không giao quyền tự trị lại cho dân An Nam thì nhục cho văn minh nước Pháp. Rồi ông ấy bảo tôi thi hành chế độ mộ phu tức là dung túng chế độ nô lệ trá hình (10).

Ông Thống sứ Châtel (lưỡng lự vì không hiểu tội nhìn xuống là gì) – Tôi không biết ông ta có nhìn xuống không, nhưng cách nhìn của ông ấy khinh người lắm. Ông ấy đòi tôi bỏ thuế thân và các thứ quan thuế khác, tôi bảo còn sớm quá, thế là ông ấy bảo tôi bắt công, bóc lột và bần cùng hóa dân Annam. Dân An Nam quả thật đã bần cùng đến cực điểm, còn làm sao mà bần cùng hơn nữa được.

Ông Toàn quyền Brévié (lại dõng dạc) – Ông ấy xuyên tạc ý tôi. Tôi chỉ nói trình độ và tư cách báo giới ở xứ này còn hèn kém lắm, đó là một sự thật. Thế mà ông ấy dám bảo là tự do ngôn luận dưới quyền tôi thì biến tướng. Dám bảo tôi là vật lông cất cánh con chim tự do (11).

Vừa nói ông vừa nhún vai, như thể chuyện cất lông chim là cực kỳ vô nhân đạo. Việc gán hành vi ấy cho ông là một sự xúc phạm không thể nào tha thứ.

Một tiên cáo nữa là chủ mỏ than, một người Pháp béo tốt, tướng mạo phương phi, đúng tác phong của một nhà đại tư bản. Trông mặt mà bắt hình dong thì ông không phải người xấu bụng. Ông bị Hoàng Đạo vu oan, ông đâu có thiếu lương tâm như thế:

“Tôi không trả tiền tai nạn lao động vì các công nhân họ mưu mô lắm. Họ tự chặt tay chặt chân để đòi lãnh tiền bồi thường (12). Nhưng tôi không nói họ rủ nhau tự sát để lãnh tiền làm ma (13). Đây là ông ấy vu cáo cho tôi.”

Hoàng Đạo (giọng điệu cợt) – Thì chỉ có cách tự sát họ mới hưởng được tiền của họ. Không tiêu được ở dương trần thì tiêu ở âm phủ vậy.

Ông Chánh án (nhìn bị cáo) – Thế nào, ông có nhận các tội vừa kể không?

Hoàng Đạo – Tôi có viết bài đả kích thật, nhưng không phải công kích cá nhân. Tôi chỉ công kích việc làm của các ông ấy thôi. Cũng như phê bình các ông nghị hay quan trường hay các đồng nghiệp, mục đích là để cho tiến bộ, không phải để dìm người. Tôi giữ lễ độ của người có giáo dục, mai mỉa sâu sắc đến đâu cũng vẫn có thể ở trong sự lễ phép được (14).

Các ông nghị (đứng cả dậy, nhao nhao phản đối) – Ông ấy chỉ cãi lấy được, không có số báo nào mà ông ấy không chế diễu chúng tôi, bảo chúng tôi chỉ biết gặt, chết xuống âm phủ vẫn gặt, không đại diện cho dân, không phải là dân biểu.

Ông Chánh án (đùa) – Quái, các ông không phải dân biểu thì còn ai làm dân biểu được nữa. Việc gì mà phải tức?

Một ông nghị – Nhưng ông ấy bảo chúng tôi là chính phủ biểu ạ.

Cử tọa cười rộ lên, đến ông chánh án cũng phải nhếch mép một cách kín đáo.



Ông Chánh án (nhìn bị can, lấy giọng nghiêm khắc) – Ông có biết nhạo báng người khác là phạm tội nhìn xuống không? Ông đã phạm tội nhìn xuống với các ông Nghị viên, ông Thống sứ, ông Toàn quyền. Đó là một điều bất kính. Ông chỉ được quyền nhìn xuống với những hạng người thấp kém hơn ông thôi. Như nông dân, như thợ thuyền, như phu đồn điền chẳng hạn.

Hoàng Đạo (cổ cãi) – Nhưng tôi có nhìn xuống đâu? Tôi chỉ dùng tự do ngôn luận để chất vấn chính quyền. Tôi chỉ tìm cách bênh vực những người khốn khổ.

Ông Chánh án (gằn giọng) – Thế là ông nhìn xuống rồi! Nhìn xuống có nhiều cách lắm ông không biết à? Mà ông có nhìn xuống hay không cũng không quan trọng. Cái quan trọng là người ta bảo người ta nhìn thấy ông nhìn xuống.

Vụ án nhìn xuống lại phải hẹn đến tuần sau, vì có nhiều người đòi ra làm chứng tiếp cho Hoàng Đạo. Người ta cũng biết những vụ án như thế xử rất lâu, có thể kéo dài hàng thế kỷ. Nhiều khi đã xử xong rồi, lại phải đem ra xử lại. Những vụ án làm hao tốn nhiều giấy mực, nguyên tắc, lý lẽ và nước bọt. Cũng có người bảo đó là cách tốt nhất để trở nên bất diệt.

\*\*\*

trang 4

#### **Hậu Trước Vành Móng Ngựa Người Mắc Tội Nhìn Xuống** (tiếp theo)

Hôm ấy bị can trông mệt mỏi và già hẳn, mới có vài tuần mà già đi cả hàng chục tuổi. Má hóp, râu để lởm chồm, thần sắc suy nhược rõ rệt. Nghe nói bị can mới bị choáng váng rồi ngất đi vì bệnh tim. Bị can đã bị ngất đi bốn lần cả thầy, một lần ở tòa báo, một lần lúc tra tấn, một lần lúc đứng mặc niệm với chính phủ liên hiệp, một lần nữa trên toa xe lửa tốc hành ngang trấn Thạch Long. Tất cả những lần ngất đi ấy đều đúng vào giờ Hoàng Đạo.

Ông Chánh án – Thế nào, hôm nay ông đã khỏi hẳn chưa? Và ông có nhận tội nhìn xuống không?(phản nản) Khổ quá, biết đến bao giờ tôi mới thôi phải hỏi ông câu ấy?

Hoàng Đạo (bám vào thành móng ngựa vì chóng mặt) – Tôi không nhìn xuống. (thành thực) Vì mệttim mà nhìn xuống để bị chóng mặt lắm. Tôi thích nhìn thẳng hơn. Với ai cũng thế, với vua, với ông toàn quyền, với triệu phú hay với dân quê. Tòa nên phạt tôi về tội nhìn thẳng thì hơn. Tôi sẽ đưa bằng chứng để cho toà đỡ mắt thì giờ.

Ông Chánh án (bình phẩm) – Ông có tật hay nói mĩa, tật ấy đã gây cho ông vô số kẻ thù mà ông còn bền được. Vụ án này cũng do chính ông gây ra cả. Gọi nhân chứng ra đây.

Một nhân chứng quan trọng hôm ấy là ông Vu Gia, một nhà văn, nhà báo và nhà biên khảo. Một người có tấm lòng và nổi tiếng công tâm. Để ra làm chứng, ông đã phải soạn nhiều cuốn sách công phu, lại phải đọc hơn mười năm báo Phong Hóa và Ngày Nay cộng lại.

Vu Gia (giơ tay thề) – Tôi đã nói rồi và tôi phải nói lại: báo Ngày Nay vào cuộc đấu tranh với chính quyền để dành cơm áo cho dân cày, họ có tấm lòng với những người cùng khổ, chứ không phải họ đóng vai “những nhân cách cao thượng nghiêng mình xuống lũ dân quê đói khổ đáng thương” như nhiều người nói. (15)

Ông Chánh án (châm biếm) – Ông có bằng chứng gì không? Xin ông đừng mang chính sách ông viết ra làm bằng chứng như ông Nguyễn Văn Xuân nhé.

Vu Gia (nghiêm nghị) – Thưa ông, tôi có mang theo những chứng cứ lịch sử để giúp cho vụ án được công bằng.

Ông đem trình tòa một thùng gỗ nhỏ hình dáng tựa tựa cái áo quan. Trên thùng có in triện Hàng Việt Nam – Chất Lượng Cao và đóng dấu ĐÃ KIỂM TRA. Theo lời ông thì tất cả óc của Hoàng Đạo nằm trong ấy. Ông Chánh án mở thùng nhón lấy một quyển ở trên cùng, quyển Bùn lầy Nước Đọng.

Vu Gia (vẻ dõng dạc tự tin) – Thưa ông, tôi nghĩ điều cần thiết để xử Hoàng Đạo cho công minh là phải đọc hết những gì Hoàng Đạo viết. Mà để đọc hết những chữ trong cái thùng này phải mất ít ra là một tháng. Mong tòa để đến tháng sau hãy xử.

Nhưng ông Chánh án cố nhiên là không muốn đọc. Ông chỉ liếc qua các chương sách, rồi tùm tùm cười thú vị như đã tìm ra chân lý:

“Bằng chứng đây rồi. Ông là trí thức thành thị mà lại đi viết về tệ nạn thôn quê. Chẳng nhìn xuống thì còn là gì nữa? Tang chứng rành rành chối làm sao được? Ai bảo ông bênh vực họ, tìm cách cứu vớt họ, rồi lại còn đòi ‘giáo dục họ đến ánh sáng của sự văn minh nữa’ (gần giọng). Bút sa gà chết. Tôi nói thật: chỉ riêng cái tựa sách Bùn Lầy Nước Đọng cũng đủ kết tội ông rồi.

Đoạn ông gấp sách lại, quẳng vào thùng:

“Tôi có lời thành thực khuyên ông, nếu có viết thì tránh đừng đá động gì đến dân quê nữa. Nguy hiểm lắm. Chính trị cả đấy.

Rồi với giọng ôn tồn pha lẫn thương lại, ông Chánh án an ủi bị can rằng nhìn xuống là tội mà cũng không hẳn tội. Tùy người, tùy lúc, lại tùy thời nữa. Thôi thì ông Hoàng Đạo cứ kiên nhẫn chờ đợi, sẽ có lúc được xử lại. Mười năm, hai mươi năm, năm mươi năm nữa biết đâu. Còn nếu chẳng may ông Hoàng Đạo chết vì bệnh tim thì đành chịu. Bản án ấy sẽ là chung cuộc, một bản án đời đời.

Vì ai cho người chết cái quyền được nói?

\*\*\*

trang 5

ghi chú 5: Không ai muốn đời đời đứng trước vành móng ngựa.

(...)

ghi chú cuối cùng: Người chết không có quyền chọn tư thế để quay lại cuộc đời. Đó là đặc quyền của người sống trên người đã chết.

\*\*\*

Thời gian đọc tất cả chữ trong cái thùng gỗ ấy, tính ra là hơn một tháng, đúng như lời ông tiên đoán về một tương lai sau cái chết của ông.

Lại sắp đến ngày giỗ, trời u ám và tôi không có đủ thời gian để làm công việc dựng lại người đã chết. Không bao giờ đủ thời gian để đi ngược về quá khứ, vì quá khứ mênh mông quá. Tôi buồn bã như thể đánh mất một điều quý giá, đồng thời nhẹ nhõm như thoát khỏi gánh nặng. Và lại ông đã dặn đừng dựng lại làm gì. Có lẽ ông sợ cách dựng lại của tôi sẽ biến ông thành một hình dung quái dị: một người cùi cả móng tay lẫn móng chân, thỉnh thoảng lại ngất đi vì tim đập chậm. Một người nửa mặt tối đen như phim âm bản. Một người chưa rõ hình dạng. Một người với bộ óc phát tán, thất lạc, nằm trong những nghĩa địa bị khai quật vô tội vạ, những lịch sử được viết lại một chiều dưới cách đọc của người không muốn đọc.

\*\*\*

Chúng tôi vẫn chơi trò đưa đám vào ngày giỗ của ông. Một ngày giỗ lớn trong họ, nhà đầy người, và những người lớn đều bận rộn, để mặc trẻ con muốn làm gì thì làm. Chúng tôi lúc đó từ 5 đến 11 tuổi, luôn luôn cãi vã tranh giành nhau quả trứng cúng trên bàn thờ. Trong lúc người lớn ăn cỗ và chuyện trò thủ tục, chúng tôi rủ nhau ra vườn làm đám ma, đắp mộ và khóc than thảm thiết. Đưa nào khóc lâu nhất sẽ thắng cuộc và được ăn trứng luộc. Bên cái huyệt (giả) ngoài vườn, có một bông hoa vạn thọ, một ít trái cây, một chai nước ngọt, và tất nhiên quả trứng luộc mang từ bàn thờ xuống.

Đến lúc làm lễ thì chúng tôi khựng lại. Nên chọn nghi lễ nào cho ông? Chúng tôi không biết nên theo đạo gì, đạo Phật hay đạo Chúa, đạo Khổng hay đạo Hồi? Vì con người hay phải bám vào một thứ tôn giáo để thực hiện niềm tin; chúng tôi nhân danh tất cả mọi tôn giáo, mọi thượng đế để cầu nguyện cho ông được mồ yên mả đẹp. Có một lần tôi khóc rất lâu, khóc mãi trong khi những đối thủ đã bỏ cuộc. Không hiểu chính tôi làm tôi khóc hay ông đã linh thiêng xui khiến. Nhưng tất nhiên một đám tang rất cần có nước mắt, nên tôi khóc trong một nỗi buồn dễ chịu. Không bao giờ tôi quên được lần khóc đó (ước gì những lần khóc trong đời đều như thế).

Sau khi làm lễ, chúng tôi xây mộ cho ông, thay thế cho cái mộ bên Tàu đã bị phá hủy. Mộ chỉ là một cái hộp giấy trong đựng mấy quyển sách. Nhưng có mộ vẫn hơn không. Đối với những đứa bé, đây mới chính là mộ thực, đựng chạm được bằng tay và xây dựng bằng chất liệu rất dư thừa: tượng tượng. Mộ này giá trị hơn những xương cốt mục rã, hơn những bia đá cẩm thạch, hơn những long mạch đế vương. Mộ này là óc, là tinh thần, là linh hồn còn sót lại và còn tươi sống. Chúng tôi xây mộ với hy vọng óc ấy không bị hủy hoại, óc ấy sẽ được cấy lên trong những óc khác, những óc chưa suy tàn, óc của chúng tôi, chẳng hạn.

Bia mộ viết bằng chữ gì, một đứa hỏi. Chữ Tàu nhé, như mộ ông Nhất Linh ở Hội An, như những mộ theo truyền thống Nguyễn Tường ở Cẩm Giàng, cho đồng bộ và tiện việc. Nhưng chúng tôi không biết viết chữ Nho. Vì ông đã chủ trương theo mới, nên mộ của ông cũng nên hoàn toàn theo mới. Không chút do dự (16), chúng tôi viết nguệch ngoạc những dòng quốc ngữ như sau:

\*\*\*

mộ của ông

nhà báo – nhà văn  
sinh năm 19XX – chết năm 19YY

Một năm mờ sơ sai, nhưng bao la, không giới hạn thời gian. Những đứa bé không nhớ năm chết và năm sinh của người trong mộ. Chẳng để làm gì. Đẳng nào người ấy cũng chết rồi, và sẽ còn chết mãi, vào ngày giỗ.

(viết xong năm 2005 – sửa chữa lại 2008, để tưởng niệm 60 năm ngày Hoàng Đạo qua đời)

### Chú thích

1 Mộ xây lại khang trang năm 1949 khi vợ Nguyễn Thị Nhã và con gái lớn Nguyễn Minh Thu sang Tàu. Sau này khi cộng sản Trung Quốc thực thi các phong trào ruộng đất họ đã san bằng nghĩa trang, đào xới và trộn tung các hài cốt trong huyết mộ.

2 Ở miền Nam tuy 2 tác phẩm của ông được đưa vào chương trình giảng dạy của bộ giáo dục, khối lượng đồ sộ những bài phóng sự và những bản thảo quan trọng đã bị thất lạc vì chiến tranh, do đó nhà phê bình Nguyễn Văn Xuân chỉ biết đến ông qua cuốn Con Đường Sáng và Mười Điều Tâm Niệm như kiến thức phổ thông bất cứ học sinh trung học nào. Ở miền Bắc trong suốt nửa thế kỷ ông là người chủ xướng văn chương lãng mạn, đòi trụ và phản động.

3 Nguyễn Văn Xuân đã nhầm lẫn khi nói: “Hoàng Đạo đâu có dám góp hết tất cả các bài báo của ông để in thành sách mà phổ biến.” Mười Điều Tâm Niệm, Trước Vành Móng Ngựa, Bùn Lầy Nước Động đều là tập hợp bài viết từ báo. Năm 1938 cuốn Bùn Lầy Nước Động vừa xuất bản đã bị cấm phát hành. Năm 1940 Ngày nay bị đình bản, Hoàng Đạo bị Pháp bắt và đày đi Vụ Bản. Năm 1943 Hoàng Đạo bị quản thúc tại Hà Nội. Sau đó, do hoạt động cách mạng, do chiến tranh và kiểm duyệt, loạt bài Thuộc Địa Ký Ước, Vấn Đề Cần Lao và Công Dân Giáo Dục không có điều kiện để xuất bản. Hoàng Đạo mất sớm năm 1948, lúc đó mới 41 tuổi, nếu không chắc ông cũng chẳng sợ gì mà không dám.

4 Ông Như Phong vẫn được gọi là nhà báo của các nhà báo. Khi còn sống ông tự nhận là nhà báo đàn em của Hoàng Đạo. Ông Như Phong đã bỏ ra một phần lớn cuộc đời để thu thập tài liệu về Hoàng Đạo, phần đời ấy đã trở nên hoang phí nếu không muốn nói là vô ích, vì tất cả những gì ông thu thập đã không còn nữa sau cái chết của ông (Như Phong).

5 Óc chứa độc chất châm biếm cực nặng, bắn vào ai sẽ bị họ thù cho đến chết (đến bây giờ họ đã chết hết rồi). Dưới kính hiển vi, các nơ-ron não tai quái có cấu trúc như hai chữ Tứ-Ly viết xoắn vào nhau.

6 Áo quan, chữ Hoàng Đạo dùng để đùa các quan lớn. Trên Ngày nay số 64, mục tranh cười với tựa đề Đồng Nghiệp:

-Ông làm nghề gì?

-Tôi may áo quan, còn ông?

-Tôi đóng áo quan.

7 Thư tuyệt mệnh của Nhất Linh, viết ngày 7 tháng 7 năm 1963 trước khi tự tử.

8 Một cách nói của Hoàng Đạo để chỉ việc tranh luận hay bút chiến, cũng để diều động Tân Dân hay in sách kiếm hiệp, là loại sách Hoàng Đạo cũng rất mê đọc.

9 Tựa đề hai bài viết của Nguyễn Văn Xuân, trên Văn số tưởng niệm Hoàng Đạo, số 107&108, ngày 15/6/1968.

10 Theo Vấn Đề Cần Lao và Vấn Đề Cần Lao ở Đông Dương của Hoàng Đạo, một loạt bài đăng trên Ngày Nay, từ số 127 đến số 159

11 Theo Tự Do Nghiệp Đoàn của Hoàng Đạo – Ngày Nay số 68, năm 1937 – Mục Từng Tuần Lễ Một

12 Theo Nạn Lao Động của Hoàng Đạo, trong mục Từng Tuần Lễ Một, Ngày Nay số 42, ngày 10/1/1937

13 Như trên

14 Theo Làm Báo của Hoàng Đạo – Ngày Nay số 91, năm 1937 – Mục Người và Việc

15 trích từ cuốn Hoàng Đạo – Nhà Báo – Nhà Văn, trang 110 – Tác giả Vu Gia

16 Trong Mười Điều Tâm Niệm của Hoàng Đạo, điều tâm niệm thứ nhất là: “Theo mới, hoàn toàn theo mới, không chút do dự.”

## Hoàng Đạo, tiểu sử và sự nghiệp văn hóa



Hoàng Đạo khi bị mật thám Pháp bắt năm 1941

## Tiểu sử

Hoàng Đạo tên thật là Nguyễn Tường Long. Ông sinh ngày 11/10 năm Đinh Mùi tức 16/11/1907, tại làng Hàn Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Nguyên quán làng Cẩm Phô, xã Hội An, tỉnh Quảng Nam. Bút hiệu khác: Tứ Ly, Tường Vân. Trong hoạt động cách mạng đôi khi ký tên Phúc Vân... Dòng họ Nguyễn Tường gốc ở Bình Định: Nguyễn Tường Vân, người Bình Định, làm Binh bộ Thượng thư, có hai con trai nhập tịch Cẩm Phô, Hội An, là Nguyễn Tường Vĩnh, phó bảng, tuần vũ Vĩnh Long và Nguyễn Tường Phổ, tiến sĩ, dạy học và nhà thơ. Nguyễn Tường Phổ sinh ra Nguyễn Tường Tiếp, tri huyện Cẩm Giàng, nổi tiếng hay chữ, và là ông nội của Hoàng Đạo.

Hoàng Đạo là con thứ tư trong một gia đình bảy anh chị em: Nguyễn Tường Thụy, Nguyễn Tường Cẩm, Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Thị Thế, Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam), và Nguyễn Tường Bách. Cha là Nguyễn Tường Nhu (1881-1918), một nhà nho không thành đạt (mất ngày 23/10/ năm Mậu Ngọ), mẹ là bà Lê Thị Sâm, tần tảo buôn bán nuôi bảy người con. Khi các con đã trưởng thành, bà đi tu và mất năm 1963 tại Sài Gòn.

Thuở nhỏ học trường huyện, tên là Nguyễn Tường Tư (chính ra là Tứ, nhưng vì trùng tên một người bạn của cha, nên đổi là Tư), sau không đủ tuổi để đi thi, gia đình khai thêm bốn tuổi đổi tên thành Nguyễn Tường Long, và đổi ngày sinh (trên giấy khai sinh) thành 3/4/1903.

Sau bậc tiểu học, Tường Long bị ốm nên tự học tại nhà. Năm 1924, đậu bằng Cao đẳng tiểu học Pháp, và liền đó đỗ vào trường Luật Đông Dương tại Hà Nội. Tốt nghiệp năm 1927, ông vào làm tham tá Ngân khố Hà Nội. Tiếp tục học thêm, đậu tú tài Pháp và chuyển sang ngạch Tư pháp, làm tham tá lục sự từ năm 1929, trong các toà "Tây án" ở các tỉnh Trung, Nam, Bắc. Trong thời gian này, có lần đã được bổ tri huyện, nhưng ông từ chối.

Năm 1932, Nguyễn Tường Long đang làm việc ở Sài Gòn, được đổi về Hà Nội, Nhất Linh mua lại tờ Phong Hoá của Phạm Hữu Ninh và ngày 22/9/1932 báo Phong Hoá tái bản với nội dung và ê-kíp mới. Năm 1933, thành lập Tự Lực Văn Đoàn, cùng năm ấy, Nguyễn Tường Long lập gia đình với cô Marie Nguyễn Bình (1913-1975), được bốn người con: ba gái, một trai.

Trên Phong Hoá, Nguyễn Tường Long lấy bút hiệu là Tứ Ly (giờ xấu nhất trong ngày), viết những bài đả kích châm biếm toàn bộ hệ thống quan lại của chính quyền thuộc địa và Triều đình Huế, bài trừ hủ tục trong xã hội Việt Nam. Năm 1936, Phong Hoá bị đóng cửa. Tờ Ngày Nay -trước đã ra kèm với Phong Hoá, trong 18 số đầu, chuyên về hình ảnh- từ số 19 trở đi chuyển sang văn nghệ. Trên tuần báo Ngày Nay, từ 1937 đến 1939, Hoàng Đạo hoàn tất những hồ sơ lớn về *Vấn đề thuộc địa*, *Vấn đề cần lao*, *Công dân giáo dục*, và phụ trách những mục: *Người và Việc* (cùng với những cây bút khác của Tự Lực Văn Đoàn), *Trước vánh móng ngựa* (ghi lại những tình cảnh bi hài của dân nghèo trước toà tiểu hình Hà Nội).

Năm 1939, Nhất Linh thành lập đảng Hưng Việt, sau đổi thành Đại Việt Dân Chính. Vì đảng chủ trương công khai chống Pháp và lật đổ triều đình Huế, cuối năm 1940, Hoàng Đạo, Khải Hưng, Nguyễn Gia Trí bị Pháp bắt, bị đi an trí tại Vụ Bản thuộc Châu Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, mãi đến năm 1943 mới được giải về quản thúc tại Hà Nội. Trong thời gian đó, Thạch Lam và Nguyễn Tường Bách tiếp tục quản trị tờ Ngày Nay đến cuối năm 1941, mới bị đóng cửa. Năm 1942, Nhất Linh chạy sang Quảng Châu, Thạch Lam mất tại Hà Nội. Hoàng Đạo và Nguyễn Tường Bách tiếp tục lãnh đạo phong trào. Theo lệnh của Nhất

Linh từ Trung Quốc gửi về, báo Ngày Nay tục bản ngày 5/3/1945, với Hoàng Đạo, Nguyễn Tường Bách, Khải Hưng và Nguyễn Gia Trí.  
19/8/1945. Việt Minh nắm chính quyền. 25/8/1945 Bảo Đại thoái vị. 2/9/1945 Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập. Trong khi ba thành phần Việt Minh, Việt Quốc và Việt Cách đang điều đình để thành lập chính phủ liên hiệp, ngày 13/1/1946, Vệ Quốc Quân tấn công bộ đội Việt Quốc tại Việt Trì.

2/3/1946 Chính phủ liên hiệp ra đời, nhưng các lực lượng quốc gia và cộng sản chia rẽ trầm trọng. Chủ trương của chính quyền thực dân không thay đổi: Hội nghị Đà Lạt thất bại. Sự đổ vỡ và chiến cuộc xảy ra giữa hai phe quốc gia và cộng sản.

Cuối tháng 7 năm 1946, Hoàng Đạo, Nguyễn Tường Bách và 6 bạn đồng hành đến Hà Khẩu, lên Côn Minh rồi sang Quảng Châu. Ngày 19/12/1946, Khải Hưng bị Việt Minh bắt và bị thủ tiêu năm 1947.

Hoàng Đạo mất đột ngột ngày 22/7/1948 (16/6 năm Mậu Tý), trên chuyến xe lửa từ Hương Cảng về Quảng Châu, thi hài ông được an táng tại thị trấn Thạch Long.

Tác phẩm đã in: *Trước vành móng ngựa* (phóng sự, Đồi Nay, Hà Nội, 1938), *Bùn lầy nước đọng* (Đồi Nay, 1938, vừa xuất bản đã bị chính quyền thuộc địa cấm lưu hành), *Mười điều tâm niệm* (tiểu luận, Đồi Nay, 1939), *Con đường sáng* (tiểu thuyết, Đồi Nay, 1940) và *Tiếng đàn* (truyện ngắn, Đồi Nay, 1941).

## Sự nghiệp văn hóa

Năm 1932, sau khi đã hoàn toàn dẹp xong cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng, thống trị Pháp mở một cuộc thuyên chuyển lớn trong hàng ngũ viên chức bản xứ nhằm gián đoạn liên lạc giữa những người trí thức Việt Nam yêu nước. Nhưng đối với Nguyễn Tường Long, việc đổi từ Sài Gòn ra Hà Nội lại là một dịp may để ông cùng với anh em hoạt động. Nghiên cứu những kinh nghiệm mang lại do cuộc khởi nghĩa thất bại của Nguyễn Thái Học và tổ chức V.N.Q.D.Đ, ông cùng với anh ruột là ông Nguyễn Tường Tam và một người bạn là ông Trần Khánh Giu tức Khải Hưng tự vạch ra một con đường chiến đấu trường kỳ đi tới giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Đó là con đường huấn luyện quần chúng bằng báo chí. Năm 1933 bộ ba này nhận lại một tờ báo sắp chết là tờ Phong Hóa của một người bạn là ông Phạm Hữu Ninh. Bằng một kỹ thuật học được của báo chí tiến bộ Âu Châu, bằng một lối hành văn mới và nhất là bằng giọng hài hước, họ đã làm cho tờ Phong Hóa sống lại và truyền bá rất mau. Chủ trương của bộ ba này lúc đầu là dùng nghệ thuật, văn chương để thu hút quần chúng, dùng cái cười làm khí giới để chen vào cuộc xung đột giữa hai khuynh hướng “theo mới” và “tôn cổ” mà họ đứng hẳn vào khuynh hướng triệt để theo mới. Khi đã thu hút được quần chúng rồi, họ bắt đầu chuyển sang việc truyền bá những tư tưởng cách mạng dân tộc và cách mạng xã hội nhিপ theo trào lưu tiến hóa của thế giới. Thanh thế của tờ báo càng lớn thì những người có tâm huyết có tài năng tìm đến hợp tác mỗi ngày một đông, và nổi bật nhất là Tú Mỡ tức Hồ Trọng Hiếu, Thế Lữ tức Nguyễn Thứ Lễ...

Trong báo Phong Hóa, Nguyễn Tường Long lấy bút hiệu là Tứ Ly. Sở dĩ ông chọn bút hiệu này là vì muốn đã phá thói mê tín bốc phệ, ông đã chọn giờ xấu nhất trong ngày là giờ Tứ Ly làm tên hiệu. Thời kỳ này Tứ Ly rất ít khi viết những bài nghị luận chính trị, kinh tế hoặc xã hội mà chỉ chuyên về mặt đả kích. Bằng một lối văn hài hước khi thì nhẹ nhàng thâm thúy kiểu nhà nho, khi thì sâu cay độc địa kiểu những cây bút đả kích Tây phương, Tứ Ly đả kích tất cả những người và những việc mà ông cho là tiêu cực, là hủ bại, là cản đường tiến của xã hội. Bất cứ một chuyện nhỏ hay một chuyện lớn, ảnh hưởng quan trọng hay thoảng qua, tất cả đều có thể là những đầu đề cho Tứ Ly đả kích để đưa chủ trương “theo

mới” những tư tưởng tiến bộ của mình ra: một vụ kiện tranh ngôi thứ, một biện pháp hành chính mới của thống trị Pháp, một thay đổi chức vị trong triều đình Huế, một viên quan bị tố cáo ăn hối lộ, một câu văn viết không rõ ý của một tờ báo khác, một tư tưởng nhai lại, thậm chí một nét mặt, một kiểu phục sức như cái mũi đồ của Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, cái búi tóc củ hành của Ứng Hòa Nguyễn Văn Tố... tất cả đều bị Tứ Ly đưa lên mặt báo, bóc trần, mổ xẻ để đả kích bằng cả lý luận lẫn giọng cười.

Báo Phong Hóa càng ngày càng có ảnh hưởng càng lớn, Mật thám Pháp dò biết Tứ Ly là linh hồn của cơ quan này nên đã ra lệnh đổi viên tham tá lục sự Nguyễn Tường Long từ Hà Nội vào Đà Nẵng nhằm tách rời ông khỏi bộ tham mưu. Nhưng trở lại miền Trung là Tứ Ly lại có thêm một dịp để đả kích chế độ cai trị cực kỳ khắc nghiệt của thực dân với những tay sai đắc lực của chúng trong hàng ngũ quan lại Nam Triều. Vì thế, thực dân Pháp không còn cách nào khác là hạ lệnh đóng cửa tuần báo Phong Hóa. Lúc đó vào năm 1937.

Nhưng báo Phong Hóa chết, nhóm của ông có sẵn nhà Xuất Bản Đồi Nây để làm cầu liên lạc với người đọc qua những tác phẩm văn nghệ đã đăng trong báo đó. Thời kỳ này Tứ Ly không có một văn phẩm nào để xuất bản. Ít lâu sau người anh thứ hai của ông là Nguyễn Tường Cẩm xin được ra một tờ báo khác là tuần báo Ngày Nay. Trong 18 số đầu, tờ Ngày Nay chuyên về hình ảnh và phóng sự với mục đích tránh sự rình rập của thực dân Pháp. Từ số 19, tờ Ngày Nay bắt đầu đổi thể tài, chuyên về văn nghệ và Tứ Ly đổi tên là Hoàng Đạo để thỉnh thoảng viết một vài bài đả kích nhẹ nhàng. Ngược lại với bút hiệu chọn lần trước, với tờ Ngày Nay, Nguyễn Tường Long lấy giờ Hoàng Đạo là giờ tốt nhất trong ngày để thay tên Tứ Ly. Chính trong thời gian bắt đầu xây dựng tờ Ngày Nay, tác giả đã ghi chép một số những vụ xử án điển hình tại tòa Tiểu hình Hà Nội trong khi ông ngồi ghế lục sự tại tòa này và đăng trong mục “TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA”. Dụng ý của ông khi viết mục này là vẽ lại cảnh sống cơ cực, trình độ thấp kém của người dân Việt Nam dưới chế độ thống trị của thực dân Pháp qua sự xét định của tòa án của Pháp, theo luật lệ của Pháp, thứ luật lệ mà người Pháp vẫn tự hào là nhất thế giới.

Qua nhiều lần thay đổi thể tài, phản nghị luận chính trị /kinh tế/ xã hội được tăng cường tùy theo tình hình chính trị và sự cạnh tranh của thực dân lúc đó; phần văn nghệ dần dần được giới hạn và đưa từ trang đầu vào trang giữa rồi chuyển về những trang cuối của tờ báo. Cây bút nghị luận Hoàng Đạo càng ngày viết càng nhiều và không ngừng đưa ra những tư tưởng tiến bộ, giới thiệu những khuynh hướng chính trị và cách mạng trên thế giới, khảo cứu thực trạng của xã hội Việt-Nam để dẫn dắt người đọc đi tới con đường cách mạng. Ông đã viết từng loạt bài nối tiếp từ *Mười Điều Tâm Niệm* mà ông coi như kim chỉ nam cho thanh niên thời ấy, đến *Công Dân Giáo Dục* để giới thiệu các chế độ chính trị, khuynh hướng dân chủ ở nước ngoài, cùng các chủ nghĩa chính trị, các đảng phái, từ chủ nghĩa vô chính phủ, đến chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa Cộng-sản. Các vấn đề xã hội trong nước được ông khảo xét một cách minh bạch từ đời sống nông dân sau lũy tre xanh đến những cảnh vật lộn cực khổ của lao động thợ thuyền ở thành thị với những loạt bài *“Bùn Lầy Nước Đọng”* và *“Vấn Đề Cần Lao”*. Trong thời kỳ Mặt Trận Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp, ông đã có hoàn cảnh lên án cực kỳ nghiêm khắc chủ nghĩa thực dân xâm chiếm thuộc địa với loạt bài khảo sát nhan đề *“Vấn Đề Thuộc Địa”*.

Trong báo Ngày Nay ông cũng có viết một truyện dài nhan đề *Con Đường Sáng* và một số truyện ngắn, nhưng ông chưa tìm ra được một lối viết truyện thích hợp. Sau này ông có để riêng một thời gian để nghiên cứu kỹ thuật về tiểu thuyết và ông đã xây dựng một số tác phẩm nhưng đều phải bỏ dở vì những hoạt động cách mạng.

Có thể nói rằng sự nghiệp văn chương của Hoàng Đạo ngừng lại cùng với tuần báo Ngày Nay bị đóng cửa năm 1940 sau khi nước Pháp bị Đức chiếm đóng. Và từ đó ông chuyên



về các hoạt động cách mạng. Cuối năm 1940 vì tổ chức đảng Đại Việt Dân Chính chủ trương xây dựng lực lượng, lợi dụng các biến cố quốc tế để đánh đuổi thực dân Pháp, lật đổ triều đình Huế xây dựng một nước Việt Nam độc lập và dân chủ; nên ông cùng các đồng chí bị Pháp bắt giam và đưa đi đày tại trại an trí Vụ Bản thuộc châu Lạc Sơn tỉnh Hòa Bình. Năm 1943 thực dân Pháp giải ông về quản thúc tại Hà Nội. Tháng 6 năm 1946 sau khi lực lượng cách mạng dân tộc bị kiệt quệ trong một cuộc nội chiến chống Việt Minh cộng sản, ông cùng các chiến sĩ Quốc Dân rút sang Trung Quốc. Trú ở Côn Minh rồi sang Quảng Châu, thời gian này ông tập trung nghiên cứu tìm một chính thể và mô hình xã hội thích hợp để áp dụng tại Việt Nam. Ông qua đời đột ngột trên chuyến xe lửa Hương Cảng – Quảng Châu ngày 22 /7/1948, thi hài an táng tại trấn Thạch Long. Sau này dưới thời kỳ cải cách ruộng đất Trung Quốc giải tỏa nghĩa trang làm khu dân sinh và mộ phần của ông bị san bằng không còn dấu vết.

*(do gia đình soạn thảo, với phần bổ sung của nhà phê bình Thụy Khuê)*

## Lịch sử nhìn từ âm bản

Hàng năm cứ vào tháng tư, lúc cơn gió Hạ Lào khắc nghiệt xoáy về thành phố, những đám mây màu da cam lại bắt đầu phát sáng trên không, ký ức của tôi lại bùng sống dậy với những hình ảnh của một cuộc chiến không thể nào tàn. [1]

*30 tháng 4 năm 1975 là ngày miền Nam tiếp thu miền Bắc. Xe tăng Việt Nam Cộng Hòa đi từ năm cửa ô tiến vào đường Thanh Niên. Dân chúng đứng hai bên đường cầm cờ vàng ba sọc đỏ vây chào. Gió lùa lên từ hai phía hồ Tây và hồ Trúc Bạch phe phẩy những giải khăn tang trắng cột trước nòng đại bác. Những người lính thuộc nhiều binh chủng đều bị trọng thương, nhưng họ vẫn đứng nghiêm trong tư thế trình diện nhân dân Hà Nội. Xe tăng đi ngang Văn Miếu, vòng quanh chùa Một Cột rồi chuyển hướng tiến về phía quảng trường Ba Đình. Buổi trưa, tiếng xích sắt chiến xa nghiêng rất bồng trên mặt đường tráng nhựa.*

*Cả thế giới bàng hoàng chứng kiến lịch sử trên những màn ảnh TV đen trắng. Ngày tàn của cuộc chiến. Cộng sản đã quy hàng. Nước Mỹ ngạc nhiên đến căm lặng và Kissinger buột mồm chửi Fuck! Tiếng chửi đã được đài BBC thu lại, được cả tỷ lỗ tai loài người thu lại. Sau này ông ta đã viết khá nhiều cuốn sách để bôi xóa nó đi.*

Ký ức của một người bị bắn vào đầu sẽ có nhiều sai lệch.

Những gì tôi nhớ được đến ngày hôm nay, là do tôi cất giữ ở trong đầu. Nếu họ đập đầu tôi lúc đó, họ sẽ nhìn thấy...

*Xe tăng tiến từ từ đến quảng trường Ba Đình trong tiếng hô hào vang dội, rồi quay về phía lăng Hồ Chí Minh. Nhưng xe tăng không ủi xập tường, không phá hủy lăng như người ta tưởng. Quân đội miền Nam giữ đúng tư cách, họ giải giới vũ khí trong tinh thần nhân bản. Xe tăng ngừng giữa những hàng cây. Gió tháng tư hiu hiu ngọt mùi hoa sữa. Những ủy viên trung ương đảng cộng sản đang đứng dưới cột cờ. Họ đã bỏ quần áo đại cán thay trang phục thường dân. Họ gỡ lá cờ đỏ sao vàng xuống. Những người lính miền Nam lặng lẽ làm nhân chứng. Cuộc hạ kỳ nào cũng làm chúng ta bùi ngùi, dù lá cờ thuộc về phe nghịch. Đây là lúc gấp lại quá khứ để mở ra tương lai, như thể quá khứ chỉ là một mảnh vải hình chữ nhật, một mảnh vải che vừa vụn chiếc quan tài.*

*Đầu những người lính miền Nam vẫn còn quán băng che lỗ đạn bắn vào màng tang hôm*

trước. Dáng họ lão đảo. Có thể thấy máu vẫn còn chảy bên dưới mớ tóc dính bết trán, bên dưới thái dương...

Ký ức tôi rất nhạy với mùi máu. Máu vẫn còn rỉ trong đất dù những xác chết đã ngưng thở. Chín cái xác người vẫn còn nằm đó, đại tá Đặng Sĩ Vinh và vợ con, mỗi người một viên đạn ghim giữa sọ. Những lá cờ vàng ba sọc đỏ đang che phủ thi thể và họ trở thành biểu tượng bình lặng nhất của cuộc chiến.[2] Nhưng mùi máu vẫn đi xuyên qua vải, xộc lên mũi, lạnh óc. Mà máu đâu chỉ là máu thôi? Máu còn là nước rửa tội. Có những tội lỗi chỉ rửa sạch được bằng máu này. Sự phản bội chẳng hạn. Cho nên chúng tôi cần nhiều máu lắm, để lau chùi sự phản bội của một tập thể, của những hiệp ước, của trước và sau chiến tranh, của một vị tướng ngang tàng đến đưa con cầu tự[3]. Sự phản bội không thuộc riêng ai, nó như thuộc tính của con người.

Vậy là cuộc giải giới đã hoàn thành trong tình huynh đệ. Họ đã bắt tay nhau. Người chiến thắng đã đưa tay ra trước. Tám hình người bộ đội và lính biệt động đứng cạnh nhau đã xuất hiện trên trang nhất của các nhật báo toàn cầu. Báo Times còn tiết lộ họ chính là anh em ruột (nguồn tin lấy từ tờ Chính Luận – Sài Gòn).

Trong buổi lễ bàn giao ở trụ sở Trung ương Đảng Hà Nội, người chiến thắng đã nói:

“Trong chiến tranh, chúng ta dù theo đuổi những lý tưởng khác nhau, đều đã hành xử như những người lính can trường. Nỗ lực này cần phải được ghi nhận từ mọi phía. Con cháu chúng ta khi học lịch sử Việt Nam sẽ không khen người thắng không chê kẻ bại, nhưng sẽ ghi nhận sự can trường hay hèn nhát của những người tham chiến [4].

Các anh yên tâm. Chúng tôi sẽ không bắt giam những người cách mạng. Bộ đội không phải đi học tập cải tạo, không phải lao động khổ sai. Ngay cả đảng viên cũng vậy. Chúng tôi sẽ không xử tử chủ tịch

nước, không đấu tố tổng bí thư, không chôn sống bộ chính trị. Những nhà tù sẽ phải phá đi. Ba mươi năm qua chúng ta đã chơi một trò chơi điên rồ, và cảm ơn Trời Phật, trò chơi đã chấm dứt.”

Ký ức tôi vẫn chơi trò nhìn từ âm bản, nhìn bóng tối thành ánh sáng, nhìn trắng thành đen, nhìn cỏ xanh thấy ra máu đỏ.

Tôi đang xoay chiều lịch sử trong thế giới của riêng mình, lịch sử của những người đã chết. Đó là một lịch sử rất hiền, hiền như bài luận văn ngày khai trường của tuổi thơ Nam bộ. Bài luận văn được nắn nót viết bằng mực tím.

Nhưng lịch sử không viết bằng mực tím.

Dưới chân tượng người lính Thủy Quân Lục Chiến, những giọt máu cuối cùng của Nguyễn Văn Long đang trút xuống để viết lên lịch sử. Máu tuôn ồng ộc trên những bậc thang. Máu rút qua khe cỏ thắm giữa lòng đá, máu trở về đất và nằm mãi nơi đó. Pho tượng lính đã bị kéo xập. Gạch vụn đổ lên xác người thiếu tá. Mỗi người có cách viết lịch sử riêng của họ. Người ta đã bôi xóa nhiều thứ khỏi thực tại nhưng vẫn còn ký ức là vùng bất khả xâm phạm. Bạn tôi Hồ Ngọc Cảnh đang đứng giữa phiên tòa công cộng. Anh đã dùng đến viên đạn cuối cùng. Đến phiên những người công an chia súng và bạn tôi trở thành tên phản động, thành tay sai đế quốc, thành kẻ phản bội nhân dân. Bản án của họ



vội vã, lấp liếm, trá ngụy. Họ xử tử ngay giữa chợ. Hồ Ngọc Cẩn nói: “Cho tôi mặc quân phục miền Nam, cho tôi chào lá quốc kỳ lần chót, rồi hãy bắn tôi.” Trong ba điều ước, người cộng sản chỉ cho anh điều cuối.

*Những anh hùng liệt sĩ hai miền đang gượng dậy từ cuộc mất máu. Lê Anh Tuấn không nhặt khẩu Colt .45 văng giữa lòng thuyền. Lê Văn Hưng nhét súng lục dưới nệm và bỏ quên ở đó. Lê Nguyên Vỹ bước tới tương lai, khẩu súng để lại dưới cờ cửa tổng hành dinh doanh trại[5]. Vũ khí không còn hữu dụng nữa. Họ cùng Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai và Nguyễn Khoa Nam đang chỉ huy đoàn xe tăng đi ngược đường Trường Sơn, theo Quốc Lộ 1 băng qua những vùng chiến thuật. Khắp nơi mặt đất nở hoa huệ trắng. Chỉ có mùi huệ tinh khiết mới át nổi mùi tử khí còn tươi roi rói.*

*Ra đến Bắc, đoàn xe tăng biến thành xe tải đi khắp thành phố làng mạc. Những chiếc xe tải mang gạo, mang nhu yếu phẩm, mang thuốc men, mang sách vở từ trong Nam ra phân phát cho dân miền Bắc.*

*Dân chúng ứa ra đường ăn mừng hòa bình. Những người con bộ đội đã trở về. Lưu Quang Vũ ngồi viết những bài thơ khác, trên sân khấu của anh là những vở kịch khác và một định mệnh khác ngoài đời. Dương Thu Hương nếu có khóc cũng sẽ là những giọt nước mắt khác, trên những vỉa hè khác, cho những thân phận khác. Truyền hình trên thế giới nhận định: “Đây mới là đổi đời thật sự. Người miền Bắc ăn mừng sự phá sản của chế độ tem phiếu và hộ khẩu. Họ ăn mừng ngày tàn của chế độ cộng sản. Từ nay trở đi, chuyện đấu tranh giai cấp chỉ là một khái niệm góm ghiếc. Những từ ngữ ghê rợn như tịch thu nhà, đánh tư sản, kiểm kê, kinh tế mới... chỉ là những giải nghĩa lỗi thời trong tự điển. Con ác mộng của miền Bắc ba mươi năm ‘kháng chiến chống Mỹ’ đã qua đi.”*

Cơn ác mộng sẽ qua đi nếu chúng ta bám cứng vào cuộc sống? Buổi chiều trên dốc Thiên Thu, những vong linh ở nghĩa trang Quân Đội bay chập chờn lên đỉnh núi Châu Thới, những vong linh nhìn về trời và hát vu vơ:

Chiều lên trên đồi cao, hát trên những xác người, tôi đã thấy tôi đã thấy, trên cuộc đời, những hiện thực này không phủ nhận nhau.

Những hiện thực của âm và dương không triệt tiêu nhau. Chúng cùng tồn tại.

*Ủy ban quân quản miền Nam quyết định lưu giữ tất cả những di tích văn hóa lịch sử dựng lên từ thời cộng sản. Họ cũng quyết định không đốt sách, dù là sách tuyên truyền, dù là nghệ thuật minh họa. Tượng Lê-nin đứng gác công viên Hà Nội cũng để nguyên. Những bài ca từ thời hồng và chuyên cũng vậy. Âm nhạc sẽ đi qua cánh đồng thời gian không biên giới. Tiến Quân Ca vẫn cứ là niềm tự hào của nhiều thế hệ từng tham gia kháng chiến.*

Ký ức tôi rất dễ bị tổn thương với những bài ca. Những ca khúc có khả năng chứa đựng ký ức giúp con người. Những lời ca vẫn làm tôi phải khóc như một đứa bé thơ: *Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi, đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống...* Bài hát đầu tiên trong đời sẽ là bài ca cuối cùng cưỡng chống lại quá trình tẩy xóa của quyền lực trên trí nhớ. Một nguyên tắc mặc nhiên đã ngấm vào ý thức: *Dù cho thầy phơi trên gươm giáo, thù nước lấy máu đào đem báo...* Công dân ơi mau hiến thân dưới cờ...

Bài ca này anh em chúng tôi sẽ hát trước giờ cổ thủ, trước khi kè súng sát màng tang.

*Họ đã thành công trong việc cổ thủ Cần Thơ, đã giữ được quân khu 4 và bảo toàn tỉnh Chương Thiện. Đoàn xe khởi hành đúng ngày 30 tháng 4. Theo hoạch định, họ sẽ đến Hà Nội kịp thời để dự đám tang tập thể trên phố Khâm Thiên. Phát tang vào đúng giờ thả*

*bom, cả khu phố khoác áo xô gai để trở. Cả trăm cỗ quan tài đặt tạm trên nền hố bom, gạch vỡ. Nền chầy leo lét giữa những căn hộ không mái không tường.*

*Mùi hương nặng, không át nổi mùi xác cháy thiêu trong trận dội bom B-52 hôm trước. Sáu giờ chiều là lúc cửa âm mờ, là lúc những vong linh nhập vào làn khói đang bốc lên uể oải để hiện nguyên hình dạng. Khói hương lẫn khuất động giữa lối đi trên phố, không tan.*

*Đám tang xong, những người lính sẽ quay về Huế thăm nắm mồ tập thể từ sau cuộc thăm sát Mậu Thân. Đoàn xe của họ sẽ lại băng ngang vĩ tuyến 17, nhiều lần như vậy, ranh giới ấy bây giờ chỉ còn là một đường nứt đã phai mờ.*

Đầu tôi mang một vết nứt rất tinh cò. Chính vết nứt đã làm mọi thứ không thể khít khao ăn khớp với nhau được nữa. Vết nứt là một biên giới trũng sâu đầy ma ảo. Chúng tôi đã vượt qua biên giới. Đất nước trải rộng trước mắt chúng tôi như cuốn phim chiếu lên màn trời: Đoàn xe băng ngang những giao thông hào, những đồi kềm gai, những bãi mìn xương trắng. Những nắm mồ hoang quanh trại cải tạo. Những xác người phình trương sồng tấp vào bờ. Những căn nhà xiêu dột chỉ còn mẹ già nói chuyện với con trên bàn thờ liệt sĩ. Chúng tôi đi rờng rã nhiều năm, vẫn đang đi tới, đi không ngừng nghỉ. Chúng tôi đi theo dấu máu chảy và máu chúng tôi vẫn đổ ra không thể nào cầm. Máu của chúng tôi phải dư thừa, phải sung mãn, phải đủ để chia đều cho lương tâm thắng trận và danh dự của miền Nam bại trận.

#### **Chú thích:**

[1] Phỏng theo câu mở đầu trong bài văn Ngày TỰ TỬ Trường của Thanh Tịnh: “Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...”

[2] Đại tá Đặng Sĩ Vinh cùng vợ và bảy người con cùng tự sát vào ngày 30 tháng 4, 1975 tại nhà riêng.

[3] Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, tác giả cuốn hồi ký Con Cầu Tự, đã quay về định cư ở Việt nam.

[4] Dựa theo nhận định của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại trong cuốn hồi ký Can Trường Trong Chiến Bại.

[5] Thiếu tá Hải Quân Lê Anh Tuấn sau lệnh bỏ súng của tổng thống Dương Văn Minh vẫn hiên ngang chỉ huy đoàn chiến đĩnh về Bến Lức. Khi bị chặn đêm 30 tháng 4, 1975, không còn lối thoát, thiếu tá Tuấn tự sát bằng Colt 45 chứ không chịu đầu hàng (theo Hồ Văn Kỳ Thoại). Tướng Lê Văn Hưng sau khi tự bắn vào đầu đã dấu súng dưới nệm, vì sợ vợ ông tìm thấy súng sẽ tự vận theo (theo lời kể của bà Phạm Thị Kim Hoàng, vợ tướng Hưng). Tướng Lê Nguyên Vỹ đã tự sát dưới cột cờ tổng hành dinh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Lai Khê trước sự chứng kiến của binh sĩ.

\*\*\*

#### **Phụ đính II:**



## Hệ lụy của “phái đẹp” hay “đừng nhìn em nữa anh ơi!”

Những đóng góp từ sáng tác, nhận định, và phản hồi của độc giả cho chuyên đề Phụ Nữ – Giới Tính trên Da Màu cho tôi một cơ hội để nhìn lại vị trí của phụ nữ trong cuộc đối thoại của giới tính, điều nổi bật là cách nhìn phụ nữ như phái đẹp, và vấn đề tính dục hóa hình ảnh phụ nữ như một hình thức phân biệt giới tính. Sự kỳ thị giới tính có mặt thường trực trong tư duy của con người và vận hành một cách vô thức. Nhiều lúc chúng ta phát biểu, hay suy nghĩ, một cách sexist trong khi chúng ta vẫn tự cho mình là người chống đối chuyện kỳ thị, dưới mọi hình thức. Điều này cho thấy chuyện phân biệt giới tính đã được cài cấy vào cách nghĩ của con người, đã ăn rễ sâu xa trong tâm thức đến độ trở thành vô hình, tự nhiên, không hiện hữu. “Lời Giáo Huấn cho Con Gái” của Phan Xuân Sinh, “Đàn Bà là Đồ Chơi của Đàn Ông” của Nguyễn thị Thanh Bình, và những sáng tác khác cho thấy cuộc đối thoại giới tính giữa nam và nữ thường xuyên bị tính dục hóa, hoặc qua hình thức cưỡng hiếp, khống chế, và bạo động, hoặc qua tương quan bất cân xứng về quyền lực. Tất cả nằm trong vấn đề nhìn nhận người phụ nữ ra sao: con người, phái tính thứ hai, kẻ khác (the Other), phái đẹp, đối tượng, mục tiêu... Trong bài “Phút Soi Gương, Nữ Quyền hay Nhân Quyền”, Tiểu Thư đặt câu hỏi: khi nhìn vào gương, bạn thấy mình là một con người trước hay một người phụ nữ trước. Câu hỏi này mang những vấn đề chồng chéo của bản ngã, căn cước, giới tính, nhân quyền, nữ quyền, kinh nghiệm cá nhân, kinh nghiệm tập thể, v.v... Trong bài viết này, tôi muốn tập trung về tác động của xã hội lên thân thể nữ và một kinh nghiệm riêng biệt của phụ nữ trong cuộc đối thoại về giới tính: cách xã hội quy định phụ nữ là phái đẹp. Hai chữ này mang những tác động gì lên thân thể nữ và kinh nghiệm nữ?

Trước khi tìm cách phân tích câu hỏi này, tôi muốn tự mình định rằng, có phải câu hỏi này dựa trên tiền đề cái “tôi” là một căn cước trật tự, một chủ thể rõ ràng, một thực thể làm bằng nhiều lớp trước/sau và chúng ta có thể bóc lần lượt từng lớp cho đến khi tìm thấy điều cốt lõi bên trong. Trên thực tế, bản sắc cá nhân mang tính đa diện và đồng hiện, khó có trật tự ưu tiên trong việc đi tìm và nhìn nhận căn cước cá nhân. Tất cả những thứ góp phần hình thành căn cước có thể cùng xảy ra đồng loạt và ùa đến chiếm đóng ý thức, không theo trật tự kiểm soát của tư duy. Cái nhìn của chúng ta về bản ngã cũng thay đổi thường trực theo thời gian, tác động bên ngoài, phát triển tinh thần và biến động nội tâm... Trong “Woman, Native, Other”, Trịnh thị Minh Hà cho rằng cái tôi là những lớp vô tận, vô cùng, là “Tôi và Không phải Tôi” (I and ‘Not-I’) cùng lúc (trang 90-94). “Tôi” chỉ hiện hữu nếu bên cạnh có cái “khác-tôi”. Bản ngã thật xuất hiện từ những khác biệt giữa những thực thể, và ngay trong nội tại thực thể. Bản ngã thật sự là sự hiện diện đồng loạt của

những khác biệt đồng loạt. “Sự khác biệt hình thành giữa những thực thể được hiểu như hiện diện tuyệt đối” (trang 90). Khi nhận diện chính mình, tức là nhận diện tính khác biệt giữa mình và mọi người. Một trong những khác biệt là giới tính. Nhìn bản ngã là cùng lúc nhìn vào giới tính. Tôi nhìn thấy tôi là tôi, là cái nhìn của người khác về tôi, là cái tôi của quá khứ, là hình ảnh tôi biết mình có khả năng đạt đến trong tương lai, là phản chiếu mà tôi chiêm ngưỡng hay muốn chối bỏ, là phụ nữ, là người viết, là di dân, là da vàng, là tất cả cùng lúc, không tách bạch được. những phần-cấu-thành-tôi-bên-trong đã đan kết chằng chịt không lần ra đầu mối được. Tôi nhìn tôi như một con người trước hay một phụ nữ trước, không có câu trả lời đơn giản. Tùy thời gian, tùy hoàn cảnh, tùy nhu cầu, mỗi vấn đề có thể đòi hỏi sự quan tâm của tôi sớm hơn, nhiều hơn, cấp bách hơn. Trong thời điểm này, tôi chọn nhìn thấy mình như một người phụ nữ, với tất cả những phức tạp của kinh nghiệm nữ, và muốn “đọc” những kinh nghiệm nữ này bên ngoài cách nhìn của quyền lực vẫn thường áp đặt lên thân thể nữ.

Về nhận định nếu nhìn mình như phụ nữ thì chúng ta chưa thoát khỏi bức rào của nô lệ giới tính, như Tiểu Thư viết, điều này còn tùy thuộc vào cách nhìn phụ nữ như thế nào. Nhìn mình như phụ nữ không nhất thiết là thấy mình như kẻ yếu. Cũng có những cách nhìn khác hay định nghĩa khác về phụ nữ, người phụ nữ nào, lịch sử nào, kinh nghiệm nào, và những kinh nghiệm này khác với kinh nghiệm không thuộc về phụ nữ, hay của nam giới ra sao, vv... Không có kinh nghiệm nào đứng đơn độc, tự hình thành, mà không chịu tác động của những xung lực từ những kinh nghiệm khác. Trong ma trận của hệ thống quyền lực và thống trị, không dạng áp bức nào hoạt động độc lập và tồn tại riêng rẽ, mọi hình thức áp chế đều liên kết với nhau. Chủ nghĩa thuộc địa/tư bản, xã hội phụ hệ, tính cưỡng bách của chế độ hôn nhân dị tính, kỳ thị giai cấp/chủng tộc/ giới tính đan kết nhau tạo thành những liên minh quyền lực chi phối con người. Nhìn mình như một phụ nữ, khác hơn việc khoác danh xưng mademoiselle, còn là nhìn mình trong tập thể, một liên kết, một cộng đồng phụ nữ có chung một phần lịch sử và kinh nghiệm đặc thù mà nam giới không có. Những kinh nghiệm này không thể coi như kinh nghiệm “hạng hai”, đến sau kinh nghiệm làm người nói chung được. Bỏ qua, không nhìn nhận, không nhắc đến những thứ làm nên kinh nghiệm giới tính, cũng là một hình thức làm câm lặng và đàn áp. Kỳ thị giới tính, ngoài việc phân chia nam/nữ theo thành kiến và thứ tự ưu tiên, còn ở một dạng khác khó nhìn thấy hơn, đó là gom mọi kinh nghiệm lại làm một, và bỏ qua những kinh nghiệm đa dạng khác của những tập thể khác kém quyền lực hơn. Kinh nghiệm của phụ nữ, của dân da màu, của những người đồng tính, của thế giới thứ ba sẽ bị gạt đi. Chúng ta lại trở lại nằm dưới kinh nghiệm của tập thể phái nam, da trắng, dị tính, và coi đó như kinh nghiệm phổ quát của chúng ta. Khi nhìn mình như phụ nữ trong gương, tôi cùng lúc thấy những người phụ nữ đi trước tôi, góp phần làm nên tôi hiện tại, với những đấu tranh và những thắng lợi của họ: Rosa Park dành quyền bình đẳng cho tất cả dân da màu, Alice Paul và Lucy Burn đấu tranh cho quyền bỏ phiếu của phụ nữ, Hai Bà Trưng, Bà Triệu của Việt Nam như Nguyễn Hoàng đã nhắc nhở trong phản hồi... Ngay cả khi những kinh nghiệm giới tính là một chuỗi những sự kiện tiêu cực, thì những kinh nghiệm này cũng cần được ghi nhận. Vì những kinh nghiệm này, trước khi là kinh nghiệm của phụ nữ, đã là kinh nghiệm của con người. Nữ quyền cũng chính là nhân quyền, nhân quyền là nữ quyền, và những vấn đề cốt lõi của nhân quyền cũng là quan tâm hàng đầu của phong trào nữ quyền hiện nay: vấn đề môi trường, lao động ở thế giới thứ ba, chủ nghĩa tư bản phụ hệ, chiến tranh, tra tấn tù nhân, y tế và bệnh AIDS, vv..., song song với các vấn đề nô lệ tình dục, mãi dâm, cưỡng hiếp, bạo động, nạn nghèo đói, bất bình đẳng kinh tế/xã hội/chính trị từ những thập niên trước.

\*

Giới tính là một dạng bản sắc cá nhân hình thành theo thời gian, không cố định, và mang tính biểu diễn (performative). Chúng ta sinh ra là trai hay gái, nhưng không sinh ra là nam hay nữ với các yếu tố quy định nam tính hay nữ tính, vốn là sản phẩm của xã hội. Khi viết “One is not born, but becomes a woman”, Simone de Beauvoir đã mặc nhận con người sinh ra phi giới tính và khái niệm giới tính chỉ hình thành trong xã hội với những quy định áp đặt lên cách hành xử, cử chỉ, dáng điệu, động tác, vận hành... của một con người. Bắt đầu từ chuyện sinh với giống đực hay giống cái, bộ phận sinh dục nam hay nữ, đứa bé sẽ được gia đình/học đường/xã hội dùng những quy luật của xã hội tác động lên nó, hình thành khái niệm về giới tính nam hay nữ trong tư duy nó. Ngay từ đầu cha mẹ đã có những chọn lựa họ nghĩ là thích hợp với việc uốn nắn đứa bé gái trong việc mang tính nữ: quần áo màu hồng, tã lót in hoa, váy đầm, nơ cài tóc, đồ chơi khuyến khích sự phát triển nữ tính (femininity) như búp bê, đồ hàng... Đứa bé lớn lên tiếp cận với sách vở, phim ảnh, văn hóa đại chúng liên tục chào hàng khái niệm nữ tính và nó sẽ mặc nhiên thu nhận những tiêu chuẩn để định hình bản thân, với các hành động/cử xử lặp lại theo một phong cách nào đó. Trên căn bản đặt giới tính là yếu tố xã hội được hình thành trên sự khác biệt về giống (sex), Joan Scott, sử gia và nhà xã hội học, đưa ra bốn khái niệm đan chéo về giới tính: (1) ký hiệu văn hóa để thể hiện giới tính (tên gọi Kiều hay Eva có thể gọi lên nhiều ý nghĩa văn chương, xã hội, lịch sử, tôn giáo), (2) khái niệm chuẩn mực về giới (những khác biệt giữa nam và nữ về dáng điệu, cử chỉ, hành động, hình dáng, vv...), (3) các tổ chức và thể chế xã hội/chính trị quy định vai trò của giới, và (4) căn cước chủ quan (subjective identity) của mỗi cá nhân về giới tính của mình, nhìn thấy mình như là nam, hay nữ, hay giới tính đa diện ngoài nam/nữ (gender queer), cái nhìn này không nhất thiết tương ứng với bộ phận sinh dục trên cơ thể (trang 41-44). Dựa trên khái niệm thứ 4, tính chủ quan của cá nhân về giới tính, con người nhìn chính mình cũng là nhìn vào căn cước giới tính của mình, như đã nói ở trên. Với ba khái niệm còn lại là ký hiệu văn hóa, các chuẩn mực giới tính, và cơ chế xã hội, tôi muốn vận dụng để tiếp cận câu hỏi do Tiểu Thư đặt trong nghĩa thu hẹp của phụ nữ như “phái đẹp”. Và nếu trong nghĩa thu hẹp của từ “phái đẹp”, chúng ta dễ dàng tìm câu trả lời hơn. Những câu hỏi thú vị khác liên tiếp xuất hiện: Tại sao phụ nữ chấp nhận là phái đẹp, những hệ lụy nào đi với phái đẹp, nữ tính ở đâu ra, trò chơi tình dục hóa nữ tính do ai đặt ra? Tại sao mỗi khi tranh luận về giới tính, nữ quyền, những người phụ nữ ít dám nhìn nhận họ là feminist? Tại sao có nhà văn nam ở Pháp tuyên bố rằng hiện nay nữ quyền đã là chuyện lỗi thời? Và tại sao một đạo diễn Việt Nam trong lần chiếu phim “Bi, Đừng Sợ!” ở Đại hội Điện ảnh Việt nam- Thế giới VIFF đã nói, “ở VN không cần đến nữ quyền”?

Ngược lại với cách nói thông thường rằng thân thể là nhà tù của linh hồn, con người-những con người tự do, đang sống trong một nhà tù của chính cái đầu mình. Ý nghĩ giam cầm thân thể, cách chúng ta nghĩ định đoạt cách chúng ta sống. Nhưng tại sao chúng ta nghĩ cách-chúng-ta-nghĩ mà không thể nghĩ khác? Điều gì tác động lên cách nghĩ tưởng như hoàn toàn độc lập, tự chủ, tự quyết của con người? Có thể nghĩ tới Panopticon, mô hình nhà tù lý tưởng của Jeremy Bentham, triết gia và lý thuyết gia Anh cuối thế kỷ 18. Mô hình Panopticon là những phòng biệt giam xây theo hình tròn, tâm điểm của hình tròn là một tháp canh, từ tháp canh người cai tù có thể thấy tường tận bên trong phòng biệt giam. Tù nhân trong phòng biệt giam không thể nhìn thấy người cai tù sau lớp kính một chiều. Mục tiêu của Panopticon là khiến tù nhân luôn ý thức hẳn bị theo dõi cho dù trong tháp canh *không có người*. Cơ chế này cài cấy vào ý thức tù nhân sự thường trực cảnh giác và đặt mình vào khuôn khổ quyền lực, cho tới khi mỗi tù nhân trở thành cai tù của chính mình. Lúc đó người cai tù không cần phải có mặt nữa, vì mỗi tù nhân đã tự động giám sát chính hẳn, thường xuyên, theo mệnh lệnh của quyền lực vô hình bao trùm lên hẳn. Michel Foucault, trong “Discipline and Punish” khai triển và vận dụng mô thức nhà tù lên toàn bộ

những thể chế xã hội khác: quân đội, trường học, nhà thương, công xưởng. Theo Foucault, chủ nghĩa cá nhân và ý thức tự soi cao độ là cấu trúc của phòng biệt giam thời hiện đại. Xã hội hiện đại quản lý con người ở mức vi mô, mọi thứ – thông tin cá nhân và riêng tư, tiểu sử, lý lịch, lợi tức, tình trạng y tế/luật pháp/gia đình – chỉ cần một vài thao tác là hiển hiện trên màn hình điện tử. Con người trong xã hội hiện đại sống theo các thao tác kỷ luật và ý thức về sự trừng phạt lên hần. Mục đích của kỷ luật là tăng cường tối đa hiệu năng của thân thể, và tạo ra những thân thể dễ sai khiến (docile bodies) cho guồng máy quyền lực. Tính dễ sai khiến là hậu quả của việc áp đặt kỷ luật một cách tính toán và tinh vi, sắp xếp như một hình thức giật dây tinh thần, điều khiển và chi phối mọi cử chỉ, thái độ, hành vi, và ý tưởng của con người. “Thân thể con người dần thân vào bộ máy quyền lực, bộ máy này khám phá hần, tháo gỡ hần ra từng mảnh, và sắp xếp lại hần. Khoa ‘giải phẫu chính trị học’, còn gọi là ‘quy trình quyền lực’, ra đời: nó vạch rõ phương pháp điều khiển những cơ thể khác theo ý muốn, không những khiến người khác làm theo ý muốn của mình, mà còn thực hành theo ý mình, với kỹ thuật, tốc độ, và hiệu năng mình đề ra. Như thế, kỷ luật sản xuất ra những thân thể thần phục và được luyện tập, những thân thể dễ sai khiến” (Foucault 138).

Sandra Lee Bartky xây dựng trên khái niệm kỷ luật của Foucault để khai triển luận đề “Sự Hiện Đại Hóa Quyền Lực Phụ Hệ” mà hậu quả là nữ tính và tình trạng phụ nữ trong xã hội hiện nay. Trong khi Foucault coi mọi thân thể như một, như thể kinh nghiệm của thân thể nam và thân thể nữ không có gì khác biệt, như thể đàn ông và đàn bà chia sẻ cùng một quan hệ với cơ chế kỷ luật của đời sống hiện đại, Bartky nhận ra rằng người phụ nữ còn bị chi phối và điều động bởi những thứ kỷ luật vô hình khác mà nam giới không phải trải nghiệm, mà chính những kỷ luật này tạo ra “thân thể nữ” và nữ tính của nó. Những kỷ luật này nằm trong sự hiện đại hóa của xã hội phụ hệ. Những thao tác dưới mệnh lệnh của kỷ luật, những tác động cũng như hậu quả được Bartky liệt kê gồm có:

- Những thao tác nhằm uốn nắn cơ thể theo tiêu chuẩn của xã hội hiện đại: vóc dáng nhỏ nhắn, gầy, cao, thanh mảnh, ngực nhỏ, hông hẹp, đùi dài, gàn giống như thân thể con trai hay con gái mới lớn. Hình ảnh này được nhấn mạnh qua các thông điệp ăn kiêng, sụt cân, nhện đói, tập thể dục, giải phẫu thẩm mỹ cắt bỏ những phần “dư thừa”, mặc bikini cho mùa hè... Từ bị bó chân đến bơm ngực, từ mạng che mặt đến thời trang thiếu vải, những khuynh hướng văn hóa và lịch sử tranh giành trên thân thể phụ nữ theo yêu cầu của quyền lực từng giai đoạn. Tôi nhớ đến một đối thoại thú vị về việc phụ nữ Hồi Giáo bị chỉ trích khi đeo khăn choàng đầu, và họ thì cho rằng phụ nữ Tây Phương bị áp lực bằng cách phải khoe ra quá nhiều da thịt trước công chúng, và bị nô lệ hóa bởi các chuẩn mực về phái đẹp. Khi thường trực đối chiếu thân thể họ với tiêu chuẩn đẹp do thông tin đại chúng tạo ra trên các siêu người mẫu, sự so sánh không cân xứng giữa thịt da có thật và hình ảnh biểu tượng được chào hàng như một “image”, người phụ nữ một khi tham gia trò chơi sẽ mang nhiều phần thất bại hơn thành công, sẽ thấy họ không bao giờ đạt được tiêu chuẩn, càng cố gắng càng thấy mình phải cố gắng thêm.

- Những thao tác mang tính biểu diễn như tư thế, dáng điệu, cử chỉ, chuyển động của thân thể nhằm nhấn mạnh tính nữ. Phụ nữ luôn bị giới hạn hơn nam giới trong việc chiếm đóng không gian đi đứng ngồi. Nhỏ nhẹ, dịu dàng, khép nép là những chuẩn mực của nữ tính dễ dàng bị đồng hóa với tuân phục. Ngồi chéo chân, khoanh tay, thu mình, những biểu hiện của phụ nữ đóng gói thân thể họ trong một không gian hạn chế, và họ trông như bị sắp đặt, không hần ngồi, mà là ngồi mẫu. Những biểu hiện này tất nhiên còn là biểu tượng của sự duyên dáng, gợi cảm, và gợi dục. Đứng thót bụng, vai hất về sau, ngực đưa tới trước, đi uyển chuyển nhấn mạnh một cách vừa đủ độ tròn của cặp hông... Tất cả những



động tác đó, biểu hiện đúng tiêu chuẩn nữ tính theo yêu cầu của xã hội, phát xuất từ thân thể nữ, nhưng trong điều khiển vô hình của quyền lực nào? Người phụ nữ nghĩ rằng họ tự chủ, nhưng chưa hẳn vậy.

- Những thực tập nhằm chuyển hóa thân thể nữ thành thực thể/vật thể trang trí. Bao gồm nhưng không giới hạn trong trang điểm, thời trang, các yêu cầu chăm sóc thân thể như móng tay, móng chân, da, đầu tóc. “Nghệ thuật” trang điểm trở thành nghệ thuật nguy trang, và tiền đề của nó là phụ nữ nào không trang điểm thì không thể hoàn hảo. Và nếu gọi trang điểm như nghệ thuật, thì theo Bartky, đây là việc vẽ đi vẽ lại một bức tranh sơn dầu mỗi ngày, với rất ít những biểu hiện sáng tạo cá nhân và rất nhiều những quy ước thời thượng. Với những thao tác mang tính cách xâm lấn cơ thể như cạo lông chân tay, lông nách, âm ma, câu hỏi đặt ra: nếu đây là biểu hiện của vệ sinh, hay văn hóa, tại sao chỉ phụ nữ mà không phải đàn ông làm những thao tác này? Và những phụ nữ không khuất phục những thao tác này sẽ bị “trừng phạt”, khi họ ra trước công chúng mặc áo hai dây hay mặc bikini mà không chịu cạo “sạch sẽ”. Tuy không ai nói thẳng vào mặt họ, nhưng ý thức tự soi và kỷ luật vô hình luôn nhắc nhở họ phải làm những thao tác đó. Tất cả những nỗ lực này nhắm đến một cơ thể nữ trơn láng, mịn màng, mềm mại, cho người khác ngắm nhìn. Những sản phẩm dưỡng da, nuôi tóc, căng da mặt... được tung ra thị trường để “nuông chiều” người phụ nữ. Đã qua thời kỳ người phụ nữ bị gò bó trong gia đình, bị bó chân, bị phủ kín. Đây là lúc được “tự do”, tự do chiều chuộng cơ thể vì chúng ta là phái đẹp, tự do làm đối tượng tiêu thụ cho một thị trường sống trên khái niệm “thực thể trang trí”, tự do phơi bày thân thể như hình ảnh trên các tạp chí. Có thật là tự do không? Hay vì chúng ta đã đi vào bộ máy quyền lực và tự giác tuân theo những mệnh lệnh kỷ luật của nó?

Trong một xã hội mà thể chế hôn nhân/quan hệ dị tính được coi là chuẩn mực, người phụ nữ cảm thấy cần thiết phải trở nên đối tượng của nam giới, là mục tiêu săn đuổi của nam giới, và cùng lúc thỏa mãn ý thích của nam giới. Trong xã hội hiện đại, chế độ gia trưởng phụ hệ đã chuyển mình và nguy trang dưới những hình thức khác tinh tế hơn. Không còn là quyền lực hiển thị như cạo đầu bôi vôi, mà là cái nhìn vô hình từ tháp canh của nhà tù lý tưởng. Cái nhìn nam tính từ tháp canh luôn theo dõi mọi hành vi, động tác, từng vùng cơ thể riêng tư nhất cũng bị điều động bởi mệnh lệnh. Cái nhìn chiêm ngưỡng hay đánh giá của đối tượng nam luôn nằm trong ý thức của người phụ nữ. Họ sống trong cơ thể luôn bị soi chiếu dưới cái nhìn của quyền lực, đây là quyền lực của xã hội phụ hệ, hôn nhân dị tính, và nam giới.

Chế độ phụ hệ đã được hiện đại hóa dưới hình thức mới trong việc áp chế người phụ nữ: đặt để ý thức về sự thường trực có mặt của “cái nhìn”, chính cơ chế này đảm bảo việc tự động vận hành của quyền lực, ngay cả khi cái nhìn không xuất hiện. Quyền lực và kỷ luật giám sát này đến từ mọi nơi, và không từ nơi nào cụ thể, đến từ mọi người và không người nào nhất định. Kỷ luật xâm chiếm cơ thể phụ nữ, mỗi người trở thành cai tù của cơ thể họ. Người phụ nữ tự nguyện cư xử với những động tác theo đúng mệnh lệnh, mà không hề ý thức rằng mình đang làm theo mệnh lệnh. Bartky nhắc nhở rằng kỷ luật mà xã hội áp đặt lên cơ thể nữ cũng hai chiều như thế, một mặt không ai dám súng hăm dọa và cưỡng bách người phụ nữ phải thường trực ý thức về nhan sắc và ngoại hình, mặt khác chúng ta không ngừng thán phục, chiêm ngưỡng và ca tụng những sáng kiến độc đáo trong nghệ thuật nhằm hoàn chỉnh vẻ đẹp của phụ nữ. Những thao tác thực tập mang tính kỷ luật hóa bản thân tạo ra một sản phẩm nữ tính, là một thân thể nữ mang các thuộc tính thần phục, tuân thủ, theo tiêu chuẩn, hiền lành và vô hại trong việc đồng lõa với nam giới, hết như cách quân đội rèn luyện binh sĩ. Tuy vậy, cơ thể vận hành này hoạt động trong một quy mô bao trùm hơn hẳn nhà tù, hay quân đội; vì nó không mang một hình thể cấu

trúc nhất định nào. Chính sự “thiếu vắng” những mệnh lệnh đe dọa hay ép buộc tạo cho chúng ta một ảo tưởng rằng sản phẩm nữ tính mà phụ nữ khoác trên mình là hoàn toàn tự nhiên, hay tự nguyện.

Nữ tính trong xã hội phụ hệ hiện đại là một sản phẩm đã bị tính dục hóa cho các mục tiêu tình dục, kinh tế, chính trị, nhằm duy trì và củng cố ưu thế của nam giới. Trong quan niệm sự hiện hữu của thân thể nữ là để chiều lòng, kích động, hay thỏa mãn đối tượng nam, người phụ nữ sẽ luôn mang mặc cảm thiếu hụt, khiếm khuyết, bất toàn, lệ thuộc. Sự điều khiển các thao tác cơ thể sẽ đưa đến việc chiếm đóng ý thức. Chúng ta đã bị hao tổn rất nhiều cho các thao tác này, tiền bạc và thời gian người phụ nữ phải dành để chăm lo thân thể, năng lực và ý chí phải tập trung để tuân phục kỷ luật, trong khi đó nam giới tiếp tục thống trị thế giới. Nhiều thứ góp lại để hình thành phái tính thứ hai (the second sex) mà de Beauvoir đã khẳng định. Chúng ta bị trở thành phụ nữ, bị mang nữ tính, bị làm phái đẹp. Người phụ nữ, một khi nhìn nhận tính áp bức trong những thông điệp dành cho họ, nhìn nhận khuôn hướng công cụ hóa thân thể nữ của họ, bước kế tiếp họ sẽ tự khẳng định hình ảnh và giá trị của họ. Nếu phụ nữ không cần phải đẹp, hoặc nếu họ đẹp theo định nghĩa của chính họ, thì lúc soi gương họ sẽ chỉ thấy chính mình, không phải mình-như-kẻ-khác (the Other). Trong chuyên đề lần này, tôi đặc biệt ưa thích bản dịch “Nhất Định Không Nhìn Thấy Đàn Bà Đẹp” của Mark Halliday do Lê Đình Nhất Lang chuyển ngữ. Có nhiều cách diễn dịch về tính feminist trong thái độ của nhà thơ: không nhìn đàn bà đẹp vì cái đẹp đã bị vật chất hóa bởi chủ nghĩa tiêu thụ và quyền lực (nhấn kim cương, xe hơi, thời trang, những chuyến du lịch, chức vụ phó chủ tịch), không nhìn đàn bà đẹp vì cái đẹp đã “giảm thiểu” người phụ nữ như vật thể trang trí và đối tượng tình dục (da thịt, áo tắm hai mảnh), hay vì khái niệm cái đẹp “siêu phàm” luôn luôn là “bất khả” cho đa số phụ nữ. Cũng có thể hiểu nhà thơ không đủ khả năng để “sở hữu” những người đẹp và đây chỉ là một “chọn lựa bất buộc” mang tính mỉa mai. Tuy nhiên, về phía mình, tôi muốn tin rằng nhà thơ từ khước cách nhìn phụ nữ như phái đẹp, để nhìn họ đúng như một con người.

---

Tài liệu tham khảo:

- Trịnh thị Minh-Hà, “Women, Native, Other” (Bloomington and Indianapolis: Indiana University Press, 1989)
- Joan Scott, “Gender and the Politics of History” (New York: Columbia University Press, 1996)
- Michel Foucault, “Discipline and Punish”(New York: Vintage Books, 1979)
- Sandra Lee Bartky, “Foucault, Femininity, and Patriarchal Power” trong tuyển tập Feminist Theory Reader: Local and Global Perspectives do McCann, Carole và Seungkyung Kim biên soạn, 404-418. Second Edition. (NY: Routledge, 2010)

## Đặng Thơ Thơ Nguyễn Việt Hùng

Tôi không đọc nhiều thơ văn, thỉnh thoảng cũng ghé vài trang mạng và đọc được vài tác phẩm. Tôi có những nhu cầu rất riêng tư về văn chương, những tác phẩm tôi thích cũng không nằm ngoài phạm vi ý thích cá nhân. Dần dần sở thích về văn chương của tôi có sự chuyển hướng. Những ánh văn, giọng thơ êm đềm, lãng mạn, tư tưởng cao cả .... đã phần không làm tôi hứng thú nữa. Điều làm tôi quan tâm là những chất liệu mới lạ, độc đáo, gây nhiều ấn tượng. Có thể là bố cục hình thức hoặc tư tưởng nội dung.

Dục cảm cũng là một cách thể hiện táo bạo trong văn đàn tiếng Việt, đôi khi không chừng là yếu tố câu khách, nhất là của các nhà văn nữ trẻ. Vẫn là quan niệm cá nhân: văn chương dục tính có nhiều loại, ở đây tôi chỉ muốn nêu lên 2 điều tôi để ý đến.

1- Kích thích sự háo kỳ của người đọc như một thứ văn chương khiêu dâm, văn chương loại này không còn xa lạ, khắp thời kỳ và khắp mọi nơi, như một cung ứng cho nhu cầu một số độc giả, mưu đồ danh lợi cao, vì người viết phần nào ảnh hưởng đến điều quan tâm của người đọc.

2- Vẫn những ánh văn mô tả về những dục cảm, nhưng điều làm độc giả theo dõi, không phải là những khoái cảm dục tính đơn điệu, mà là tư tưởng riêng tư: Có khi là sự nổi loạn bức phá niềm ức chế, có khi từ những tội lỗi ám ảnh từ quá khứ.... Loại văn chương dục cảm này, cần trân trọng và quan tâm như những điều riêng tư và chân thật của tác giả. Gần đây tôi có dịp đọc hai tác phẩm của nhà văn Đặng Thơ Thơ là “Nhà Trẻ” và “Đi Tìm Bản Thánh Kinh Cuối” Lối hành văn đều đều, không mang nhiều yếu tố sôi nổi, có thể dễ nhàm chán, nhưng tôi đã đọc hết hai tác phẩm này, cảm nhận đây là những sáng tác đặc biệt, và tác giả có cách nhìn vấn đề không bình thường. Thật sự tôi không có cái cảm giác dễ chịu khi đọc hai tác phẩm này, đây không phải là lối hành văn tươi mát, sống động, thỏa mãn tính giải trí cho người đọc, giọng văn có vẻ trầm đều, nhẩn nại, nhưng trong cái không khí kinh dị của thế giới tâm thần bao trùm, những bất ổn không lường trong cảnh trí bình an.

Tác giả đưa ra những nhân vật đạo đức mẫu mực nhưng tiềm tàng những tội lỗi. Dục tính là chuyện bình thường, như bản năng sinh lý sinh vật, có thể xảy ra cho bất cứ một ai. Nhưng câu chuyện làm tôi bàng hoàng, kinh dị, có phải nhà văn đã lũng vào hoàn cảnh và vị thế các nhân vật, để tôi không thể ngờ, hoặc có thể ngờ đến nhưng trong vô thức có khuynh hướng trốn tránh ý tưởng của mình. Biết bao tội lỗi, tội ác vẫn xảy ra, một số ít được khám phá và trừng trị, đa số vẫn trong vòng bí mật, những vết nhơ này vẫn còn đó, thỉnh thoảng trở về ám ảnh kẻ tội phạm trong lớp áo chân thiện mỹ.

Câu chuyện không nêu ra những nghi vấn, tác giả đã xác định rõ ràng ý nghĩ và hành động của các nhân vật, ở đây tôi không cần những giải thích về nhân vật, mà sự suy ngẫm trở ngược lại chính mình. Đặng Thơ Thơ đã làm một điều rất lạ, độc giả hỏi tưởng về mình để suy ngẫm, ăn năn, sám hối ... qua những nhân vật trong câu chuyện. Một người đã phạm lỗi lầm nghiêm trọng, nhưng không ai biết được, tội phạm vẫn sống qua ngày tháng và đã thành một công dân bình thường, một công dân tốt, một vị đáng kính trọng. Bỗng dưng có người biết đến bí mật này và trực tiếp chất vấn, tác giả quá cứng rắn đôi khi nhẫn tâm. Và trái với điều tôi vừa nêu lên, câu chuyện lại đưa ra nhiều nghi vấn. Tại sao các yếu tố bản năng thú vật, nhân bản con người, và lý tưởng cao đẹp của thánh nhân lại có thể vùi trộn vào nhau một cách vô tình, tự nhiên và tàn nhẫn. Và lần này có phải tác giả đã khoan nhượng, chấp nhận những tội lỗi, như một điều vẫn xảy ra mọi thời mọi nơi, tác giả khoan hồng ân xá các tội phạm.

Đặng Thơ Thơ là một nữ văn sĩ có cái nhìn sự vật qua trạng thái tâm thần phức tạp. Tôi có niềm khâm phục cũng như sợ hãi sự điên loạn của tác giả.

## Như trái thông già chiều nay

Khi tôi về, vừa mở cửa phòng đã nghe mùi hoa chết sực lên khắp nơi. Tôi thấy trong căn phòng này, một tiếng thét vang rền rĩ và phá nát cửa sổ. Hình như ai đó cố gắng để lại cho tôi một câu chuyện nào đó. Tôi nghe thấy sóng biển ầm ì vọng lại qua những cửa sổ này, ẩn dưới những âm thanh cuồng nộ đó là một lời thì thào, yếu ớt.

*Em về chưa, em về chưa. Ngày mai là ngày không bao giờ đến, là ngày không hề tồn tại, không có thật. Ngày mai là ngày không dành cho những kẻ như mình, vì mình có thể chết trước khi ngày mai tới. Chúng ta vừa mòn mỏi vừa lớn mạnh trong hoang dã. Chúng ta là loài thú biết yêu và bò trườn trong bóng tối. Chúng ta cố vươn tới người kia bằng một tâm tưởng nỗ lực không ngừng, chúng ta tìm cách làm giãn những sợi thần kinh, làm chúng dài ra, dầy lên thêm như một đường truyền khổng lồ chứa đầy sợ hãi, cuồng nhiệt, si mê, dày vò, man dại, giày xéo trên những cổ họng đỏ lỏm, đã gào tên nhau khản tiếng, gào mãi miết trên màn đêm đó, trên bóng đêm đặc quánh làm mắt ta bỗng mù loà: ta không nhìn thấy nhau được nữa, ta phải tru lên thống thiết những tiếng băng qua đại dương, xuyên qua mấy con tàu đêm, qua biết bao mái đầu đen nhấp nhô vùng vẫy trên biển bất lực, tiến về đất liền, vượt qua đỉnh nhà cao chót vót và đồng không mông quạnh: ta thấy nhau trong hình thù một con quạ đầu rụt sâu vào cổ: bên gốc cây khô cằn, ta nhận ra nhau qua sự lở loét của bộ cánh: em ạ, chúng ta là hai con quạ sẽ gặp nhau khi mà lồng ngực vỡ nát và gục lên nhau trong ngày đã tàn.*

Tôi đã bỏ đi biệt biệt suốt năm suốt tháng. Tôi mang trong người những giấc mơ, những lời thì thầm, mà khi đặt lưng nằm xuống, từng hình ảnh cứ xuất hiện, tra tấn, dày vò tôi.

Tôi thấy người đàn bà đen đi thơ thẩn trong một chiều lộng gió, người cứ di chuyển tới lui trong căn nhà độc thân của mình.

Tôi biết tôi đang giữ một hình ảnh, một rắp tâm, một quyết định quan trọng cho tôi những ngày sắp tới.

Tôi đang chuẩn bị đi đến một nơi để thực hiện việc đó.

Đó là một căn phòng sơn trắng. Xung quanh không có bất cứ đồ vật nào ngoài chiếc giường đơn kê sát trong góc. Loại giường dành cho kẻ độc thân hoặc giống như những chiếc giường đơn giản và buồn thảm của các xơ. Nó cũng chỉ có một cửa sổ duy nhất. Một ngọn đèn sơ sài được thông xuống bằng mẩu dây điện ngắn. Đó cũng là ánh sáng duy nhất được thắp lên trong toàn bộ khung cảnh này. Qua cửa sổ rộng hướng ra biển đó, chúng tôi sẽ nghe được âm thanh từ thiên nhiên, sẽ vọng lên lần cuối.

Thật kì lạ là trước đó, trong suốt quãng thời gian còn sống, chúng tôi luôn thích mang nhiều hình ảnh, vật dụng gì đó có liên quan đến mình. Thiếu những vật đó thì ngôi nhà không phải là nhà nữa, cũng không thể ở yên trong phòng riêng nếu không có gì gọi lên sự gần gũi, đời sống bí mật, thân thiết.

Vậy mà giờ đây chúng tôi đã chọn một căn phòng, như một ốc đảo hoang vu nằm xa tất cả hoạt động người đời. Trên ốc đảo đó, chỉ có một ngôi nhà. Trong ngôi nhà đó, duy nhất một phòng mà vật dụng không được quyền có mặt. Nó đã được làm sạch sẽ những dấu vết thuộc về ký ức. Hay nói đúng hơn, đây là một căn phòng trống không của chúng tôi, đã nằm trong lồng ngực từ năm này sang tháng nọ. Chúng tôi đã lưu lại quá khứ ở những nơi khác nhau nhưng riêng nơi này thì phải được để trống. Và lớp bụi trên sàn nhà, đọng trên thành cửa sổ mờ mờ cũng chỉ là vết tích thời gian, điều cuối cùng sẽ sót lại và chứng thực rằng câu chuyện này đã có bao nhiêu năm trôi qua và cái chết của chúng tôi đã được bao nhiêu tuổi.

Đêm đi đến thường thức thứ rượu cực độc và cực ngon cũng là một đêm hoang đường.

Chúng tôi đã lần mò từ nơi xa, trong túi chỉ có một lọ thuốc, một chai rượu. Khi bước chân lên ốc đảo này, chúng tôi đã trút bỏ hết những gì liên quan đến đất liền, đến một cuộc đời

trước. Chúng tôi giữ thật sạch đất cát lấm lem, tháo hết vòng tay và những gì gọi nên sự quyến luyến.

Và chúng tôi đi bộ lên những con dốc thoải. Lúc này đã hơn hai giờ đêm. Sóng cứ đập rì rào không ngớt ngoài kia. Và bóng đêm làm cho những rặng cây càng éo lá, quện chặt vào nhau thành một cái đầu khổng lồ với búi tóc xù xụi.

*Em thấy đó, mình đang tiến đến nó, mình đến đây rồi. Mình vui sướng và phấn khích biết bao.*

Chúng tôi đã thấy ánh đèn duy nhất đang tỏa ra yếu ớt trong ngôi nhà ấy. Nhưng khi vào được đến nơi thì mọi thứ đã rõ ràng hơn. Chúng tôi được ấm áp khi đứng nép sát vào nhau bên dưới ngọn đèn hết sức cô độc này.

Lúc này, chị bỗng lên tiếng.

*Cách đây mười năm, tôi đã đặt em nằm lên ngực tôi, để em thấy nhịp đập của kẻ thích hủy hoại người yêu bằng tâm tưởng của nó. Tôi nói rằng tôi đã hút gần hết hơi thở của em, hoặc mình đã từng chia nhau mẩu sót lại của không khí. Và tôi thấy em lịm dần đi, em gần sắp ngất trên ngực tôi thật. Tai em dán chặt lên bầu ngực nóng hổi của tôi và có lẽ em thấy một tiếng động rạo rục đang dồn lên dữ dội. Em thấy có điều gì quen thuộc ở đây không. Nó thật giống âm thanh mà em từng nghe khi tôi hát. Tôi đã moi hết những âm vực bị nén chặt và nó phải len lỏi qua nhiều khoang nhiều lớp trong ngực tôi, luôn lách qua những sợi dây, những đường hầm chật hẹp để có thoát ra bên ngoài. Khi nó vắng đến tai em thì cũng là lúc tôi thấy xúc động ghê gớm, như là tôi vừa đâm em nhiều nhất vừa siết em chết ngất trong âm thanh mê dại này vậy.*

Giờ đây mình lại đứng nép sát bên nhau thế này, trong một căn phòng trống. Và nó sẽ hiện hữu là nhờ ta đã đến đây. Nó sẽ là câu chuyện có thật vì ta đã đứng chung nhau trên mảnh đất này và đang thực hiện nốt cái thú vui mà ta đang có.

*Em đã sẵn sàng chưa.*

Tôi đã sẵn sàng và chờ đợi từ lâu lắm rồi. Khi bước chân lên ốc đảo này tôi đã như người mộng du. Tôi đã trả lại ngoài kia con người tôi cho những người khác nắm giữ. Bây giờ là lúc tôi sẽ sống trong thế giới khác. Giờ đã là cuộc đời mới rồi và tôi đang chờ để được uống thứ rượu đặc biệt này. Tôi đã uống quá nhiều loại rượu khác nhau và nhìn ngắm nó trong muôn vàn trạng thái. Nhưng thứ rượu này, khác với những loại rượu trước là nó sẽ tan đi, sẽ bay hơi và tôi tỉnh táo trở lại. Nhưng tôi biết với sự chững cật, áp ủ và nung nấu lâu năm của chị, nó sẽ làm tôi ngất mãi mà không bao giờ tỉnh dậy được nữa. *Còn bây giờ, chị hãy giết tôi đi.*

Chị đã cởi bỏ áo tôi. Đã cúi xuống hôn lên vai tôi và cánh tay chị đã siết tôi thật mạnh. Đây là một sự thỏa thuận. Trước khi giết tôi, chị phải yêu tôi trong điên dại nhất. Chị đã cắn tôi. Cắn càng mạnh tôi càng cười hả hê. Chị càng cào rách da nát thịt tôi thì tôi càng thấy sự đau đớn êm đềm, một sự mê mê không cứu chữa nổi. Chị đang ăn dần ăn mòn tôi bằng hàm răng sắc cạnh, đã nuốt tôi bằng cổ họng nóng hổi, đã sờ soạng người tôi bằng bàn tay bị bỏ đói.

Trong lúc này, có đúng là mình thích trở nên như thế không. Như mình đã chờ đợi quá lâu để tiến đến nó. Mình đã yêu nhau rồi, đã uống rượu độc trên môi nhau, mình đã nằm xuống chiếc giường đơn này, nằm bên nhau, chồng lên nhau. Trước khi tôi ngã đầu vào ngực chị một lần nữa, khi cơ thể tôi dán chặt xuống người chị, trong sự phát tán của rượu và thuốc ngủ, tôi được nghe lại bản nhạc đó, sự cuồng nhiệt và ấm áp trong lồng ngực chị. Hình như lúc đó tôi nghe chị hát đúng không. Chị đã phát ra tiếng thật. Đó là một âm động

phát ra từ lồng ngực, từ ức đi ngược trở lên, cái tiếng mạnh mẽ đó sẽ rất dày, rất dày và tỏa ra âm vực lớn, làm rền rĩ khắp chỗ chúng ta nằm. Vì âm thanh chỗ đó là âm thanh của tình cảm, như bới móc con người mình và lộn trái nó ra, ngay cái cuống đó, ngay cái ức, để mình phơi bày, mình thả đi, cho nó chạy đi. Nó hãy chạy đi hết buổi tối này đi. Và sau đó chúng ta trả lại cho tình không sự im lặng tuyệt đối, để nằm nghe cái buồn buồn rút thật xa khỏi người.

Và lúc chìm vào không khí êm đềm này, tôi bỗng thấy lại một cảm giác gần đây nhất. Nó xảy ra vào một buổi chiều, trong một ngày trời đầy gió, một mình chúng tôi đi giữa rừng cây bạt ngàn, chúng tôi đã tìm cách leo lên đồi cao. Và trên đỉnh mây xám vùn vủ đó, chúng tôi đã nằm xuống, ôm nhau và thả người theo triền dốc, chỉ để thấy mình lăn đi lăn đi mãi, như những trái thông già cần cỗi.

## Tản mạn về dục tính và nữ quyền Nguyễn Vy Khanh



Người xưa như tác giả Truyện Kiều, viết về chuyện tình dục là với điển tích (*Ra tuồng trên Bộc trong dâu; Vòng ngoài bảy chữ vành trong tám nghề*), hay dùng nghĩa bóng (*Tiếc thay! Một đóa trà mi / Con ong đã mở đường đi lối về*). Dục tính không thật có với văn chương cổ điển vì những tính cách ước lệ, trí thức và hình thức. Không có sáng tạo, cá tính, do đó không cần cả tác giả, phải chăng đó là một lý do của hiện tượng vô danh của tác phẩm thời xưa?

Dục tính khác thô tục, tục tĩu, như áo mỏng dính với trần truồng, dâm thư dĩ nhiên không phải là tác phẩm văn chương. Henry Miller mà tác phẩm từng bị cấm ở quê hương của ông, trong *Obscenity and the Law of Reflection* đã xem dâm tục (obscenity) xuất hiện trong văn chương như một kỹ thuật, không liên hệ gì đến dâm thư (pornography). Dục tính như một giá trị chỉ nhằm đánh thức, khơi dậy, dẫn nhập, đem ý nghĩa đến cho thực tại cuộc sống.

Đối với Việt Nam, dục tính chỉ thực sự xuất hiện trong văn học ở thế kỷ XX, bước đầu bởi nam giới và dục tính luôn chỉ có ý nghĩa trong một văn hóa, trong một xã hội. Dâm tính trở thành yếu tố tiểu thuyết, gia vị hấp dẫn cho tác phẩm. Thời Nhất Linh, dâm tính chỉ chớm

thoảng qua, như trong truyện ngắn Tháng Ngày Qua, nhân vật Giao trọ học nhà bạn, đã dám ... để ý đến vợ bạn, *"bốn mắt gặp nhau (...) cặp môi nàng mấp máy, dưới tấm áo mỏng, ngực nàng phập phồng, hai con mắt nhìn đăm đăm vào chàng có vẻ lẳng lơ, nồng nàn như đắm tình..."* (1). Các tác giả thời này kể chuyện tình yêu, nhưng ít người đi vào chi tiết làm tình hay tả chân thân thể người nam hay nữ. Vũ Trọng Phụng, Trọng Lang,... từng bị kết án là khiêu dâm, thực ra họ chỉ có ý trình bày bộ mặt khác, trái, của xã hội, nêu lên những tệ hại, có ý giáo dục, hướng thượng. Phùng Nguyễn trong Bia Ôm (2) tả *"đôi vú nhỏ mềm nhũn và âm hộ nhàu nát"* hình như cũng không có mục đích viết dâm thư! Trước 1975, Lê Xuyên đã bị tố viết văn khiêu dâm, trong thực tế tiểu thuyết của ông chỉ tả cảnh tả tình những hẹn hò, những ăn chơi trác tráo dài dòng nhưng không mấy tả chi tiết cảnh làm tình; kể lên án chỉ chứng tỏ đạo đức giả hoặc chưa từng đọc qua.

Tạp chí *Sáng-Tạo* vào thập niên 1960, đã đăng nhiều truyện đầy dục tính của các tác giả về sau không đi tiếp nghiệp văn, như Duy Thanh (Khép Cửa, Thăng Khởi, Chiếc Lá,...), Thạch Chương (Tình Cầu,...). Giải phóng tình dục là một trong những chủ trương văn nghệ của nhóm. Thạch Chương tức nhạc sĩ Cung Tiến sau này lúc bấy giờ viết truyện ngắn "hiện sinh" và là lý thuyết gia cho khai phá này, trong bài "Giới thiệu một nhận thức siêu thực về nghệ thuật" đã viết : "... Chúng tôi muốn quay lại vũ trụ hoang sơ dục tình nguyên vẹn mà tâm hồn mỗi kẻ còn trinh như sữa. Nhưng là cái tinh khiết đáng sợ của con bò rừng. Nghệ thuật hôm nay là sự biểu lộ một "furie du total", một tiếng gọi quay trở về rừng sâu thẳm mà ở đó còn vẳng lên những tiếng cười điên mê, những tiếng la cuồng dại vọng về từ trăm thế kỷ của bản năng thuần túy. (...). Nghệ thuật hôm nay còn được biểu tỏ mãnh liệt trong tình yêu ngọt ngào của xác thịt, hay "tình điên". Dục tình, như có người đã nói trên mặt báo này, là động lực độc nhất của thế giới. Đọc .. phần lớn những tác phẩm của D.H. Lawrence, ai mà không cảm thấy vật dục mình xao xuyến, một thứ xao xuyến rất nghệ thuật, rất siêu thực, rất trắng, rất tinh khôi...". Lý do ông đưa ra vì sống trong một thời đại "sống trong cái thế trên đe dưới búa, một bên là tự do tuyệt đối cá nhân, một bên là áp bức chính đáng..." (3).

Trong truyện Thăng Khởi, Duy Thanh để cho nhân vật xưng Tôi, một cô gái 16 tuổi, muốn ngủ và rồi ra tay "hiếp dâm" một thằng gánh nước người Chăm:

*"Tôi đã để ý đến nó năm tôi 16 tuổi. Cái vẻ đẹp man rợ ngu xuẩn ấy mang cho tôi nhiều ý nghĩ dâm dục. Tôi chắc rằng thằng Khởi chưa hề ngủ với ai bao giờ (...) Thằng Khởi vẫn ngủ trong lều. Đôi môi đầy của thằng Khởi mấp máy và vị nước bọt của nó sền sệt nhạt nhẽo. Tôi lay nó dậy. Thằng Khởi chồm lên chắc định la làng nhưng tôi bít miệng nó lại. Mắt nó mở to có vẻ ngạc nhiên lắm, nhưng cũng ngồi im. Rồi đưa tay quờ vào người tôi. Hơi thở của nó và của tôi hùng hục trong đêm tối..."* (*Sáng Tạo*, 21). Cũng Duy Thanh trong truyện *Chiếc Lá* để nhân vật là cô gái 18 tuổi "thích thay đổi, từ vấn đề ái tình, sinh lý, không khí, đồ ăn,..." không thích cái gì quen hoặc vô nếp cả. Khi còn là cô bé 15 tuổi, cô ta đã ngủ với anh rể vừa để trả thù chị mình vừa tìm cảm giác: *"Tôi muốn đo cái độ dục của hấn khi hấn ngủ với chị ấy thế nào. Cũng lạ, cái cảm xúc ấy lúc đề phòng trước thì thấy tầm thường hết sức. Tôi thấy cái hình thù sát cạnh mình đến vô nghĩa..."* (4).

Nhưng người tả cảnh thật sự dục tính đầu tiên có thể là Lê Hoàng Mưu, chủ bút *Lục Tỉnh Tân-văn*, tác giả *Hà Hương Phong Nguyệt* (1915), *Oán Hồng Quân* (tức Phùng Kim Huệ Ngoại Sử, 1920), nhất là với *Người Bán Ngọc* (1930-31), dù vẫn còn ảnh hưởng biên ngẫu và câu chuyện xảy ra ở Trung Hoa nhưng nhân vật và khung cảnh rất Việt Nam. Một câu chuyện tình cổ điển gần 400 trang, nhưng suy nghĩ, ngôn ngữ và hành cử của nhân vật cũng như cách diễn tả tiểu thuyết có tính thật của đời sống lúc bấy giờ. Người bán ngọc đây là Tô Thương Hậu giả phụ nữ để gần gũi và trở thành tình nhân của Hồ phu

nhân "trưng mỗ" trong hai năm chồng đi buôn xa, trước là đồng tình duyên ái, sau trai gái thật khi Thương Hậu không cảm lòng được đã để lộ cái "oan gia".

*"Vén mừng rồi vừa gat chun để lên giường, xảy thấy một tòa thiên nhiên, lịch sự như tiên giáng thế, làm cho người bán ngọc mẫn mê nhan sắc trở mắt đứng nhìn, quên bổn phận mình, mưu sự tề tình, bất cần, ... Thấy Hồ phu nhân mê mẩn giấc nồng sổ đầu, nằm bỏ tóc, xấp xả khó gìn cho đặng. Bèn sẽ lên lấy mền đắp bụng cho Hồ phu nhân; rồi lại muốn đưa tay rờ rẫm vuốt ve cho thỏa. Không dè, mới thò tay vừa tới bụng sợ phập phồng nó làm cho tác dạ bồi hồi, tay rung lập cập. Người bán ngọc không dám rờ! Lật đật thực tay vào rồi xây mặt ngó quanh quẩn bên mình, ... Vuốt qua vuốt lại, rờ xuống rờ lên đôi ba phen mà Hồ phu nhân mê mẩn không hay, người bán ngọc thấy vậy mới để người, ái tình lại dồi long tà dục... muốn kẻ má hôn cho phi dạ. Có một điều là rờ rẫm vuốt ve thì không sao, chớ hễ muốn kẻ má xuống hun, thì lại hườn cự lệt, trống ngực đánh rầm rầm, chân tay run lẩy bẩy... đồ mồ hôi ướt đầm như người bị cảm mạo phong sương... dục thúc quá dẫn long không tiện, người bán ngọc bèn gượng đưa tay ra rờ cái ngọc cốt phi phạm ... Rờ tới đâu chết điếng tới đó..." (5).*

Văn chương dục tính có khuynh hướng đi với nữ quyền. Hồ Xuân Hương - giả dụ có một Hồ Xuân Hương thật, tác giả những bài thơ Nôm tục lưỡng nghĩa, bà đã phải gò bó trong lối thơ hai nghĩa thời bấy giờ, để nói lên những dồn nén và những đòi hỏi nữ quyền, "chém cha cái kiếp lấy chồng chung".

Ở Việt Nam, cho đến giữa thập niên 1960, tác phẩm của các nhà văn nữ đã là những đóng góp làm đẹp cho đời, cho thế giới văn chương dù với tính cách bên lề, ngoại lệ. Thật vậy, đối với văn học chữ quốc ngữ thì năm 1927, bà Tương Phố với *Giọt Lệ Thu* đã thật sự khởi đánh dấu sự có mặt của nữ giới trên văn đàn chữ nghĩa. Thụy An với *Một Linh Hồn* (1942), *Bốn Mớ Tóc* (1950, ký Lưu Thị Yến) nhìn ra cuộc đời, Anh Thơ với *Rặng Đen* (1943) rồi Nguyễn Thị Vinh với *Thương Yêu* (1953) đã bắt đầu nói đến thân phận người đàn bà trong đời sống đại gia đình, trong khuôn khổ phong hóa - họ không sống cho cá nhân mình. Thụy An, Nguyễn Thị Vinh nói đến số phận những thế hệ phụ nữ đã phải sống trong đứt đoạn, nghịch lý khó khăn giữa giáo dục thời thiếu nữ và thực tế ở đời khi trở thành phụ nữ! Linh Bảo với *Những Đêm Mưa, Tàu Ngựa Cũ* xuất bản cùng năm 1961, đã nhẹ nhàng khởi nêu vai trò người phụ nữ. Đến Nhã Ca, người nữ tình yêu đã lãng mạn và mạnh mẽ nhưng chiến tranh và trách nhiệm đã khiến đời lứa và gia đình quan trọng hơn cá nhân.

Nói như Virginia Woolf, họ vẫn quanh quẩn trong "những hành lang tối ám của lịch sử". Người đàn bà sinh ra sống cho gia đình, lo cho cha mẹ, cho em, rồi khi rời gia đình thì rơi vào gia đình khác, lo cho chồng, cho con rồi cho cháu, ăn ở có đức, rồi chết ... theo đúng lễ nghi, phong tục! Người phụ nữ cho đến giai đoạn này chỉ đi tìm hạnh phúc!

Phải đến Túy Hồng, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thụy-Vũ, Trùng Dương văn chương mới trở thành phương tiện cho nữ quyền và quyền sống. Thật vậy, từ cuối thập niên 1960, người viết nữ đã mạnh bạo đi xa hơn, tự tin hơn và những vấn đề phụ nữ được chính thức trượng lên chữ nghĩa. Cái Tôi, nhân vật chính, nội dung, tình cảm, tình yêu, tình dục, ... không còn là của riêng những nhà văn thơ phái nam. Hơn là những "hình ảnh người nữ" trong tác phẩm viết bởi nhà văn nữ hay nam, từ Khái Hưng, Nhất Linh,.. đến Hồ Trường An, Nguyễn Thị Phong-Dinh...

Lê Thị Thắm Vân, một nhà văn hải ngoại đã phát biểu rằng: "*Trong quá khứ, văn chương tình dục đa phần viết bởi ngòi bút đàn ông. Văn thơ kể, nói, chỉ, "dạy", diễn tả, ... những*



*cảm xúc, "cách thức" rung động, thêm muốn, bày tỏ (thay cho) người đàn bà"* (6). Văn chương dục tính hay có dâm tính lại do người nữ viết hình như hấp dẫn hơn vì cũng hình như có tính tự thuật nhiều hơn. Vì từ nay, người nữ làm chủ con người, tư duy, tình cảm và cuộc đời của họ trong văn chương. Làm người nữ, với văn chương! Simone de Beauvoir trong *Le Deuxième Sexe* (1949) đã phát động cái ý thức nữ quyền đó khi hô hào "On ne nait pas femme, on le devient". Trong văn chương, trong ngôn ngữ vì là cái có thực, có sự sống. Như vậy, viết trở thành hành động tự xác định của người phụ nữ, trở thành phát ngôn viên chính thức của con người phụ nữ, tiếng nói chính thức và từ tình dục.

Từ thuở tạo thiên lập địa, nếu theo truyền thuyết sáng thế từ Adam Eva thì Eva đã phạm tội ở vườn địa đàng, Adam dại gái nên bị cám dỗ; thân phận phụ nữ gãy đổ ở gốc cây táo từ đó. Đến lúc xảy ra phong trào đòi nữ quyền, người ta bắt đầu thấy phụ nữ lộ diện trên mọi sân khấu và đến cuối thế kỷ XX thì sân khấu gần như nhường hết cho các bà. Từ thập niên 1960, họ "lấn" thêm chuyện cái giường và thân xác. Họ gạt bỏ vòng cương tỏa tình dục nam quyền để làm lại thế giới với hình ảnh và dục vọng phái tính của họ. Marguerite Duras đã cho nhân vật nữ chủ động trong tình yêu: "Il a arraché la robe, il la jette, il a arraché le petit slip de coton blanc et il la porte ainsi nue jusqu'au lit. Et alors il se tourne de l'autre côté du lit et il pleure. Et elle, lente, patiente, elle le ramène vers elle et elle commence à le déshabiller" (7).

Không xa nơi cô đầm Sadec, thập niên 1960 đã có một thế hệ nhà văn nữ như Trùng Dương đã tố tình thân độc lập, dứt khoát tự giải thoát khỏi những ràng buộc của chế độ phụ hệ, cả trong động tác làm tình: "*Một lúc nàng nói lỏng tay ra, thôi hôn tôi, mắt say đắm. Tôi nghe tiếng nàng nói qua hơi thở: Em lên anh nhé? Tôi khẽ gật đầu. Điều xô tôi nằm xuống giường và lên người tôi. Điều thường mở màn bằng cách đó. Hình như nàng tìm thấy cái thú nằm trên người tôi, một cái thú khá man dại và cũng chóng tàn*" (8). Thử so với Loan của Đoàn Tuyền chỉ muốn được đọc sách tiếp rồi ngủ sau đã phải đưa đến án mạng!

Hoặc họ lên tiếng chống lại những thân phận từng thuộc, nhận chịu, chờ đợi. Họ vạch mặt những quyền lực đàn áp của định chế chính trị, của xã hội, của đồng lõa phái nam. Cái Tôi trước cái "anh, mày" tức người đối diện, trước cái Ta, cái chúng ta! Cái *Moi* của Simone de Beauvoir là cái Tôi xò xề, sung túc! Từ đó tình yêu có thêm nhiều hình dung từ, ngoài những tình yêu lý tưởng, cao thượng, đau khổ, ... lỗi thời, nay thêm tình yêu bản năng, tình dục, tự do, đổi chác, khoái lạc, cả tình yêu phút chốc, bỗng bột, hiểm nghèo...

Về điểm này, người viết nữ thời nay như muốn trở lại thời bán khai, tự nhiên, giải phóng tình dục khỏi những quy ước của hôn nhân, phong hóa. Đi xa hơn, không chỉ đòi bình quyền, còn tự chứng minh tự xác tín cái cá biệt "nữ", khác biệt về tình dục, về xúc cảm thân xác, về kinh nghiệm và cả ngôn ngữ. Họ làm chủ cơ thể, cảm xúc và tư duy. Trùng Dương trong *Mưa Không Ướt Đất* chẳng hạn cho nhân vật lý luận triết lý, truyện có tính cách lý luận hơn là sống nếu muốn gọi đó là hiện sinh. Xưa kia nhà văn nam viết, phân tích tâm lý mọi người thì nay các nhà văn nữ muốn phân tâm đàn ông và tự phân tâm! Một loại "văn hóa" mới, năng động và cách tân phái tính. Họ không ngừng ở thể loại nhật ký, thi ca, tiểu thuyết, mà đi xa hơn, làm chủ cơ quan văn nghệ, lên tiếng phỏng vấn, thuyết trình, ... Nhưng chính với văn chương, với tiểu thuyết và thi ca như phương tiện, mà người nữ lên tiếng, phát biểu, làm chứng.

Lệ Hằng thời trẻ xanh xoẹ đi tìm hạnh phúc, hạnh phúc là ái ân, da chạm da, nói như Phượng Uyên trong *Thung Lũng Tình Yêu* chỉ muốn "*thiên đường chính là vòng tay, là mùi*

*hương đàn ông, là hơi thở của chàng. Tôi không tìm nữa một cảnh bông lai, vì đôi môi người yêu, giọng nói người yêu, và đôi mắt chàng, là giòng sông tình ái, là rừng say sưa là suối bắt từ đời đời tắm mát tình yêu " (9). Sẽ đòi hỏi hơn với Sóc Nâu là chuyện tình yêu khả thể với một người bạn nam Dũng, kiểu " Em thêm được làm một người đàn bà. Dưới tay anh, dưới thân thể anh, và dưới tình yêu của anh nữa... Dũng ơi ... Hãy trở thành một người đàn ông với em đi" (10).*

Với Túy Hồng trước 1975, nhân vật nữ luôn đầy sức sống vùng vẫy trong một xã hội tù túng, ngộp thở. Họ luôn muốn phá đổ những lễ nghi, cung cách, những nếp sống phụ hệ, gia phong theo họ đã lỗi thời. Dục tính, mà một số nhà văn nam phê bình bà trước 1975, đã bị gán ghép, đồng hóa với thái độ và lối sống tự do, theo bản năng giấu dưới những mỹ từ tình yêu, tình bạn. Hãy còn bóng bẩy, rụt rè hiện thực, cùng lắm qua lời nói, ý nghĩ như nhân vật nữ trong *Vết Thương Dậy Thì* (1967): *"Hãy ngậm em giữa hai môi đầy trác táng, uống em đi, nuốt em đi ừng ực. Chỉ vẽ cho em cách chế cà phê và cách chui vào lòng anh để thao thức cồn cào tỉnh người bỏ ngủ vì đã liếm em trên đầu môi chót lưỡi, đã ngậm, đã nuốt ực em vào anh rồi"* (11). Người nữ đi thẳng, nói trắng : *"nếu yêu em thì đừng đi quanh nữa (...). Anh hãy cho em đi con đường ngắn nhất, con đường độc đạo của tình yêu"* nói như bạn cô giáo Cam Thảo, nhân vật *Thở Dài*, trong kho cô thì viết thư thúc người yêu cưới mình!

Trần Thị Ng.H. qua *Lạc Đạn* - viết năm 1973, và một số truyện ngắn trước 1975 cũng đã, qua văn chương, tự xác nhận, ra tay để phá đổ huyền thoại phụ nữ như là đối tượng, xây dựng lại tương quan với người khác giống, đảm nhận tự do, một cách lạnh lùng, dứt khoát, dù vẫn cho thấy một loại bất mãn, dồn nén! Nơi thái độ, như hối hận sau liên hệ đồng tính với Thắm, sau khi đã *"ôm nhau như đôi tình thân. Thắm rà đôi môi nhỏ trong cổ tôi, đôi vú non căng nở phập phồng, hót hoảng. Tôi kinh hãi xúc động dầm dề. Tôi muốn là lớn trong cơn khoái cảm mộng mị và kì cục..."*. Như sau khi chấp nhận trò chơi *"đau xé nổ tung đầm đĩa. .. đồ lòm oan uông"* với *"người đàn ông lạ mặt"*, rồi phải *"dỗ dành chỗ mềm yếu nhất, dẻo ngọt, săn sóc"* đã xác tín - trong ý tưởng, với người mẹ âu lo rằng *"con trinh bạch không tội lỗi, con nguyên vẹn của má"* (12). Tình yêu, tình người ở đây, không là những bất ngờ! Trong các truyện ngắn khác ở tập này và tập *Tập Truyện Ngắn Trần Thị Ng.H.* (1999), bà còn nói đến những mặt trái, tội ác, cái chết tự xử, cái chết người khác, những cái chết dàn cảnh!

Cách mạng tình dục tiếp tục với văn học hải ngoại : Đỗ Kh., Khánh Trường, Trần Vũ, Trần Sa, Lê Thị Thắm Vân, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Đặng Thơ Thơ, ... Bài này chúng tôi nhìn qua phía các nhà văn nữ. Họ lên tiếng về những âu lo, tâm tình mà lâu nay nhất là ở Việt Nam ít thấy. Những âu lo của Đoàn Thị Điềm, Bà Huyện Thanh Quan thanh cao quá, trừu tượng quá, Hồ Xuân Hương nếu là tác giả thật những bài thơ về tính giống và tác động phòng the, cũng vẫn ở ẩn dụ, bóng gió, không trực tiếp, trốn trong cách thể nho nhã ! Nhà văn nữ Việt Nam ở hải ngoại nói thẳng những lo âu thực tế, sờ được, cảm được, không cần nhiều ngõ quanh, đi vòng. Sinh lý hết được xem như cấm đoán, lại được xem như đòi hỏi chính đáng, tình dục trở thành nhu cầu tự nhiên, phải có, không thiên kiến và mặc cảm phạm tội, cả có khi gây thơ trong tìm kiếm. Tự nhiên và chấp nhận trò chơi trăm phần trăm, với tấm thân sẵn đó, như đó!

Nói chung, phụ nữ chống văn minh, văn hóa dựa trên quyền hành đàn ông, phụ quyền, chống Tây phương kỹ nghệ định nghĩa đàn ông ở khả năng sáng tạo và chế biến sự vật. Phụ nữ chống văn chương như một nền chế, họ thích mặt trận "ngôn ngữ" hơn, thích phổ dương liên hệ trực tiếp với chữ viết cũng như với thân xác. Phụ nữ Mỹ châu đòi quyền lợi, họ dấn thân, xuống đường, lập nghiệp đoàn,... ít cho người đọc thấy dây dưa tình cảm.

Ngôn ngữ không quan trọng, cái quan trọng là chống đàn áp, đô hộ của đàn ông . Trong khi đó ở Pháp và Âu châu, ngôn ngữ được đặt lại vị trí, thẩm mỹ học, một loại phản văn hóa đặt nền trên sự đề nén. Người viết nữ xây lại nội dung, cấu trúc lại những ngõ thoát, lối ra của ngôn ngữ. Sương khói thể chất đi với sương khói lời nói, chữ dùng.

Thêm vào, những khuynh hướng mới về tiểu thuyết như hậu thuộc địa (postcolonial) là một loại diễn văn muốn thay thế những quan điểm đã được thiết lập trước về lệ thuộc và vâng lời bằng quan điểm hoàn toàn ngược lại, đề cao tự lập cá nhân và tự chủ. Xây dựng lại nội dung bằng đường thoát ngôn ngữ. Lạc thú thân xác đi liền với lạc thú ngôn ngữ, đến sau lạc thú ngôn ngữ. Người nam đi vào văn để tìm hoặc nếu đã thấy, trình bày lý thuyết, triết lý hay một "nghịệp", người nữ thì đến để thực hiện cái tôi, xác định cái tôi, cá nhân. Và họ đi vào tình dục. Sex được dịch là hữu tính (tự điển Thanh Nghi), làm như không sex là số không to tướng! Đưa đến những cuộc sống ...ngoại lệ: đàn bà không sanh con, đồng tính luyến ái, lãnh cảm (Jane Austen, chị em Emily và Charlotte Bronte, Simone de Beauvoir, George Eliot, ...). Sống đời thể tục, tận hưởng phút giây, lãng mạn tình yêu đến tự do tình dục.

Người nữ sống đời hải ngoại hội nhập, choáng ngợp giữa những lạ lẫm (exotic), ngợp trước tự do ở xứ người, tự do tuyệt đối và cá nhân chủ nghĩa, từ vật chất, thân xác, tình cảm,.. Có thể họ muốn giả vờ, trưởng giả , nhưng lại không giữ lễ, thích tự do ngoại tình,.. Có người đi đến thái độ hài hước đen, ngậm nữ quyền. Người nữ những thập niên cuối thế kỷ XX choáng ngợp tự do, tình dục, đi xa hơn cô giáo Hoàng. Cái giường hết còn là ám ảnh chính như với Nguyễn Thị Thụy Vũ, Túy Hồng (từng viết *"cái giường là đồ vật tội lỗi nhất trong những đồ vật"* trong *Vết Thương Dậy Thì*),...

Sau chiến tranh, nhân vật Túy Hồng sống trong chia cách và đời sống mới, trở nên yếu ớt, căng thẳng, vô định trước tương lai, lại tăng dâm tính, tình dục trở nên cách hành xử hoặc tác động xác thân lên trên tình cảm. Đây là một hiện tượng từng chứng minh với những biến động lớn như vụ không tặc Tháp Đôi ở New York ngày 11-9-01. Để xóa căng thẳng và tái xác nhận đời đáng sống, cái sống đáng trân trọng, một tâm trạng sống sót, cho nên buông thả tình dục, với cả người mới quen. Cứ *Tay Che Thời Tiết "có thể chờ chồng nhưng tôi không thể thủ tiết được"* cho nên cứ *"xoạc mông xoắn đùi đu bay lẫn lộn trong bát ngát tự do ri chặt chữ tình làm cứu cánh"* (tr. 73), cuối cùng mới thấy chỉ là ảo tưởng, lãng mạn. Ảo mộng vun trồng vẫn hóa ra mộng ảo, con người không dễ thay đổi lớn !

Nhân vật Mưa của Lê Hằng trong *Bên Kia Là Núi* (1998) một khi ra được ốc vỏ văn hóa cũ (cô giáo, vai chị), đã lộng lộn thụ hưởng đời sống tình dục hơn cả người tình Phi châu Saba của Hãn. *"... Cô bỗng khùng lên, cánh đồng khô khát của cô ghi lấy Hãn. Chưa một lần nào, Hãn thấy cô tả xống hữu đột truy bức thân thể Hãn dữ dằn hơn. Gầm gừ mê mồi, hào hển đứt hơi. Cuồng lên vì lạc thú, cô làm Hãn kích ngát vì những rung cảm khốc liệt của cô..."* (13).

Như vậy, nay chính thân xác là đối tượng, là đề tài chính! Với Trần Sa, Đặng Thơ Thơ và một vài nhà văn nữ, tôn giáo ngưng lại ở chỗ tình dục; tình dục không những tháo gỡ cấm đoán mà còn vô hiệu hóa cấm đoán. Tình yêu khác tình dục, cái sau cũng làm...tình nhưng hết mình, chính xác, một chuyện. Làm tình phức tạp hơn, đòi hỏi con tim, lời nói, cử chỉ, cả văn hóa. Làm tình, trò chơi thân xác, tựu trung là một khoảng trống cần thiết, một chiến thuật đầy đủ, cũng là cách thức sống, một cách biểu tỏ, một phương tiện hiện hữu thể chất, máy móc - là những thứ nếu thiếu, thì cái còn lại chỉ là phó sản, hiện tượng phụ. Làm tình cũng là một cách học hỏi bằng tự xóa. Tình dục trước khi là hiện tượng xã hội, văn hóa, đã là thân xác.

"...Khi tay anh xoa xoa xà phòng vào "nơi ấy", nắng bên ngoài rực sáng thêm một chút nữa. "Nơi ấy" giờ thì mềm xù, bé tí, bình thường như vành tai, chóp mũi, khuỷu tay, đầu gối, gót chân. như bất cứ phần nào trên thân thể anh. Trước đấy một giờ. Nó cương cứng, nóng hổi, hùng hổ trong miệng em, giữa rãnh ngực em, trên mông em. Nó cố đâm thấu-xuyên-sâu-qua bao lớp da thịt để vào trong em. (Là nó, chẳng thuộc về ai). "

(Lê Thị Thắm Vân, Căn Phòng 2.2 Âm Thanh Sóng) (14).

"... Suốt một buổi chiều / Yêu dọc từ dưới lên - và xuống / Từng lần chỉ - khớp - từng phân li thịt da / Nhập một / ám áp - rịn - ướt / Suốt một buổi chiều / Không ngớt / Nghiêng - xoay - cong - mềm mại / Cọ - trườn - lướt / Sau - trước / Những điệu thuận nữ / Có khi là một / Hai - ba - hoặc cả năm / Yêu khắp cùng lòng kia uốn ngã xuống như sóng / Và lượn úp lên - uốn chụp xuống / Đan khít mùi / Không rời / Không một kẻ hở / Tuần tự - tất cả / Ngoài và trong - không một bỏ trống / Gò và trũng / Suốt một buổi chiều / Hai bàn tay lần đầu yêu nhau / Suốt buổi chiều / Trong căn phòng..."

(Trần Sa, Động Tác Yêu) (15).

Thế giới ẩm ướt, trò tình dục không được một số nhà văn nữ Lê Hằng, Trần Thị NgH, Trần Sa, Đặng Thơ Thơ... coi là cấm đoán hay lớp áo mỏng che. Broadway ở New York còn đưa lên sân khấu vở Độc thoại của cái I. (Vagina Monologues) của Eve Ensler trong ngày được gọi là V-day, địa đàng trở nên ẩm ướt mà đối với một số nhà văn nữ, cái ẩm ướt cũng là căn cước của họ. Với họ, tình dục là tự nhiên và những hành cử tình dục cũng như bộ phận sinh dục bị bêu xấu hay không nói đến chắc là để làm dơ, làm xấu, làm mờ phai chính hành cử đó, đối tượng đó. Nên họ làm ngược lại!

Dương Như Nguyệt đưa vào đời sống hội nhập *Mùi Hương Quế* (2000), một mùi thơm của tiềm thức để đối phó với thực tại vật chất. Một cái nhìn xuyên suốt tâm thức văn hóa gốc khi sống đời hội nhập và thành công ở xứ người. Nhân vật Trâm Kha chẳng hạn hội nhập nhanh: "*Trong giai đoạn đầu, tôi tình nguyện ngủ với hắn*" (tr. 138), chạy theo tình dục như lâm trận tranh đấu cho nữ quyền, và trên ngay phần đất cơ thể chính mình. Tâm thức về cái thân phận nữ phái, qua những nhân vật thân thích gia đình của bà. Qua nhiều thế hệ: bà ngoại, Tĩn Tâm, ... Cũng là mùi thơm của oan khiên, tiếc nuối.

Trong một truyện ngắn, Như Mưa, Nắng...?, Nguyễn Thị Hoàng Bắc kể một chuyện tình đồng tính giữa hai người phụ nữ như một chóm nở pha lẫn nghi ngờ: "*Tôi không lesbian, nhưng yêu (...) Tôi run động ngắn người Ai là tôi, khi tôi/ai thích chuyện này, khi tôi/ai mê cái khác? Tôi/ai biết quá đạí khái về ai/tôi Như mưa nắng tầm phào*" (16).

Rồi những khám phá như S. Hite về điểm cực khoái của thân xác phụ nữ năm 1976, người nữ hết phải chờ, hết cần được cho,... Người nữ vô tình đánh mất tình cảm đã đành mà mất luôn "ngây thơ tình dục", gia vị thiết yếu cho đam mê, tình yêu, gây quyến rũ. Người viết nữ giới từ ý muốn làm chủ văn chương về phái nữ, đã đi đến chỗ làm chủ ảo mộng cho người nữ bởi người nữ. Naomi Wolf, một người tranh đấu nữ quyền Hoa Kỳ nổi tiếng, sau những đòi hỏi triệt để đã quay 180 độ, trở về tự nhiên, chủ trương "nữ quyền làm mẹ" (motherhood feminism) trong mấy cuốn như *Fire with Fire*, *Misconceptions* đòi hỏi quyền làm việc đồng thời làm mẹ. Vì hai hình ảnh chính của văn chương nữ phái là người mẹ và người nữ, nên thành đề tài, lý do và thể loại xử dụng và ngay cả việc tận dụng ngôn ngữ.

Trên đà đấu tranh bình quyền, thuốc ngừa thai, của thập niên 1960, người phụ nữ đã bót hoặc không còm làm mẹ. Thuốc ngừa thai khiến người phụ nữ không phải mặc cảm tội lỗi

! Ngay có con đã có cách cấy giống khởi cần yếu tố dương, nghĩa là xa hơn thái độ của nhân vật của Trần Thị Ng.H. trong truyện Sinh Nhật (17) định nghĩa một người mẹ/người nữ mới, một mình nuôi con, không cứ phải qua định chế hôn nhân. Và rồi bộ phận có tuyệt vời đến mấy cũng chỉ là một ... cơ quan, cái thiếu vẫn là liên hệ, luật âm dương kinh dịch từng nói đến!

Cách mạng tình dục đã là hậu quả của cách mạng nữ quyền, nhưng đã đảo lộn mục đích-đối tượng. Thập niên 1960 họ đòi trả thân xác cho họ nhưng khi thân xác trở thành chính cái Tôi thì thân xác lại chiếm nhiều chỗ quá. Nhục dục từ chỗ bị dồn nén, trở thành khuôn mẫu, khoái lạc, là cấm kỵ trở thành totem (tổ vật), không sanh đẻ, trực trặc nhục dục (libido), cái giống trở nên buồn thiu sau khi tả tội máy móc hóa, tầm thường hóa (chương trình truyền hình Sex and the City ở Mỹ). Thân xác không tình yêu, từ đối tượng trở nên chủ thể của nhục dục!

Chống đề cao giống mạnh, nam quyền macho, phong trào nữ nêu khẩu hiệu "đàn bà là tương lai nhân loại, thế kỷ XXI là thế kỷ đàn bà". Mỗi giống tính không thể rút vào vỏ cô đơn tình dục, trí thức và luân lý, cuộc sống còn gì thú vị và tương lai! Nay có thể nói người nữ còn lại bốn ám ảnh chính: tình dục, sợ hãi, bạo lực và khinh rẻ. Nữ quyền đòi hỏi đến một lúc nào đó sẽ rơi vào chán nản, tình dục cũng thành buồn thiu. Saba, nhân vật trong *Bên Kia Là Núi* của Lê Hằng, sống buông thả và bạo động tình dục như để chứng minh nữ quyền, cuối cùng đâm ra sợ cả tự do tình dục. Chưa kể đến hiện tượng tiểu thuyết dành cho độc giả phụ nữ, có khuynh hướng xem như những tranh đấu nữ quyền đã qua, nay đưa ra những hoàn cảnh nhân vật nữ bị tiếng sét ái tình hoặc tô điểm một hình ảnh "hoàng tử của lòng em", mà nếu gặp, người vai nữ dám bỏ hết tương lai sự nghiệp để đi theo - như trước kia, nhưng khác là nay do nhà văn nữ viết ra! Và cứ thế, những trào lưu tiếp nối, hết nữ-lưu luận sẽ thuyết lý gì khác?

Không đóng vai luân lý, đạo đức nhưng đối với văn chương dục tính, thiên nghi tính văn chương sẽ không ở lâu với những quần quanh tình dục không lối thoát. Không bắt buộc phải hướng thượng, nhưng nếu nhân vật, hành động và nội dung của văn chương cứ bị tình dục, thân xác giam hãm tù đày, định nghĩa về văn chương hình như đã bị hãm hiếp một cách tội nghiệp vậy! Đây là chỗ khép lại của nhiều thập niên kể từ khi nhóm Sáng-Tạo đề nghị buông thả và khai phá tình dục trong văn chương. Cuối cùng, cũng cần nói thêm là dục tính trong văn chương phải chăng một phần do ở người đọc - một thứ "cây sậy biết suy nghĩ"; người đọc trở thành đồng lõa với loại văn chương dục tính?

#### *Chú-thích:*

1. *Nhật Linh & Khải Hưng. Anh Phải Sống (Sài Gòn : Đời Nay, 1961?), tr. 19.*
2. *Phùng Nguyễn. Tháp Ký Úc (Westminster CA: Văn, 1998), tr. 97.*
3. *Sáng Tạo b.m., 5, 11-1960, tr. 97-102.*
4. *Sáng-Tạo b.m., 1, 7-1960, tr. 26-32.*
5. *Sài Gòn : Đức Lưu Phương, 1931. Trích theo bản chụp lại.*
6. *Văn học CA, 124, 8-1996.*
7. *L'Amant. Paris : Minuit, 1984.*
8. *"Miền Chân Trời". Văn (SG), 31, 1965, tr. 76.*
9. *Sài Gòn : Gió, 1973, tr. 276-277.*
10. *Lê Hằng. Sóc Nâu, XT tb, tr. 242.*

11. Sài Gòn : Kim Anh, 1967, tr. 87.
12. Trần Thị Ng.H. *Lạc Đạn Và Mười Truyện Ngắn* (Toronto: Thời Mới, 2000), Tr. 67, 43 và 47.
13. San Francisco CA: *Mõ Làng*, 1998, tr. 183.
14. *Tạp chí Thơ CA*, số mùa đông 1999.
15. *Nhánh Nhỏ* ([www.nhanhnhoho.org](http://www.nhanhnhoho.org)), 27, 1-2001.
16. Nguyễn Thị Hoàng Bắc. "Nhu Mưa, Nắng...?". *Việt*, 6, 2000, tr. 181&182.
17. *Một truyện Trần Thị Ng.H. khác*, viết năm 1998, in trong *Lạc Đạn... Sđd*.

## Đi tìm bản kinh thánh cuối

"*Ai cầm gươm sẽ chết vì gươm, ai cầm bút sẽ chết vì bút. Tôi viết kinh sẽ chết vì kinh*". Đặng Thơ Thơ - nhà văn tài hoa của Văn học Di dân Việt Nam - đã viết như vậy trong truyện ngắn "Đi tìm bản kinh thánh cuối" như một trải nghiệm cần thiết của nhân loại và dân tộc mình.

Nhân vật Marie Madeleine trong Kinh Thánh, là hiện thân của những quan niệm bất công mà con người áp đặt lên phụ nữ. Suốt chiều dài lịch sử người nữ vẫn bị xem nhẹ, về chính trị bị tước quyền, về xã hội bị chèn ép, về kinh tế thì cam chịu nghèo khổ, về văn hóa bị người nam áp đặt và trong tôn giáo thường làm vật hy sinh. Thời Trung Cổ, người nữ từng là vật dùng để tế thần như một cống vật, họ được xem là nguyên nhân của tội lỗi.

Tuy nhiên, nội dung truyện không chỉ dừng lại ở luận đề về văn chương nữ quyền, mà còn nêu lên một vấn đề quan trọng khác: *đó là mối tương quan giữa Niềm tin và Tri thức. Tương quan giữa Giáo điều và Lương tri, giữa Tình yêu và Mê muội.*

Chính mối tương quan giữa *giáo điều và lương tri* bên cạnh tình yêu sẽ quy định văn hóa sống của mỗi con người, bản chất của một thể chế xã hội, rơi vào tín ngưỡng hay vươn lên bằng lý trí... Các nền văn minh đều phải vượt qua thử thách này.

Trong truyện vừa "Đi tìm bản kinh thánh cuối", nhân vật Tôi – một giáo sĩ chép kinh – thuộc phái Tín giáo, tượng trưng cho *Tín điều*. Nhân vật Mary Magdalene – giáo chủ Tri giáo - tượng trưng cho *lương tri*, nàng cũng là người đàn bà duy nhất trong truyện – tượng trưng cho *tình yêu*.

Dùng chất liệu từ Kinh Thánh, Đặng Thơ Thơ dẫn dắt người đọc vào một không gian hư cấu huyền ảo, không hiện thực huyền ảo mà thuần túy biến ảo mê hoặc theo những truyền thuyết trong Tân Ước.

Kết luận của tác giả ở cuối truyện: Hành trình đi tìm chân lý của mỗi dân tộc là phải đi ngược lại lịch sử của dân tộc đó cho đến ngọn nguồn, bằng cách tự xoay lưng đi ngược. Không chân lý nếu không xét lại và không thể trốn tránh nếu muốn tìm ra sự thật.

Một tác phẩm tầm cỡ phải chứa trong mình một nội dung sâu sắc, Văn chương Việt giới thiệu truyện ngắn xuất sắc này.

Ban Mai giới thiệu



## tôi

Tôi là thầy tu dòng Tín Giáo xuất thân từ chủng viện lâu đời nhất thế giới. Tôi là người chép kinh thánh, viết bằng tay, cuốn kinh dày cộm đi từ Cựu ước đến Tân ước. Cửa sổ chỗ tôi ngồi viết nhìn xuống quảng trường thành phố nơi có những tượng thánh đang tắm nắng. Phòng tôi ngồi viết ngay sát tháp chuông nhà thờ, ngọn tháp cao vút như một thanh gươm xuyên thủng màn trời. Nhà thờ tôi ở là giáo đường trung cổ lâu đời nhất châu Âu. Cuốn kinh thánh tôi chép nguyên thủy là bản xưa GiaoDuong-Final nhất mà loài người còn nhớ.

Tôi sống nếp sống thời trung cổ vì tôi vẫn giữ thói quen lưu trữ văn bản bằng cách chép tay, trên loại giấy làm từ vỏ cây là thứ giấy bền nhất có thể chịu đựng được sự tàn hủy của thời gian. Tôi không thể đọc được thứ chữ in trên giấy. Tôi càng sợ thứ chữ dán trên mạng, vì tôi đọc mà mất khả năng hiểu ý nghĩa. Chúng di động, chúng trôi tuột, chúng không bám được vào trí nhớ, vì chúng không cố định như văn bản chép tay. Những gì chép tay là những gì vĩnh hằng. Chữ chép tay là mật mã riêng. Chính những mật mã này khiến việc chép kinh trở nên thú vị. Cảm một bản kinh thánh chép tay có cảm giác hoàn toàn khác với cảm một cuốn sách in trên giấy. Đó là cảm giác run rẩy, như tiếp cận một sự linh thiêng, và cuốn kinh chúng ta cầm cũng đang run rẩy như một con vật sống đang ngo nguậy.

Trên căn gác cổ này có mấy nghìn cuốn kinh viết trên giấy cói. Tôi bị đày ngồi đây chép từ ngày này qua ngày khác. Những cuốn kinh không hiểu sau này có ai tìm đọc không, nhưng chép thì vẫn chép. Thỉnh thoảng Đức Giáo Chủ đích thân trèo 360 bậc thang hẹp lên thăm tôi. Ngài lướt mắt qua những bộ kinh xếp chồng chất từ sàn lên đỉnh trần, kiểm tra cuốn kinh nguyên thủy, đối chiếu với trang giấy tôi đang chép, khen tôi vài lời khích lệ. Rồi chúng tôi sẽ cùng quỳ gối đọc kinh Sám Hối, luôn luôn là kinh Sám Hối mà không phải bài kinh nào khác. Khi ngài đi xuống, cầu thang thường đã phủ đầy bóng tối. Ngài lần theo những vòng thang xoáy, dẫn xuống chánh đường nơi những thầy tư tế đang thấp đọt

nén chót trong ngày, cả trăm ngọn nến lung lay như gió hiện hình trong nhà nguyện, như những thiên thần đang trở về dưới dạng linh hồn. Đó là trước giờ cơm chiều của chủng viện. Những lần thăm viếng như thế tôi có thêm rượu đỏ trong bữa tối, và tôi đi ngủ sớm hơn lệ thường, dù không hẳn là say.

Tôi khấn nguyện ở đây trọn đời vì lòng kính mộ ngôi giáo đường này, vì nó là nguồn gốc của tôi, như thể thân xác tôi bắt nguồn từ đá, từ chất đồng của chuông, từ tiếng cầu kinh và tiếng đàn phong cầm cộng hưởng. Tôi cũng quyết định ở đây trọn đời vì Giáo Chủ. Ngài là biểu tượng của niềm tin, của sự thật, của trần thế, của thiên đàng. Uy quyền ngài không phải chỉ trong thời này, mà còn kéo dài những thế kỷ tới. Nhiệm vụ chép kinh ngài giao phó cho tôi cũng là để kéo dài niềm tin đến tương lai. Trong cái thư viện cổ xưa này, cổ xưa bằng chiều dài lịch sử Đấng Cứu Thế, chúng tôi sẽ quyết định tương lai Tín Giáo, hưng thịnh hay suy vong, thống trị hay phế thải.

Những bản kinh cổ mà tôi lưu trữ một ngày kia sẽ tan thành bụi. Chúng cần người chuyển ngữ luôn luôn, nếu không sau này chúng sẽ chỉ là thứ ngôn ngữ chết và như vậy thì niềm tin cũng chết. Không ai am tường việc dịch thuật bằng tôi. Tôi dịch kinh từ tiếng cổ Hy-lạp sang nhiều thứ tiếng khác như Do-thái, La-tinh, Ai-cập, Sy-ri để gieo giống niềm tin vào nhiều ngôn ngữ. Rồi sau này, qua nhiều thế kỷ, chúng sẽ được hiện hình và tái sinh dưới nhiều thứ chữ, Sla-vec, Ả-rập, rồi tiếng Anh, tiếng Tàu, tiếng Nhật... tất cả những ngôn ngữ xa lạ của những đô hội phồn thịnh phía bên kia biển lớn.

### **Lời thề trên đỉnh tháp gô-tích**

Lời thề của tôi với Giáo Chủ dưới tháp chuông xảy ra vào lúc giữa trưa. Lời thề nguyện bảo vệ niềm tin của Tín Giáo bằng mọi giá. Vào thế kỷ đó, chúng tôi đứng trên đỉnh chót vót của ngôi giáo đường bằng đá trắng pha những mảng xám đen loang lổ – ngôi giáo đường mà mỗi lần chiêm ngưỡng đã khiến những nung nấu điên cuồng trong lòng người dịu xuống. Sau lời thề tôi biết mình đã gắn chặt số phận mình vào căn gác, vào đỉnh cao nhất của thế giới. Sống ở đây, tôi là kẻ gần nhất với trời, với Chúa, với mây, và với vịnh hằng. Đứng đây nhìn xuống, tôi thấy mình cao cả hơn loài người bên dưới, vì sự tồn tại của tôi không hòa chung với họ. Tôi có thể thấy trái đất đông dần lên như bột nổi bánh mì, thấy các lãnh địa lân cận lan ra những vườn nho như mạch rượu, thấy những rừng ô-liu ép mình chảy ra suối dầu vàng óng, thấy những biên giới vương triều trong nháy mắt rừng mình hóa ra những di tích muối trắng chập chùng vào bất tận. Vào những hôm trời trong vắt pha lê tôi còn thấy cả những thành phố mới mọc và sẽ mọc phía bên kia biển lớn (gọi như vậy vì đây là mặt biển lớn nhất mà loài người khám phá được, cho đến khi chúng tôi tìm ra một cái biển khác lớn hơn).

Lời thề của tôi hẳn đã động đến trời, vì ngay sau tiếng Amen là một trận mưa chuông phủ xuống. Tiếng chuông ngân đã khuếch đại lời thề của tôi. Tiếng chuông trên đỉnh giáo đường cổ xưa u ám này, âm sắc của chúng kiêu hãnh và hối thúc, đập vào linh hồn tôi như một dấu chứng bất tử. Từ đó trở đi hồi chuông trưa trở thành thông lệ của thế gian. Chuông giữa trưa là dấu ấn của Tín Giáo chúng tôi khắc trên thời gian và gõ cửa không gian mãi miết, trong một niềm tin không mòn mỏi.

### **giáo chủ – kinh thánh – và tri giáo**

Chúa đã nói với Phê-rô trước khi chết: “Hãy nấp gươm vào vỏ, vì hễ ai cầm gươm sẽ bị chết về gươm.”[1]



Đức Giáo Chủ cũng có một cây gươm, nhưng gươm của ngài vô hình. Ngài cầm nó trong tay nhưng không ai trông thấy. Người ta chỉ cảm thấy thanh gươm, như thể nó ở khắp mọi nơi. Tôi kính sợ Giáo Chủ không phải vì ngài có thanh gươm, mà vì thanh gươm ấy vô hình. Không ai biết được đường đi của nó.

Nếu phải mô tả Giáo Chủ, tôi sẽ vẽ một chiếc áo chùng trắng thêu chỉ vàng, vẽ mái tóc bạch kim óng ánh rủ xuống vàng trán khắc khoải, vẽ nét quả quyết trên khuôn mặt uy nghi. Nếu phải dùng lời diễn tả, Giáo Chủ là biểu tượng tối cao về quyền lực, thần uy hơn cả Chúa; vì mắt tôi không thấy Chúa nhưng tôi thấy ngài; vì tai tôi chỉ nghe giọng ngài thay vì giọng Chúa. Đường đi đến Chúa sẽ phải băng ngang ngài. Lời của Chúa sẽ được sàng lọc qua ngài. Kinh thánh là ý chí của ngài, tàng hình trong lời Chúa.

&

Thời gian soạn bộ kinh thánh là thời gian căng thẳng trong quan hệ giữa Giáo Chủ và tôi, vì cách chúng tôi quan niệm kinh thánh thật khác nhau. Khởi ngay từ định nghĩa “kinh thánh” chúng tôi đã không nghĩ giống nhau rồi. Giáo Chủ bảo kinh thánh là lời Chúa, vì Chúa đã phán như thế. Những vị thánh ghi lại những gì Chúa nói, những gì Chúa làm. Tôi nói với ngài, các vị thánh cũng có thể ghi lại những điều họ tưởng là họ nghe, họ nghĩ là họ thấy. Cũng có thể những điều họ ghi chép là có thật, nhưng còn rất nhiều sự thật khác mà họ không thấy hoặc không nghe. Ngay tên gọi kinh thánh đã là một điều khó hiểu, vì nó không chỉ là một cuốn kinh, nó còn mang chất “thánh”, và từ “thánh” là điều khiến tôi suy nghĩ. Tại sao “thánh”? Chỉ vì chúng được viết ra bởi những vị thánh? Ai là thánh? Các thánh Phaolô, thánh Luca, thánh Gioan khi ngồi viết kinh vẫn chưa phải là thánh. Họ chỉ là thánh sau này, khi họ đã chết, khi xác họ đã rã thối trong hầm đá sâu trăm thước dưới chân tôi. Họ chỉ là thánh sau này, khi Giáo Chủ phong thánh cho họ. Hành trình để một xác chết thành thánh có khi dài hơn thời gian sống của một con người.

Thời ấy có rất nhiều kinh sách của Tri giáo[2], giáo phái đối nghịch với Tín Giáo chúng tôi, lưu trữ trong thư viện do tôi quản thủ. Giáo phái này do Mary Mađơlen thành lập, tuy cũng bắt nguồn từ khai thị của Giêsu, nhưng lại rẽ ra một hướng khác hẳn. Họ đi một con đường khác dẫn đến cứu rỗi, họ dùng linh giác và lương tri của họ, họ không dùng lòng tin của chúng tôi... Điều này khiến Giáo chủ không vui. Giáo chủ nói bên Tri Giáo đặt nặng kiến thức và coi nhẹ niềm tin. Ngài lên án họ là ngạo mạn khi quan niệm con người có thể tự thông công với Chúa không cần thông qua giáo hội.

“Niềm tin là điều kiện cần và đủ cho sự cứu rỗi. Giêsu nói, ai tin ta sẽ đến được cùng Cha. Tri Giáo đã đi làm đường và đã xúc phạm niềm tin của chúng ta.”

Tôi thưa với ngài:

“Thưa Giáo Chủ, nếu chúng ta thật sự có niềm tin thì không ai xúc phạm được chúng ta, vì niềm tin ở bên trên mọi xúc phạm và thương tổn.”

Lời nói của tôi khiến ngài hài lòng, nhưng tôi lại hồ nghi chính mình, vì niềm tin của tôi đang thay đổi, ngoài ý muốn của tôi. Việc đọc những cuốn kinh khiến tôi phải nhìn khác đi, nghĩ khác đi, trở nên một cái tôi khác, một thầy tu khác. Chúng thật sự là những cuốn kinh khai ngộ, hiểu theo nghĩa đó. Hay chúng là những cuốn sách tà đạo, cũng hiểu theo nghĩa đó.

Những gì tôi đọc là cánh cửa mở ra một con đường mới trong tôi. Một con đường mòn đã phủ bụi thời gian, một con đường bị treo bằng cấm vào, một con đường mà có người nói là ngõ cụt, có người nói dẫn đến thiên đàng. Giáo chủ nói đó là con đường làm lạc. Ngài phải nói vậy, vì Phê-rô đã trở thành dòng chính và đẩy Mary đứng bên lề[3]. Thánh kinh cũng có những dòng chảy ngầm. Nó là câu chuyện do những người đàn ông kể lại.



### **cái đầu của Mary Mađolen**

Mary Mađolen là người đàn bà có mình mà không đầu, hoặc có đầu mà không mình, và người đời sau chỉ biết một trong hai thứ. Thoạt tiên tôi chỉ biết cái đầu Mary. Cái đầu này chứa những khai thị huyền nhiệm và cả bản đồ chỉ dẫn đường đi của linh hồn. Cái đầu này thông minh xuất chúng và người ta bảo nó đã thu hết mọi lời Giêsu nói. Vì sợ nó gây thêm tổn thương cho niềm tin của chúng tôi, Giáo Chủ đã dùng thanh gươm vô hình lia ngang cổ, chặt phăng cái đầu đi. Từ đó truyền thuyết Mary người đàn bà không đầu đã biến Tri giáo thành một giáo phái huyền bí và ma quái.

Nhưng thanh gươm của Giáo Chủ chỉ có thể cắt lia mà không thể hủy hoại, cũng không thể khiến những thứ bị cắt lia biến mất vào hư vô. Những thứ này vẫn tồn tại, nhưng trong một thể khác, trôi chảy lung linh hơn và dịch chuyển quý mị hơn. Nguyên tắc chung của những bí mật là tính hữu hạn của chúng: theo một lời nguyên của dòng Tri Giáo, thời gian lâu nhất để giữ một bí mật không thể quá hai ngàn năm. Sau thời hạn đó những bí mật bị chôn dấu sẽ trôi lên và làm thế giới ngỡ ngàng. Cái đầu của Mary chẳng hạn, nó vẫn lơ lửng giữa những cuộn kinh dài như tờ sớ. Khi mở cuộn sớ sẽ thấy cái đầu nàng hiện ra, kỳ lạ như một điềm báo về nghệ thuật Phục Hưng sau này: mái tóc từng lộn lộn quăn màu hạt dẻ phủ quanh cần cổ dài, làn da trắng ngà như sữa cừu, tia nhìn thống thiết và ngời sáng, một pha trộn giữa hy vọng và vô vọng. Và giọng nói của nàng, đau đớn rĩ rã cất lên từ trang sách, là giọng nói nghèn nghẹn của một cổ họng đang chảy máu không thể nào cầm.

Còn thân hình không đầu của nàng vẫn sống cuộc sống của người dân trong thành Jerusalem. Thân hình này sẽ ra vào kinh thánh của chúng tôi 13 lần cả thầy. Hành trình của thân xác thì cả thế gian đều biết, nó như một câu chuyện điển hình của một người đàn bà tin Chúa: bắt đầu từ việc bị quỷ ám, lấy nước mắt rửa chân Chúa và lấy tóc lau chân Chúa, chứng kiến Chúa bị hành hình đến khi thấy Chúa sống lại. Rồi thôi. Nàng sẽ mất

tích ngay sau đó, sẽ bước ra khỏi kinh thánh và đóng sách lại như chúng ta sập một cánh cửa sau lưng.

Thân hình Mary làm mọi việc đó mà chẳng cần có đầu. Vì cái đầu thật ra không cần thiết. Đầu và thân hình nàng là hai tự thể riêng biệt. Nàng mang thân xác phụ nữ nhưng cái đầu nàng khước từ giới tính.

Vì Giêsu không bị ràng buộc bởi cái nhìn giới tính. Vì giới tính chỉ thuộc về thân xác, nó là ảo ảnh và sẽ tan rữa khi chúng ta ngưng thở về với Chúa.

Nhưng đó là lời Chúa, tạ ơn Chúa.

Còn trong lời nguyện thì Mary sẽ bị cột chặt vào giới tính của nàng, suốt hai mươi thế kỷ về sau.

### **kinh của riêng tôi**

Tôi cũng có một cuốn kinh của riêng tôi. Cuốn kinh phát xuất từ chính tôi, từ suy tưởng và chiêm nghiệm của tôi, một phần là chuyện của tôi với Giáo Chủ. Nếu mai này tôi chết đi, và tôi được phong thánh, thì cuốn kinh tôi viết sẽ được kể là kinh thánh.

Người đời sau cũng có thể đọc nó như nhật-ký, một thứ nhật-ký dòng tu, vì tôi để vào đó nhiều tâm sự: tôi kể những chuyện hàng ngày, như tôi đã viết kinh ra sao, đã dịch những kinh nào, những giấc mơ ban ngày và những gì xảy ra song song với lời kinh, và định mệnh kỳ lạ của những bộ kinh tôi chép.

Ở trang đầu tiên tôi đã viết như sau: “Ai cầm gươm sẽ chết vì gươm, ai cầm bút sẽ chết vì bút. Tôi viết kinh sẽ chết vì kinh.”

Từ đó việc viết kinh trở nên thú vị và mê hoặc hơn, vì những điều tôi viết ra, những dòng chữ hiện hình dưới ngòi bút của tôi sẽ là mê lộ ngòong ngoèo dẫn tôi về cái chết của mình. Tôi sẽ thành thánh nếu tôi chết khi đang viết kinh, một buổi chiều đầy sương nào đó, sau giờ đọc kinh Sám Hối, giữa những hồi chuông chiều riết róng, khi quảng trường bên dưới rục lên ánh đèn, khi loài người vẫn còn ngơ ngác giữa niềm tin nhà thờ và niềm tin Chúa; khi những cơn mưa đổ đều buồn bã lê thê trong lời nguyện, những ngọn nến cuối ngày thấp lên và Giáo Chủ leo xuống 360 bậc thang gỗ phủ đầy bóng tối.

### **thể xác hay tinh thần?**

Luôn luôn là một câu hỏi, người đàn bà thông minh hay người đàn bà đẹp, tinh thần hay nhục thể, trí óc hay thân xác?

Đức Giáo Chủ nói, hãy chọn thân xác họ.

Tôi nghe lời Giáo Chủ, tôi chọn nhục thể, tôi yêu Mary Mađolên. Tôi yêu nàng từ khi đức Giáo Chủ ra lệnh cho nàng đi làm điếm.

Đó là một buổi sáng mùa thu vào thế kỷ thứ sáu sau Thiên Chúa.[4]

Chúng tôi ngồi dưới ánh sáng lọc qua những vòm trần cao vút. Tiếng phong cầm và dàn nhạc thánh ca nâng tâm hồn chúng tôi bay cao hơn những mái nhà. Giáo Chủ đứng giữa điện thờ. Ngài uống nốt giọt rượu cuối đở bầm như máu đáng Cứu Thế. Ngài mở đầu bài giảng ngày Chúa Nhật bằng một thông điệp mới. Tiếng ngài vang khắp thánh đường:

“Vâng, các anh em, điều này đã rõ. Chính là Mary Ma-đơ-len. Người đàn bà này đã xoa tóc lẳng lơ, đã lấy dầu sáp thơm thoa mình, đã để xác thịt phạm điều cấm kỵ.”[5]

Giới tăng lữ lặng người nghe sứ điệp, nét mặt họ trầm thống và hơi thở họ phập phồng. Bên dưới lớp áo dòng những dương vật chột cương cứng nhúc nhối. Bài giảng ấy là một thử thách và một rửa xả, nó bắt chúng tôi sinh lòng thèm khát. Ngay giữa giáo đường chúng tôi chứng kiến một cảnh thoát y quái gở khi Mary thay áo đổi vai từ một tông đồ sang một gái giang hồ. Tối hôm đó nàng tìm đến giường chúng tôi, khóa thân và tràn trề xác thịt. Chúng tôi đầu hàng và tận hưởng nhục cảm nàng đem đến. Những nhục cảm không phải trả bằng tiền. Những nhục cảm trả bằng một thứ gì khác hơn, pha trộn sự biết ơn thống hối và cả nỗi buồn đăm đuối. Mỗi người trả bằng cái giá mà họ có. Ai có linh hồn thì sẽ trả linh hồn. Ai có quyền lực thì trả bằng quyền lực.

### **niềm tin tuyệt đối**

Cuộc sống tôi cứ thế trôi qua, lặng lẽ ngăn nắp bên ngoài và hỗn loạn nghi hoặc bên trong. Ban ngày tôi đọc và biên tập kinh, ban đêm linh hồn tôi lên xuống quảng trường gặp Mary. Thật khó khăn để tưởng tượng ra cách nàng đón khách thời trung cổ. Những căn phòng hẹp tối và trần thấp, áo sồng và chăn gối nồng mùi đồ lót đàn bà, tiếng chuột rúc dưới gầm giường và những con bọ chét di chuyển qua lại giữa thân thể chúng tôi đang đổ mồ hôi vào nhau. Nhân dáng nàng cũng thay đổi tùy theo hứng tình của tôi. Nàng mảnh khảnh thanh tao như Donatello đã vẽ. Nàng đầy đặn vun tròn như người mẫu của Titian. Nàng hiện thân thành người đàn bà tội lỗi, cánh tay chắc nịch của nàng vít đầu tôi, ghì tôi vào bầu vú nàng căng mọng, căng đến nỗi chỉ cần bấu nhẹ thì sữa nhục cảm sẽ ứa ra tràn trề. Đường dẫn đến tuyệt cảm của tôi cũng dài như chiều cao nổi căn gác này với quảng trường bên dưới. Nó như chiều không gian thứ tư, chiều của khoái lạc và sự chết. Hơn nửa thế kỷ trước một người nghệ sĩ điêu khắc đã leo ra ngoài tháp chuông để gắn bức tượng trang trí mặt tiền nhà thờ, không may anh ta tuột tay rơi xuống, thân thể tan nát và óc não văng tung tóe. Đáng lẽ chóp giáo đường sẽ còn cao hơn mấy trăm thước nữa, nhưng để tưởng niệm nhà điêu khắc, Đức Giáo Chủ quyết định giữ đúng chiều cao xây dang dở khi anh ta rơi xuống. Bây giờ dân thành phố mỗi lần băng ngang chỗ xác chết đều phải ngược lên, chiêm ngưỡng bức tượng chót vót trên không, và làm dấu thánh. Mỗi đêm khi tôi sắp rùng mình điếng ngất thì Giáo chủ lại hiện ra. Bóng ngài lừng lững trên đỉnh tháp. Ngài vung thanh gươm vô hình bổ dọc xuống, tách lia tôi khỏi Mary. Chúng tôi văng ra hai mảnh, lúc đó hừng hực dương vật tôi vẫn còn nằm gọn trong lãnh địa âm hộ của nàng.

### **&**

Cũng có khi tôi ngủ qua đêm với Mary ngoài vườn đá khoảng hai dặm về phía nam chủng viện. Đến hai thế kỷ sau khu vườn sẽ chỉ còn là một huyền thoại, nhưng vào thời tôi sống nó chứa đựng nỗi ám ảnh cháy bỏng nhất và nhục thể nhất của những kẻ tu hành khắc khổ – những người đàn ông sống không phải với một mà nhiều bản án chung thân, một trong những bản án là lời thề đến chết không được gần phụ nữ.

Vườn đá nằm khuất giữa những triền ô-liu bao quanh thung lũng. Những gái giang hồ lần khuất chờ khách sau những vách đá dựng đứng cao hơn đầu người, họ chọn nơi này hành nghiệp như một cách thách thức lại vụ án ném đá ngày xưa. Người ta đồn rằng

những người đàn bà tội lỗi mỗi đêm vẫn hành hương đến đây để lấy bớt đi những viên đá cuội cho đến khi không còn đá để hành hình nữa.

Mary nằm xoải, ánh trăng chiếu qua tàng cây cằn cỗi rọi hình những chiếc lá nhọn hoắt lên thân thể nàng như những vết khâu. Tôi ngậm mút những trái ô-liu chín thắm trên bầu vú nàng. Rồi chúng tôi làm tình trên tảng đá lộ thiên trơn nhẵn. Nơi đây tôi không gặp cơn ác mộng bị cắt phẳng dương vật; nhưng sẽ luôn có một tai họa khác rình rập để trừng phạt tôi về tội tà dâm. Có điều khổ hình lại giáng xuống đầu Mary. Nàng bị trừng phạt vì tội lỗi của tôi. Tôi ôm riết Mary, tôi khao khát truyền sự sống vào nàng mà thân thể nàng cứ lạnh toát dần. Cơn cổ nàng ứa máu. Nàng nức không thành tiếng. Máu tuôn ọc từ vết cứa ngang cuống họng. Cơn khoái lạc của tôi tăng tốc theo sự mất máu của nàng cho đến khi đầu nàng lìa khỏi cổ và âm hộ nàng thắt lại lần cuối, không nhả tôi ra nữa.

Những hoang tưởng ma quái cứ thế ám ảnh tôi. Cũng có lần tôi tham gia vào vụ hãm hiếp tập thể với những người đàn ông khác trong thành phố. Họ là những nhân vật chức sắc, những người khoác áo chùng đen đạo mạo. Họ tổ chức cuộc hành lạc thành hai phần, xếp hàng chờ được ngủ với Mary, rồi sau đó lại luân phiên ném đá nàng để tăng thêm khoái cảm. Nàng nằm lả trên nền đá, băng huyết và cửa mình rách nát. Nhưng chẳng ai buồn quan tâm. Lời giảng ngày Chủ nhật đã trở nên kích thích cùng cực. Họ hành động say sưa theo tập quán, như thể họ đang mê đi và đang thực hành một nghi lễ sùng tín nhất.

&

Công việc của chúng tôi đã gần hoàn tất. Cuốn sách của loài người đang sắp thành hình. Mỗi tuần một lần Đức Giáo Chủ trèo lên đỉnh gác chuông, đưa thêm sách, dặn tôi chọn đoạn kinh này, bỏ cuốn kinh kia. Ngài vẫn kiểm tra những gì tôi viết. Tôi vẫn bị giảng xé giữa lời thề và lương thức của mình. Ngài không biết những gì tôi viết ra sẽ dẫn đến cái chết của tôi. Còn tôi thì đã chấp nhận viết cho đến chết dẫu đó là một số phận bi thảm không ai muốn.

Kinh thánh là một bài toán nhức đầu nát óc. Một bài toán có thể sai đáp số nhưng vẫn phải chấp nhận nó như đáp số duy nhất. Đề soạn Kinh Thánh chúng tôi không chọn tính cộng mà làm tính trừ, trừ hết những gì khác biệt. Kinh Thánh không nên là một tập hợp của quá nhiều sự thật, như một phiên tòa là tập hợp của nhiều nhân chứng, như một bài toán là tập hợp của tất cả các phép tính. Kinh Thánh chỉ nên là 27 cuốn sách còn lại sau khi đã loại đi những kinh sách khác[6].

Nhưng tôi không thể trừ loại niềm tin và lương giác của mình. Nếu chúng ta có những định nghĩa khác nhau về niềm tin, thì mẫu số chung của niềm tin là gì? Chẳng lẽ không thể có mẫu số chung mà chỉ có hiệu số của một bài toán trừ bất tận, niềm tin này trừ khử niềm tin kia? Niềm tin nào giá trị hơn niềm tin nào? Niềm tin thắng thế của kẻ mạnh chăng? Đây là điều dễ hiểu. Đức Giáo Chủ là người mạnh vì cái nhìn của ngài thấu suốt tương lai thêm nhiều ngàn năm nữa. Còn cái nhìn của tôi bị giới hạn trong căn gác này, giữa những cuốn kinh đầy bụi và những tiếng nói tắc nghẹn của quá khứ. Tiếng nói của những cái đầu bị chặt.

Cuốn kinh thánh chúng tôi đang soạn sẽ tồn tại như một niềm tin tuyệt đối.

&

Và là niềm tin sau cùng.

Tín Giáo sẽ thiêu đốt, sẽ tận diệt Tri giáo trong một chuyến hành hương về Jerusalem, đánh dấu một bình minh mới cho niềm tin của chúng tôi. Một tháng trước lễ Phục Sinh, Giáo Chủ ra lệnh chuyển hết kinh sách tà đạo về vườn Gethsemane để chất lên giàn hỏa. Ngài nói:

“Tro sách này sẽ rải đều những gốc cây trong vườn và bón cho cây tươi tốt. Những cây ô-liu và cây dẻ sẽ lớn mạnh, chúng sẽ thành cổ thụ ngàn năm và tỏa bóng mát đến những đời sau. Bóng của chúng sẽ vượt qua biển lớn. Hạt giống của chúng sẽ lan tràn. Và niềm tin sẽ thuộc về Tín Giáo của chúng ta.”

Đức Giáo Chủ khéo chọn. Vườn Gethsemane là nơi Giuđa bán Chúa ngày trước. Việc ngài chọn nơi này để đốt kinh khiến tôi nghi ngại. Tại sao không phải khu vườn sau chủng viện, hay quảng trường bên dưới, mà lại là Gethsemane? Từ đây đến Gethsemane là một hành trình diệu vợi. Mà Gethsemane là nơi từng chứng kiến sự phản bội tối thượng trong lịch sử loài người. Tại sao lại phải quay về đó?

Tối hôm đó tôi cầu nguyện Chúa rất lâu. Tôi khóc và xin Chúa phán với tôi, xin Chúa khuyên tôi phải làm gì, tôi phải chọn lựa điều nào, để cứu vãn sự hủy hoại sắp sửa xảy ra. Tôi khóc rất lâu, vì đã lâu rồi tôi không khóc, nước mắt tôi tích lũy nhiều năm ròng để chờ một dịp như thế này đổ xuống.

Rồi tôi nghe một tiếng nói ở trong đầu, một tiếng nói ở bên trong, từ một nơi rất sâu, có thể nằm sau lồng ngực, có thể sâu hơn thế, sâu hút hoắm như biển thẳm. Tiếng nói ấy bảo: “Này người kia, chỉ có người mới cứu được người. Hãy dùng lương thức và tri giác của người. Hãy chôn những bí mật và quên chúng đi. Hãy phó mặc chúng cho bất trắc và quên lãng.”

&

Những ngày sau đó tôi thức trắng đêm để dịch kinh. Tôi dịch tất cả những cuốn kinh Tri giáo mà Giáo Chủ chắc chắn sẽ đốt đi. Đức Giáo Chủ giỏi tiếng La-tinh, tiếng Do Thái và tiếng Hy-lạp nhưng cũng may ngài không biết tiếng Ả-rập và tiếng Ai Cập cổ xưa mà vùng này ít người thông thạo[7].

Tôi chuyển linh hồn Mary sang một thân xác mới. Một thân xác có đủ đầu lẫn mình. Thân xác này sẽ nằm ẩn trong kinh, giữa những ký tự vòng vèo mà Giáo Chủ sẽ tưởng là sách dạy về bùa chú. Tôi vừa dịch kinh dưới ánh nến vừa nghĩ tới tháp Babel của Đức Chúa Trời, tới những mâu thuẫn gay gắt giữa màu da và chủng tộc. Tôi nghĩ đến sự diệu kỳ của ngôn ngữ. Những tiếng nói đa chủng tưởng như một trùng phạt, nhưng trở thành nơi lánh nạn của niềm tin. Chúa đã tạo ra Babel và tạo ra tôi, để làm điều Chúa muốn.

### **câu chuyện ngoài vườn Gethsemane**

Ngoài vườn Gethsemane hai ngày trước lễ Phục Sinh. Nắng ngả màu xanh úa trên bãi cỏ. Khu vườn tỏa ra vẻ già nua dù đang mùa xuân và cây lá đang hồi tươi tốt nhất.

Những chồng sách bìa da giấy cói đã xếp gọn trên giàn hỏa. Tôi đi ngang qua chúng, như đi giữa những phế thải hôm nay và lửa thánh ngày mai.

Những hàng cây ô-liu chín mọng dẫn đường đến tảng đá lấp mộ Giêsu.

Một bên tôi là Đức Giáo Chủ và bên kia là bóng ma của Mary. Chúng tôi ba người mà chỉ có hai chiếc bóng. Bóng hai chúng tôi đôi lúc nhập vào nhau lúc giữa trưa, khó tách biệt như lời thề và bội phản. Nhưng sự phản bội không đến đột ngột như tôi sợ. Nó đến từ từ, mỗi ngày nó tiến lại gần hơn. Sự phản bội biết cách nguy trang, nó đến như một chiếc hôn bí nhiệm yêu dấu nhất.

Chúng tôi ngồi nghỉ chân trên tảng đá phẳng nằm khuất dưới những vòm cây góc vườn. Nơi đây Giêsu đã khóc và cầu nguyện trong cơn thống khổ. Chúng tôi gọi nó là tảng đá hấp hối. Ánh nắng trưa Gethsemane nhuộm màu xanh lợt của lá ô-liu, màu đen dũi của chùm trái chín, hòa thành một màu vàng ngọt óng của mật ong. Ánh sáng thiên thần đổ xuống mái tóc bạch kim của Giáo Chủ lấp lánh như tơ, rủ xuống vàng trán khắc khoải của Ngài. Bằng một giọng cực kỳ trìu mến, ngài âu yếm gọi tên tôi rồi khế bảo:

“Lại đây nào.”

Hơi thở ngài gấp rút.

Tôi đến gần, quỳ xuống, úp mặt vào vạt áo ngài. Một hồi lâu, úp mặt xuống nhưng tôi vẫn thấy màu nắng sáng lóa đằng sau, ánh nắng ràn rụa khắp thế gian và chảy khắp người tôi nóng ran. Tôi biết đây là lần cuối. Một cơn gió mát thoảng qua, rất nhẹ mà làm lay chuyển những cây cỏ thụ ngàn năm. Những thân cây đã từng chứng kiến cảnh tượng rợn người, bây giờ chúng lên cơn giận dữ, nhắc khôi mặt đất, đòi tự tróc gốc rễ mình. Mồ hôi tôi chảy đầm đìa lớp áo chùng. Tôi chăm chỉ hơn và tận tình hơn bao giờ, tôi hiểu ý ngài, và phục vụ ngài với tất cả nỗi tận tụy của một tên nô lệ. Ngài cũng đang yếu đuối. Bàn tay ngài uể oải lùa nhẹ vào tóc tôi, mơn man da đầu tôi. Giây phút này chúng tôi sẽ nhớ mãi, dù không ghi vào sách, cũng không ghi vào đời. Nó chỉ tồn tại giữa hai chúng tôi. Nó là gạch nối. Nó như lời thề. Những cơn co giật của Giáo Chủ cũng dữ dội như những cây cỏ thụ ngoài sân. Người tôi cũng nóng hực run rẩy. Tôi nhớ Mary, nhớ những lần chúng tôi vụng trộm, tôi khao khát nàng với nỗi khát ngang hàng sự chết. Giáo chủ lần tay vào áo tôi, ngài rà soát thân thể tôi, nhưng điều ngài tìm kiếm không còn thuộc về tôi nữa. Nó đã bị âm hộ Mary giam giữ. Bàn tay Giáo chủ đè nặng, uy quyền ngài bầu nghiêng bả vai tôi. Tôi cứng người, cảm nhận lưỡi kiếm mỏng tang, hơi lạnh sắc mỏng tang, sự vô hình mỏng tang đang lướt dọc theo gáy. Ngài chỉ cần buông tay...

### **Sự phản bội tuyệt đối**

Buổi tối cuối cùng trên căn gác mà tôi đã hứa nguyện cột chặt cuộc đời, tôi xếp những cuốn kinh mới dịch sang tiếng Ai Cập vào tay nải. Tôi mang theo một bộ áo thường dân để thay dọc đường và số tiền nhỏ tôi có. Bên trong lớp áo chùng đen là tấm bản đồ dẫn ra sa mạc và Biển Đỏ.

Lộ trình của tôi vòng vèo, dọc theo bờ biển Địa Trung Hải nước xanh nhức mắt. Tôi băng qua Biển Chết. Đến bờ biển phía tây bắc tôi cho kinh sách vào những bình đất nung cao cổ, chôn rải rác trong những hang động khô khan đầy hơi muối. Mười bốn thế kỷ sau một con dê nhỏ sẽ đi lạc vào đây và nhờ vậy người chăn dê sẽ tìm thấy chúng. Rồi tôi băng qua núi Sinai, đến Ai Cập. Ở đây tôi đào hố chung quanh ngôi làng Nag Hammad và giấu hết số kinh còn lại trong cát. Đến năm 1947 sẽ có người đào được tất cả những bí mật này. Những cuốn kinh lúc đó đã tả tơi, lật mạnh sẽ tan thành bụi. Những cuốn kinh sẽ qua tay nhiều lái buôn đồ cổ trước khi đến bên kia biển lớn. Ở đó sẽ có người đọc được thứ

chữ này, họ sẽ nhận ra nét bút của tôi, nếu đó là ý Chúa.

&

Còn cuốn kinh của riêng tôi, tôi đã chôn nó trong khu vườn đá ở phía nam chủng viện. Sau này người ta sẽ gọi nó là cuốn Phúc âm Phản bội. Dầu sự phản bội không phải ý tôi. Nếu Chúa không cho phép thì sự phản bội không thể xảy ra. Con người sinh ra chỉ để làm điều nó phải làm. Chúa đã tạo Giuđa để làm điều Chúa muốn. Sau này, những cây dẻ ngoài vườn Gethsemane đã kể lại tôi nghe cuộc đối thoại rất cảm động giữa Giuđa và Chúa.

Chúa phán:

“Giuđa người hãy bán ta đi, để giải thoát linh hồn ta khỏi thân xác này, để ta làm trọn điều ta phải làm.”

Giuđa nói:

“Lạy Chúa, xin tha cho tôi, đừng bắt tôi phản Chúa, kẻ linh hồn tôi sẽ bị nguyền rủa đời đời.”

Chúa nói:

“Người nào giúp ta trở nên bất tử, người đó cũng sẽ bất tử cùng ta.”

Giuđa nói:

“Lạy Chúa, tôi hiểu rồi, Chúa muốn tôi hy sinh vì Chúa, để Chúa hy sinh vì người khác. Tôi xin nhận lãnh sứ mệnh này. Tôi nguyện làm cái bóng muôn đời của Chúa.”

Đó là lời cuối trước khi Giuđa đi bán Giêsu lấy 30 miếng bạc, rồi thắt cổ tự tử chết. Đó là một cái chết được sắp đặt trước. Toàn bộ thánh kinh Tân ước lấy cảm hứng từ cái chết này. Tín Giáo của tôi cũng chịu ơn sự phản bội này. Nếu không có Giuđa, Tín giáo chúng tôi biết tin vào điều gì đây?

Những cây dẻ và những cây ô-liu sẽ nói:

“Giá của một niềm tin tuyệt đối là sự phản bội tuyệt đối.”

&

Ai sẽ tin lời những cái cây này, ngoài tôi ra?

Tôi muốn đi tìm Giuđa để hỏi cái giá thật của sự phản bội, là 30 miếng bạc hay sự bắt tử đời đời. Nhưng sau khi chôn xong cuốn kinh cuối thì tôi đổi ý. Việc chôn kinh khiến tôi gần mất trí. Tôi tưởng mình đã nhúng tay vào một vụ chôn cất tập thể, tôi tưởng mình đã chôn đến người thân yêu cuối cùng. Tôi tưởng tôi đã chôn chính tôi. Thánh kinh tôi bị suy sụp gần như mất hết ý chí sống. Tôi không biết đi đâu, sống cách sống nào, tin vào điều gì... Một ý tưởng nào đó đang đầu độc tôi.

Thoạt đầu tôi ngồi trên vũng cát sa mạc giữa trưa, cỏ hòng khô rát dưới mặt trời sáng rỡ, mắt bắt đầu thấy những ảo giác đẹp đẽ. Chung quanh tôi cát vàng đang biến thành thời gian, chảy ụa đến chỗ tôi ngồi. Những con đường trên thế gian tan vào trong cát. Trái đất là một bãi mênh mông không lối đi. Tôi chẳng cần đi đâu. Tự tôi đã là khởi đầu và là kết thúc. Trong khi đó muốn tạo ra một lối đi tôi phải gượng dậy, phải lê lét, phải rạch một đường mòn bằng thân xác kiệt quệ. Tôi không còn sức để đi nữa. Tôi quay đầu nhìn lại và



thấy mình đứng ở điểm khởi đầu nhìn tới – chúng tôi đối diện nhau qua chiều dọc con đường.

Cũng có khi tôi đi tắt cả mọi nơi cùng lúc và sống mọi cách sống cùng lúc trong cái đầu hỗn loạn của tôi. Nhiều người cũng làm như vậy và thế giới trở nên chằng chịt những con đường cho đến khi những con đường tràn vào nhau và biến trái đất thành nhẵn thín như không có đường (như khi chúng ta dùng bút chì tô đậm một hình tròn). Tôi đi lang thang trên các nẻo đường, chờ đón thanh gươm vô hình của Giáo chủ đang bay đi tìm tôi. Thanh gươm ấy ở khắp nơi. Nó có mắt. Nó đã làm thế gian này điên đảo. Nhưng khi nó tìm thấy tôi, nó sẽ dừng lại, nó sẽ ghim vào đầu tôi và ở đó mãi mãi. Tôi sẽ sống để mà chờ nó.

Cũng có khi tất cả những con đường cổ xưa lại hiện ra, nhưng đó là những con đường chết. Không ai có thể đi tới mà chỉ có thể bước lui. Hình thức di chuyển duy nhất là xoay lưng đi ngược. Thử thách này đòi hỏi lòng tin tuyệt đối. Tôi cũng muốn thử sức nên đã quay lưng lần hồi về lại thế giới cũ. Tôi đi nghịch chiều không gian trong lúc đó thời gian vẫn đang tiếp diễn về phía trước (tôi biết điều này vì tôi vẫn đang già đi), và mọi hiện hữu ở giữa bị kéo dẫn đến độ đứt lìa. Khi tôi trở lại chủng viện thì mọi thứ đã gần biến mất. Những cuốn kinh trên căn gác cổ đang trở về hư vô. Chỉ còn lại một bản kinh thánh cuối rách nát nằm chờ lửa liếm trên sàn gỗ. Để cứu vãn nó khỏi chu trình tàn hủy tôi phải học thuộc lòng hết cuốn kinh, tôi phải đọc lui từng chữ một, đọc từ cuối lên đầu, đọc từ sau về trước. Hành trình đọc hết thánh kinh để tìm ra chân lý là sáu ngàn năm đi ngược[8].

Cuối cùng tôi cũng vượt qua được thử thách này.

4/21/08

chú thích:

1. Phúc âm của thánh Mathew.
2. Gnostic – bắt nguồn từ chữ Gnosis – tiếng Hy Lạp nghĩa là kiến thức. Tri Giáo như con đường giác ngộ, quan niệm rằng con người bằng lương thức và tri giác sẽ tái hợp và hòa nhập cùng Thượng Đế, như Giêsu đã đạt được.
- 3 Trong sách Phúc âm của Mary Magdalene (Tri Giáo), Phê-rô đã nói với Giêsu: Hãy nói Mary đi khỏi chúng tôi, vì đàn bà không xứng đáng được sự sống.” Mary nói với Chúa: “Phê-rô làm tôi sợ. Phê-rô hăm dọa tôi và thù ghét giới chúng tôi.” (Phúc Âm Đối Thoại Pistis Sophia)
4. Việc xảy ra vào năm 591, Giáo Hoàng Gregory Vĩ Đại tuyên bố điều này trong nhà thờ Basilica San Clemente ở La Mã.
5. Lời của Giáo Hoàng Gregory trong bài giảng. Mãi đến năm 1969 Vatican mới lần đầu lên tiếng cải chính, xác nhận Mary Madaglène không phải người đàn bà tội lỗi trong sách Luke (Luca). Năm 1988 Giáo Hoàng John Paul II tuyên phong Mary Madaglène là “tông đồ của các tông đồ” trong văn bản chính thức của Giáo Hội.

Nhưng Mary vẫn tiếp tục bị xử dụng như một biểu tượng về tội lỗi và tình dục, như gái

điểm trong nhạc kịch Jesus Christ Superstar; hay gần đây cuốn The Da Vinci Code của Dan Brow đã tiểu thuyết hóa Mary chỉ với khía cạnh giới tính và dục tính.

6. Tổng cộng các sách Phúc Âm trong Tân Ước là 27 cuốn.

7. Những văn bản tìm thấy sau này viết bằng tiếng Cóp-tích, là tiếng Ai-cập viết bằng mẫu tự Hy-lạp.

8. Lần theo manh mối của thánh kinh thì trái đất và Adam đã xuất hiện khoảng 6,330 đến 6,576 năm, vào thời điểm 4,416 năm trước Công nguyên.

## Một nơi để viết

Tất cả công việc viết lách của tôi diễn ra trong căn phòng đó. Người ta không biết đến nó, ngoài đời không có căn phòng nào như thế. Từ không gian ấy nảy ra những kẻ thích tưởng tượng, hoặc ngược lại. Tuy vậy nó có thật với tôi, thật hơn tất cả những căn phòng tôi đã ở, thật hơn tất cả những gì có thật trên đời.

Phòng có hai cửa chính. Một cửa mở ra bao lơn nhìn xuống phố để cuộc sống bên ngoài tràn vào. Một cửa để nhân vật của tôi ra vào từ cầu thang đi xuống lề đường. Cửa này không phải dành cho tôi, bởi tôi đi lại không cần cửa ngõ, và tôi muốn biến mất thật tự nhiên. Nhân vật của tôi cũng rất tự do: họ đến họ đi tùy ý họ. Tất nhiên cũng có người tôi mời đến, có người tôi mời đi khi họ không còn cần thiết nữa, nhưng họ có quyền quay trở lại dù tôi không muốn. Đó là quyền của họ, quyền căn bản của nhân vật. Ngoài họ ra, chỉ duy nhất một người có thể tới dù không đóng vai nào trong câu chuyện, đó là ông chủ bút. Thật ra tôi không muốn ông đến quá thường xuyên, bởi sự hiện diện của ông, dù tích cực, thường làm công việc của tôi thêm khó khăn. Nhưng cửa phòng này không có khóa, ông và các nhân vật muốn vào là vào, còn tôi lại rất muốn hạn chế số người. Khi có quá nhiều người chui vào thì tôi phải đi ra, để căn phòng tự xoay sở với tất cả những người trong đó. Phòng hơi tối, ánh sáng như trong những hình chụp nghệ thuật, luôn luôn chiếu từ một góc nào đó ra, đi từ đậm qua nhạt, rồi loãng vào một vùng không khí lơ lửng giữa phòng. Đồ đạc thì hầu như cố định, hình dáng không quá rõ rệt làm cho thô thiển, mỗi vật gắn với một tên người nào đó, gây một cảm giác thân mật. Cái ghế ngựa vẫn đu đưa nhịp nhàng, loáng thoáng hình ảnh một người già đọc báo với cây kiếng lúp. Trong lò sưởi có ngọn lửa mẹ đốt từ năm lên chín tuổi. Bình hoa trên bàn từ lần sinh nhật thứ mười ba, có những búp màu hường nhạt như phấn tiên, tiết ra một mùi hương ngọt ngào. Một góc thảm rách có cái xe lửa bằng gỗ đã lòi đinh, hễ đụng tới thì lại cất tiếng hát thánh thót như những giọt nước mưa.

Tôi viết đến chương thứ năm vào một buổi sáng chủ nhật, dự tính sẽ ở trong phòng cả ngày để viết cho xong. Cửa mở rộng, những ngọn gió tinh khiết đùa giỡn những trang giấy của tôi, chúng mang theo những âm thanh tạt dưới đường, tiếng máy xe, tiếng chân khua lề đường, tiếng nói của nhiều tâm trạng bộ hành, tiếng chim hát đồng ca trong rặng cây sát bao lơn. Nhân vật của tôi đã đến nhưng còn chùng chình ngoài cửa, cô gái đang nhào người khỏi thành cầu thang nhìn xuống phố, mái tóc chảy dài thành miếng lụa đen buông thõng trên nền áo đỏ. Mào áo và tóc nổi bật trên nền nhà bên kia đường. Những lớp nhà lô nhô xô đẩy cất biển thành từng mảng so le. Tôi sửng người nhìn, một bố cục tuyệt khéo! Tôi thu vội hình ảnh vào đầu, mẩu phim này nhiều ấn tượng và cảm xúc, có thể đem dùng vào chương thứ sáu được.

Tôi nghĩ *Cô gái, mời cô vào làm việc*. Thật sự tôi không cần phải nói, chỉ việc nghĩ trong đầu, có thể thành câu, có thể chỉ là một ý tưởng âm thầm. Nhân vật sẽ hiểu tôi muốn gì ở

họ. Ngược lại, họ nói với tôi rất rõ ràng, bằng những âm sắc riêng, cung cách riêng, càng lâu càng sắc nét hơn, lộ rõ cá tính hơn.

Cô gái nhận được ý nghĩ của tôi, quay lại:

“Em còn đang chờ anh ấy đến”.

-Anh nào ở đây?

Cô cau mày:

“Anh quên được à. Anh nghệ sĩ chơi tây ban cầm chứ còn ai nữa”.

“À, thì ra anh ta. Tôi đã cho anh ta nghỉ việc rồi.”

Tôi ngẫm nghĩ: Anh ấy ra từ chương thứ ba kia mà...

Cô lắc đầu:

“Nhưng em cần anh ấy. Nếu thiếu anh ấy, em không làm việc được.”

“Cô gái, cô có thể tiếp tục vai trò của cô mà không cần đến anh ta. Khi cô đi vào những chương kế, cô sẽ gặp người khác, người đó sẽ thay thế anh ta, sẽ hợp với cô mà lại có lợi cho câu chuyện nữa.”

“Không, anh ấy chưa xong đâu. Anh ấy sẽ quay lại”.

Cô nói rất quả quyết, như là biết chắc chắn điều này.

Bây giờ cô đang ngồi trước mặt tôi, mái tóc xoắn tung quấn quanh cổ, trông như tấm áo choàng đen phủ cả đầu lẫn mình, chỉ chừa khuôn mặt và đôi bàn tay trắng nuột. Cái váy đầm đỏ đã biến mất, chỉ còn hai màu đen trắng và vẻ khắt thiết. Nhưng âm thanh lại gay gắt:

“Mà tại sao lại không muốn anh ấy ở đây cơ chứ?”

“Anh ta không dễ hiểu. Tất nhiên là tôi hiểu anh ta, nhưng không thể phơi bày tất cả được.”

Đôi mắt nhìn tôi soi mói:

“Em tưởng nhà văn phải can đảm hơn? Phải biết nói những gì không thể nói. Không phải chỉ viết những gì anh biết, mà phải viết về những gì anh muốn biết và cần biết.”

Câu nói của cô chạm vào nỗi đau của tôi – nói những gì không thể nói – tôi muốn lắm chứ, nhưng ngôn ngữ nào để chở những điều ẩn náu đó. Tôi nói với cô gái, cũng để phân bua với chính mình:

“Tôi tự đưa mình vào góc kẹt, chưa tìm được lối thoát. Bao nhiêu lần tự dặn mình phải tỉnh táo hơn. Nhưng rồi chẳng có gì dễ cả. Những giải pháp bây giờ đều giả tạo hoặc quá xa vời. Nhưng đây đâu phải việc của cô. Nếu anh ta ra đi không xong thì hẳn sẽ quay về. Nếu cô không muốn làm việc thì cô có thể đi xuống đường phố rong chơi cho đến hết ngày. Còn tôi thì đã có hẹn với xấp giấy này rồi, tôi phải làm việc, phải đào bới, phải vắt óc, phải cà ra chữ cho nó...”

Cô gái ngắt lời bằng cách cười ngất, đó là thói quen có từ đầu, nên tôi hiểu không phải cô ta chế nhạo mình:

“Đúng, nhất là anh đừng đẩy nhân vật đi quá sớm khi họ chưa nói hết cho anh nghe những điều cần nói. Còn anh đã nói thế thì ngày hôm nay của em sẽ rất tuyệt, em sẽ đi café, em sẽ vào ciné, em sẽ ngồi bia hơi lề đường. Em sẽ hát như điên, em sẽ hút như sấp lên cơn nghiện, em sẽ sống, sẽ sống, sẽ sống thật, vì đã thoát khỏi anh. Khỏi cái truyện thất bại của anh. Thôi em đi đây, em đã nói hết những gì em muốn nói.”

Đến ngưỡng cửa cô ta quay lại, ném ra lời cuối, như diễn viên kịch trong một chuyển cảnh sân khấu:

“Mong anh viết được thật nhiều nhé, viết để giữ lại, chứ đừng viết để vứt vào sọt rác như nhiều nhà văn khác.”

Căn phòng chỉ còn mình tôi. Và âm vọng tiếng nói cô gái dội từ bốn vách tường. Cô ta đúng? Dẫu sao thì hôm nay cũng không phải ngày dành cho cô, hẳn vậy. Trở lại chương ba để tìm anh ta, tôi rơi vào một khối hoang mang và tò mò, giống như về lại một ngôi nhà cũ, tìm lại một thứ gì chưa rõ, nhưng biết rằng nó ở trong đó, đâu đó, và khi nhìn thấy thì

sẽ biết ngay *đấy là nó*. Anh ta đang chờ tôi ở đó? Tôi muốn hiểu anh ta đến từ đâu, trước khi chương đầu tiên bắt đầu, vì sao tôi không cảm thấy thoải mái mà anh ta cứ đến. Quả thực anh ta cứ gắng quay lại, dưới nhiều cái tên khác nhau, nhiều mẫu người khác nhau, nhưng nói năng một lúc thì lại lộ cái chất thực của mình ra.

Bản thảo có nhiều nét chữ nghiêng nghiêng viết tay: *trình cảm rất mơ hồ, không đủ phức tạp, nên dừng lại và đào sâu hơn nữa chứ đừng đi xa quá..., ý tưởng rất hay, nên khai thác thêm, vì vừa nên thơ vừa bi đát..., có thể lôi cuốn hơn nếu dám liều lĩnh hơn...* Những chữ này vang lên, thành tiếng chân di động trên sàn gỗ, thành tiếng kéo ghế, tiếng ngón tay lật nhanh trên tập giấy, thành giọng nói của người viết....Không cần nhìn tôi cũng biết ông chủ bút đã đến.

Một mẫu người hết sức giản dị, trang phục lẫn ngoại hình đều có thể chìm lẫn, một nhân dáng có thể dễ lãng quên. Nhưng tất cả những ấn tượng này sẽ chấm dứt khi lắng nghe ông nói. Cách nói lúc này đầy vẻ khích lệ:

“Tiếp tục đi, được lắm. Có thể anh đang bị tắc đường. Đừng dừng lại ở chỗ tắc, tìm đường khác mà đi.”

“Nếu đã tắc đường thì còn đi đâu, đi lùi? Lùi cũng không có chỗ. Quay lại càng chết hơn.” Ông ngồi đúng chỗ của cô gái hồi nãy, lúc nào cũng điềm nhiên, sẵn sàng có một câu trả lời:

“Cứ đi rồi sẽ có đường. Có thể anh chọn con đường, có thể con đường chọn anh. Anh cứ viết nó sẽ đến. Anh phải viết để đào bới một con đường. Viết là một hành động đi tìm điều chưa có, có thể anh sẽ phải lang thang, bất định, có thể anh đi lạc, nhưng đó là cách duy nhất để tìm ra.”

“Tôi nghĩ chỉ còn cách bay lên, nếu mọi con đường đều tắc.”

Mắt ông sáng lên sau lớp kính dày, ông đưa lại xấp bản thảo:

“Thì thế. Tôi có ghi chú những đề nghị ở bên lề, anh nên đọc lại, và viết lại. Đừng ngại mất thời giờ. Tôi nghĩ anh không ngại, vì nếu ngại thì anh đã không viết, và sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện viết nữa. Nên nhớ, đi lạc vào tưởng tượng, và tưởng tượng mình đi lạc, rồi sẽ thoát.”

Khi tôi nhìn lên thì ông đã đi rồi. Tôi ngẫm nghĩ về ông một chút – một con người trầm lặng, thật ít lời, nhưng hễ nói thì lại tạo cho tôi một thử thách mới. Cũng chẳng sao, tôi đang thiếu cảm hứng và cần một thách thức, bất kể đó là gì. Cuộc đối thoại ngắn ngủi cho tôi linh cảm về một điều gì đó đang chờ đợi mình. Đồng thời, cảm giác có một vệt nóng dán lên bàn chân làm tôi nhìn xuống.

Thì ra là nắng. Nắng ở ngạch cửa, đã bò vào tận giữa phòng, luồn dưới bàn viết. Tôi đu đưa chân qua lại giữa luồng nắng, những sợi nắng không chịu nằm yên trên sàn, chúng bám vào chân tôi như muốn lôi kéo. Tôi nhìn ra ngoài, xem nó đến từ đâu: nắng ở đằng sau rặng cây sát bao lơn, trong vòm cây gió đang thì thào, bầy chim đang hát đồng ca, những âm thanh tạt qua theo luồng gió như đang rủ rê, đang hứa hẹn nhiều điều. Tôi lại nhìn xuống chân, nắng vẫn ở đấy, không chịu đi xa nữa, cũng không chịu lùi bước, quẩn quít, níu kéo, rủ rê. Tôi đứng dậy, theo vạch nắng nổi từ chân ra cửa. Cũng có thể những sợi nắng cuốn lấy tôi kéo băng ra ngoài. Tôi muốn quay lại nhìn, xem nắng có còn nằm đó không, hay đang cuốn lại như một tấm thảm dưới bước đi... Nhưng không kịp, một mãnh lực đẩy tôi ra khỏi phòng, tuột theo cầu thang, thả tôi xuống giữa hè phố.

Tôi đi, biết rằng mình đang đi, và đi theo nắng – và nắng lúc thấp thoáng nơi này, lúc lấp lánh đằng kia. Nắng mở ra một con đường mới giữa con đường của phố xá. Đường hẹp và chạy xiên xiên, xe cộ thả từ từ, từng đoàn người kéo ra từ một phòng tranh, dừng lại ở những cửa sổ của tiệm nữ trang và quần áo, đổ xuống những bãi cỏ và những quầy bán kem, rồi lại kéo vào một phòng triển lãm khác. Họ đi vừa vội vã vừa chậm rãi, và tôi nhận ra mình cũng đang chậm rãi trong sự vội vàng. Cứ như tất cả đang xảy ra cùng một nhịp độ, trong con phố này, vào giờ khắc này, như tất cả những bè của một bản nhạc, bè

nhau và bè chậm, dòng chảy và dẫu lặng, hòa hợp và đối chọi...., tất cả cùng tấu lên những âm sắc riêng theo một tiết điệu chung. Chỉ có những thằng bé trượt ván gỗ trên hè là đi lạc ngoài tiết tấu, nghe như tiếng lướt của dây đàn tây ban cầm....

Tôi biết mình sắp tới quán cà phê ngã ba- nơi có những lối đi dạo vòng theo bờ biển. Có lẽ cô gái ban sáng đang ngồi đâu đó cũng nên. Tôi nghĩ mình đang ngửi được mùi bánh nướng, mùi bơ, mùi cà phê rang, nghe được tiếng máy xay sinh tố. Nhưng cũng có thể tôi chỉ mới thấy thấp thoáng những cây dù với bảng hiệu, và tưởng rằng mình đang ngửi, đang nghe. Tất cả tưởng tượng chỉ là sự đi sớm một chút của ý nghĩ. Tôi đi thêm chục bước nữa, và bây giờ thì chắc chắn những mùi thơm béo bở đó đang đặc sệt trong không khí. Tôi muốn tránh và tìm một lối đi khác, nhưng nắng lại đang trải qua lối đó, và bắt buộc nếu muốn đi theo nắng tôi phải đi ngang qua tiệm cà phê này. Tôi tránh không nhìn ngang ngửa nữa, chỉ nhìn thẳng vào đám đông mà mình sắp chui vào, và sắp sửa chui ra. Nhưng tôi bắt đầu nghe thấy. Một âm thanh rất rất nhỏ, xen giữa những tiếng ồn của đường phố, như bè giữa của một bản đàn, rụt rè, ẩn hiện, chìm lắng, nhưng không bao giờ biến mất.

Không chịu được nữa, cuối cùng tôi cũng phải quay lại, nhìn sang bên kia đường: *Anh ta đang đứng đó* – y như lần đầu tôi nhìn thấy anh ta. Chúng tôi chạm mắt nhau... Tôi hơi rùng mình, bởi đôi mắt anh ta đang chiếu lại một hình ảnh cũ, rõ ràng là một sự lặp lại của thời gian, nơi một nhân vật xưng tôi gặp gỡ chàng nghệ sĩ ở ngay góc đường này. Mỗi người đứng một bên lề đường, cắt thành một vệt chéo với lòng đường như bóng của những cây cọ dứa vào khoảng mười giờ. Đó là không gian chương thứ nhất, khi anh ta cúi xuống mở thùng đàn, dáng vẻ nâng niu, vuốt nhẹ những chấm bụi mong manh bám trên lưng cây đàn có chiếc eo thon thả của đàn bà. Mắt nhìn triu mến, miệng mím tựa tựa một nụ cười và một lời nói ngậm với người yêu dấu. Anh bắt đầu so dây, chạy thử một dạo tấu khúc, rải nhẹ những hợp âm. Ánh nắng trở nên dịu nhạt khi có tiếng đàn luồn vào không khí, đoàn xe chuyển động rất chậm chạp- hầu như ứ đọng, những âm thanh khác như lùi lại thật xa phía sau lưng. Một nỗi buồn khôn tả dâng lên làm người tôi nao nao, xáo trộn. Con đường nắng mờ dần. Nắng lúc này đã chạy ra tuốt ngoài khơi, lấp lánh trên đường chân trời. Có lẽ nào nắng lừa tôi đến đây, rồi bỏ rơi tôi, để đi rong chơi trên biển? Hy vọng rằng nắng có thể kéo tôi ra khỏi tiếng đàn, dù rất mong manh, cũng bắt tôi tưởng tượng ra một cách đi theo nắng. Tôi ngửa mặt lên và nhắm hờ mắt lại, cuối cùng nắng chỉ còn là một sợi chỉ vàng óng vắt ngang, một sợi tơ nóng rực đè nặng lên mi. Trong khoảnh khắc này, sợi nắng chổng khít với đường chân trời, và chân trời cụ thể như một sợi dây nối đầu này với đầu kia của tầm mắt... Cứ thế tôi đi, người chông chênh và nhẹ bồng. Trong khi đó, cuộc sống cứ tiếp tục ồ ạt tới, như những chiếc lá lao vút vào người, đến độ tôi sợ mình không kịp ghi nhận thì nó đã bay hút mất đằng sau. Chỉ có một hình ảnh duy nhất tôi còn nắm lại, đó là những cô gái tóc dài mặc áo đầm đỏ đi phía trước, tay họ cầm những bức tranh sơn dầu. Tôi không rõ mình có nhìn thấy những bức tranh đó, nhưng tin chắc là phải có *cây đàn và người chơi đàn*, bởi hình ảnh đó hoàn toàn phù hợp với bởi một không gian như lúc này.

Nắng đã tan biến hoàn toàn khi tôi về đến nhà, nhưng ảo ảnh của nắng vẫn còn vương vất trong đầu. Tôi pha cho mình một bình trà thật đậm để tìm lại tỉnh táo. Từ từ, trí nhớ của tôi hồi phục lại, những hình ảnh quen thuộc hiện lên trước mặt, ánh sáng bắt đầu hắt ra từ những bức ảnh trên tường, một mùi thơm nhẹ tiết ra từ những búp hoa bằng phấn tiên, ngọn lửa đã bùng lên trong lò sưởi, màu gạch lẫn với lửa hồng rực, đồ đạc in lên tường những vệt dài ngoằn.. Tôi nhìn thấy một chiếc bóng khác sau lưng mình.

Anh ta đã đến.

Anh ta đã đến. Rất âm thầm, anh ta bắt đầu lại một hành động quen thuộc tôi đã thấy cả trăm lần, gượng nhẹ cây đàn trên tay, áp sát vào ngực, tìm một chỗ ngồi bên khung cửa,

và một dòng nhạc bắt đầu tuôn chảy từ những ngón tay gầy guộc. Giọng nói buồn buồn, cũng có thể chỉ là ấn tượng của tiếng đàn:

“Anh cần phải nghe tôi nói, ghi lại những gì anh nhớ được. Không phải là chuyện dễ, vì anh phải tìm một ngôn ngữ khác để nói những điều tôi muốn nói.”

“Nói đi, cứ nói đi.” Tôi thì thảo trong đầu. Bây giờ đó là lối thoát cuối cùng của tôi.

Những ngón tay bắt đầu nói, những dây đàn bắt đầu ngân rung dữ dội. Tất cả hình ảnh của một ngày bắt đầu hiện rõ, từ lúc chúng tôi gặp lại nhau. Tiếng đàn vẽ lại dòng xe trên đường phố chật hẹp, dòng người trầm ngâm trong tiếng chuông lễ chiều, dòng nắng đã tàn phai, dòng trăng chảy từ trời xuống những vòm cây, vào tận trong này. Tiếng đàn mệnh mang như dòng cuốn ngoài khơi, bắt tận như dòng thời gian mòn mỏi, hoàn toàn không một khoảng ngừng nào. Có một nhịp điệu chung giữa dòng nhạc và dòng tư tưởng liên miên bận rộn đang chạy đuổi trong đầu tôi – một dòng xúc cảm làm tay tôi lạnh ngắt và người run lấy bầy khi nói với anh ta:

“Tôi đã tìm được ngôn ngữ để chuyển dịch, tôi nghĩ thế, tôi linh cảm thế. Nhưng đừng đi nhanh quá, chờ tôi theo với.”

Tôi bắt đầu viết, run rẩy và căng thẳng, để theo kịp tiếng đàn. Câu chuyện bắt đầu ở ngã ba đường sáng nay, đi ngược về trước, ngang qua chỗ tôi bỏ rơi anh ta, cứ thế đi lùi xa nữa, trước khi có khởi đầu câu chuyện. Tuy tiếng đàn không hề vội vã, những nốt nhạc vẫn chông lên nhau hối thúc, những bè chạy đuổi nhau chập chùng – như chúng đang chuyện trò, kể lể, nhắc nhở, thở than. Âm sắc đã thoát ra ngoài giới hạn của tiếng đàn – nó là tiếng đập cửa dồn dập của ký ức, đan kể với những hơi thở dài ảo não.

Tôi rơi vào một nơi xa lạ, những điều viết ra làm tôi kinh ngạc, nó như tiếng còi xe ở một khúc đường vắng ngắt, lạnh lạnh phát ra từ khoảng không, có một nguồn cội đau đớn và mật thiết vô cùng. Tôi linh cảm một sự nguy hiểm đang cận kề – như một cái giá treo ngang cổ, tất cả đời tôi đặt để hết vào thời khắc này, như một con người liều lĩnh đánh cuộc sinh mạng mình trên một sợi dây, vừa đi vừa nghĩ mình sẽ rớt xuống và chết ngay tại bước này đây, nhưng dù sao mình cũng phải đi hết sợi dây này đã.

Có lẽ anh ta đã ngưng đàn, bởi vì trong khoảng yên lặng đó tôi nghe cả trăm ngàn thanh âm vang dội lại, lẫn với tiếng còi gỗ cháy lách bách của ngọn lửa đốt lên từ mấy chục năm về trước. Có thể là tưởng tượng không, bởi vì anh ta đang nói với tôi:

“Tại sao anh gạt bỏ tôi ra ngoài mà tôi cứ cố gắng quay lại, anh biết không? Dù anh muốn chối bỏ, anh vẫn cần đến tôi. Tôi giữ nhiều ký ức của anh hơn anh tưởng.”

Tôi thở dài, tiếng đàn của anh ta thì đúng hơn, đó mới là điều ám ảnh không nguôi. Bây giờ thì tôi biết rồi. Vâng, khi tôi đi đến cuối chương sách này, tôi hiểu ra điều ấy. Nhưng chỉ một phần nào đó thôi, tôi nghĩ. Nhưng sao bây giờ nó không làm tôi đau đớn nữa. Mà tiếng đàn ngày xưa cũng đâu kinh hồn đến thế. Điều gì đã xảy ra giữa những năm tháng đó, giữa tôi và tiếng đàn, và một ngôn ngữ đầy gai góc như thế này...

Tôi nhận ra mình đang đọc thoại. Người nghệ sĩ tây ban cầm đã ra khỏi phòng... Từ ban công nhìn xuống, cây đàn và người nhập lại thành một hình khối thâm trầm giữa lòng đường ngập đầy tiếng thì thảo của những vòm cây. Trong phòng, những cánh cửa đã dần khép, ánh lửa đã tự chìm tắt, tách trà lặng lẽ cạn .... Tôi nhắm mắt, rũ người xuống, như một cánh hoa vào lúc cuối ngày. Vì anh ta sẽ quay lại. Chúng tôi còn gặp lại nhau, có thể nhiều ngày tới nữa... Nhưng bây giờ tôi lại sợ một kiểu khác. Bởi anh ta đến tìm tôi đấy, nhưng linh cảm cho tôi biết một lúc nào đó, bất chấp mọi sự, một lúc nào đó, trước khi mọi thứ kịp kết thúc, anh sẽ đi mất hút. Tôi sẽ mở cửa một buổi sáng nào đó, thấy trống rỗng bên ngoài. Trong những điều không thể nào ngờ, tôi sẽ chọn một cách thức nào đó, cho ngày hôm đó.

*Cuối năm 2001*

## Mùa hè...từng đoạn ngắn

Đó là lúc chín nhất của mùa hè. Những trái táo bắt đầu căng mật. Từ trong lá cây thoảng ra những ngọn gió màu xanh thắm. Mẹ lúc đó chưa đến bốn mươi, mặc áo màu nhạt cho đỡ nóng, trước ngực đeo chiếc yếm bằng vải những khi làm việc ngoài vườn. Tôi rất yêu chiếc yếm ấy, nó màu hồng lọt, có thêu những cái gấu tưới nước, và vài dụng cụ làm vườn khác, máng trên hàng rào gỗ lưa thưa dưới gấu.

Lúc đó mẹ mới từ vườn vào. Nắng chói lọi sau lưng làm mẹ hoa mắt ở ngay ngưỡng cửa. Mẹ đứng yên đó khoảng nửa phút, nhìn xuống những trái táo mới hái còn đầy bụi trên tay. Dáng đứng uể oải cất lên khung cửa, tạo thành một mảnh tối ngăn giữa khu vườn và màu đỏ của những quả táo.

Đó là giây phút đẹp nhất của mùa hè.

Những quả táo nằm nổi bật trên nền đĩa lam, cạnh một bình hoa vàng - hoặc đĩa xanh chuối non nếu hoa màu tím phớt, những màu sắc và trang trí có thể thay đổi, nhưng chủ đề chính vẫn luôn luôn là táo. Nhìn những quả táo có thể đoán được bước đi của mùa hè, tháng bảy màu xanh chát vừa mới đi qua vườn khoảng hai tuần, sau đó những quả táo ửng ửng rậm nắng, và tôi háo hức chờ:

“Mẹ ơi, con sắp ăn táo được chưa?”

“Mẹ ơi, có quả kia mới chín kia, mẹ hái cho con đi!”

“Ừmmmm, ngon lắm, mẹ ăn thử đi!”

Mẹ bảo:

“Loại táo này thơm lắm, con ngửi mà xem. Ngửi thật kỹ rồi hãy ăn.”

Tôi làm theo mẹ, kè sát mũi, nhắm mắt lại, và hít vào thật sâu. Chao, không có trái cây nào thơm ngọt ngào như thế. Mùi thơm thấm vào phổi vẫn còn thơm, loang ra khắp người giống như mới được tắm gội bằng dầu táo. Đó là cái hít đầu tiên. Nó thơm như thế. Và tôi hít lấy hít để, hít vội vàng quả táo ấy, cho đến khi không còn ngửi ra mùi gì nữa.

Mẹ cười:

“Đừng ngửi nhiều quá trong một lúc. Có phải lần đầu tiên con ngửi thấy thơm nhất không?” Tôi gật đầu. “Mỗi bạn chỉ ngửi một lần thôi. Và nếu con ăn nó sẽ không còn thơm nữa.”

Suốt mùa hè, mẹ bày nhiều trò chơi với táo. Khi dầu táo bắt đầu tươm ra ngoài lớp vỏ, nhiều đến độ có thể lấy tay mà miết đi cái lớp nhờn đặc sệt tinh chất, mẹ làm bánh mút táo, ép nước táo và ủ rượu táo... Mùa hè ở khắp nơi trong nhà, chỗ nào cũng có những trái táo lăn lóc trên nền khăn trải bàn vui tươi bằng vải thô, bình lọ cắm đơn sơ hoa lá hái trong vườn. Một quả táo được cất giữ rất lâu thành ra rượu và vẻ đẹp, trải đầy những ý tưởng của Cézanne lên bàn, từ đó mùa hè trở nên bay bổng thênh thang.

\*\*\*

Mùa hè càng về sau càng nóng. Đó là lúc mẹ ngồi ngoài hiên dưới giàn hoa giấy, vẽ chói chang của nắng làm gạch lát thềm trông càng thêm nứt nẻ. Những chiếc gối lót vẫn rục rở trên ghế mây cũ mòn, khăn bàn phủ hơi lệch về phía đĩa táo, và con dao gọt lấp lánh những gợn nắng mỗi lần gió thổi đến từ bụi dứa cuối vườn.

Và mẹ thờ ra khoan khoái:

“Bây giờ mẹ ở ngoài vườn suốt ngày, con ạ!”

Tôi khẽ gật đầu, hạn chế mọi cử động, ngay đến cảm xúc cũng nên giữ cho thật nhẹ nhàng; nhẹ hơn những cơn gió thoảng. Từ gốc cây đào tôi nhìn vào bóng râm dưới hàng hiên gỗ nơi mẹ ngồi, những chậu hoa nhỏ đặt trên bệ cửa sổ, bình nước pha lê lạnh ngắt đá cục và chanh tươi đang chảy rịn những giọt nước trong vắt:

“Lâu lắm rồi con mới có mùa hè như thế này....” Và tôi cũng thờ ra khoan khoái.

“Chỗ con ở không có mùa hè à?”

Chỉ là một câu nói bộc phát, và tôi không muốn tìm cách giải thích:

“Mùa nào con cũng phải đi làm. Nếu có nghỉ thì cũng cả trăm thứ việc khác.”

Thành phố tôi ở và công việc tôi làm, đời sống tôi ở đó rất phức tạp, một sự phức tạp cần thiết của một tập thể chạy hối hả cho kịp thời gian. Vâng, thỉnh thoảng tôi cũng có ngày nghỉ chứ, nhưng cái đầu tôi không được nghỉ, nó không thể nghỉ.

Mẹ trông như đang ngấm nghĩ:

“Con xin đổi về đây không được nhỉ, giá như người ta xây một thành phố hiện đại ở gần đây....”

Tôi cười:

“Thành phố ấy sẽ nuốt chửng cái nhà mình, khu vườn mình....”

Mẹ khẽ lắc đầu:

“Thỉnh thoảng con nên sống như đang đi nghỉ hè, đừng đợi đến mùa hè, con ạ.”

Thực sự tôi đã dừng lại mùa hè, trong studio tầng thứ 11 của một tòa nhà hơn trăm tầng, với một cây dừa nhỏ ở bao lơn — không thể cao hơn nữa vì không đủ đất, và những trái cây đồ không bao giờ ủng thối, mùi lúc nào cũng ngạt ngào từ một cái bình pha lê đựng tinh chất táo. Nhưng chỉ ở đây — ngồi hóng gió dưới bóng cây, nghe tiếng võng kêu rờ rạc mơ màng — tôi mới có thể ném thời gian qua cửa sổ, buông thả tất cả để trở nên lười biếng như mùa hè.

---

Đó là lúc hoang dã nhất của mùa hè. Cây cối lớn nhanh như thổi, có những loài hoa mẹ không bao giờ trồng, bỗng dựng đến đầy vườn, mọc cao hơn đầu người. Mẹ bảo không phải là hoa dại đâu, chỉ vì nắng làm chúng đâm ra mạnh mẽ bất thường.

Những luồng khí nóng luẩn quẩn trong không, báo hiệu một đe dọa. Một cơn bão nhiệt sắp ập tới nay mai. Người ta chờ đợi với tâm trạng khắc khoải phập phồng.

Chúng tôi lại ra ngồi ngoài hiên, hiên đã biến ra một căn phòng mở rộng— mẹ gọi là căn phòng thoáng khí—có thể hiểu rằng mẹ đã dọn ra hẳn ngoài này.

Nắng in từng đốm lên những đồ đạc cũ tận dụng lại theo kiểu nghỉ hè ở trang trại. Một đồng củi khô chất bằng phẳng, phủ lên một tấm khăn bàn mới, mẹ dọn rượu và đồ ăn trên đó. Tôi lắc nhẹ ly, uống âm thanh của đá chạm vào thành thủy tinh, áp mặt hứng những bọt nước lủi sủi sắp vỡ tan thành khí.

Một cơn bão nóng sẽ kéo qua đây, cuốn theo nhiệt độ của sa mạc và những vùng núi đá cằn khô trên đường đi. Mẹ nên ở trong nhà, để máy lạnh thì hơn. Tôi ngấm nghĩ “căn phòng thoáng khí” của mẹ— nơi căn nhà và khu vườn gặp nhau— dây leo xanh bám chặt vào những vết vôi nứt trên tường, chặn cuốn tròn trên ghế dài để nằm phơi nắng, sách báo bừa bãi chung quanh đó.

“Mẹ ngủ như thế suốt đêm à?”

“Ngoài này thoáng hơn, cái ghế này nằm êm lắm.”

“Mai là ngày nóng nhất trong năm, mẹ nên ở trong nhà ngày mai.”

Tôi hơi hồ nghi những điều mình nói, nhà đã tràn ra ngoài sân rồi, hoặc khu vườn sắp xâm chiếm ngôi nhà, phá vỡ biên giới giữa trong và ngoài. Mẹ chỉ nói:

“Chưa bao giờ mẹ thấy một mùa hè như thế này, nhưng mẹ đã chuẩn bị chu đáo lắm rồi, con đừng lo.”

\*\*\*

Đó ngày nóng nhất trong cả một trăm năm qua. Nhiệt kế chỉ con số báo động, hơi nóng hàm hập phả vào người, cả vùng đồi chìm vào cơn sôi sục của nồi hầm cách thủy, tôi uống nước như người chết khát. Mẹ nằm lim dim trên võng, những sợi tóc ngả màu lò xo xòa ngang mặt:

“Con thấy mẹ để cây mọc cao có lý chứ? Để chặn nắng đấy.”



Mẹ nói đến những cây hoa cuồn cuộn sức sống, mọc che hết những cửa ngõ quanh nhà. Trời càng nóng hoa càng to càng cao ngất, màu sắc hoặc quá sẫm hoặc quá chói. Nhưng tôi biết mình có thể nhìn mọi thứ rất sai lệch dưới nắng, một loại nắng gây ảo giác vô cùng nguy hiểm. Trong không khí có mùi cháy khét của lò thiêu, cũng có thể do tôi tưởng tượng ra....

“Con phải vào nhà nằm một chút đi,” mẹ hạ màn cửa xuống, cho quạt máy thổi tới từ một góc phòng.

Đầu nặng như có một bàn tay đang luồn vào trong óc, bịt kín mọi nhận thức. Tôi còn nhớ mẹ cúi xuống, đắp một bịch đá lạnh lên trán. Dần dần tôi thiếp đi, thấy mình chìm vào một cái hồ toàn đá cục và nước suối sủi bọt, vừa bơi lặn vừa uống ừng ực, nhưng một ám ảnh chết khát vẫn lờn vờn chờ đợi trên bờ.

\*\*\*

Khi tôi tỉnh dậy, căn phòng và ngôi nhà đã trở thành lò lửa. Tôi đi lảo đảo ra ngoài hiên tìm nước uống, người mệt lả. Khí nóng khô ran như trong lòng núi, tôi thở ra như người đang sốt, cổ đau rát và mắt lại hoa lên....

Mẹ đã ngất đi, có lẽ trong khi tôi ngủ. Người mẹ nóng bỏng như hòn than.

Tôi đắp đá lên trán mẹ, lay lay:

“Mẹ, vào nhà nằm đi. Coi chừng bệnh đó. Mẹ bị cảm nắng rồi.”

Giọng mẹ yếu ớt như người đang nói mơ:

“Đề yên... cho mẹ ngắm mùa hè... cho mẹ ngủi một chút mùa hè đi....”

Đó là câu nói của giấc mơ, bởi sau đó sức nóng điên cuồng đã lấy đi ý thức của mẹ. Tôi gượng đứng lên đi gọi điện thoại. Trong trạng thái giữa mê và tỉnh, tôi nhận ra sức sống khủng khiếp đang bùng nổ khắp nơi. Bao nhiêu thứ bộc phát từ lòng đất, trong khi tôi ngủ chúng đã lớn lên đột ngột vô chừng. Cây cỏ trông như loài rắn rít, bò lan tràn vào dưới hàng hiên. Hoa nở to như mặt người, cành lá bung ra thành những cánh tay vẫy vùng chấp chới.

Khi tôi nhìn lên cây, những trái táo đã trở màu đỏ lịm.

Sau này người ta gọi đó là mùa hè viêm nhiệt não. Khi đã chìm vào cơn mê choáng nắng người ta không còn thấy nóng nữa. Họ cứ khăng khăng đòi đến sát mặt trời.

\*\*\*

Người làm vườn đã dọn sạch những vết tích của mùa hè hoang dại, nhưng ngoài hiên – trong căn phòng thoáng khí – mọi thứ vẫn giữ nguyên như cũ. Trên ghế dài nằm phơi nắng, tôi trải chiếc yếm vải mẹ vẫn mặc khi còn trẻ, cạnh cái nón mây rộng vành, và đôi găng tay còn dính đất. Bây giờ hẳn mẹ sẽ ở ngoài vườn suốt ngày – tôi vừa nghĩ vừa khóc.

Một đợt gió bốc lên từ cuối vườn, trong mùi cỏ mới cắt tôi nhận ra mùi táo chín. Mùa hè của tôi còn đang ở trên cây, bây giờ tôi phải tự mình lo liệu lấy.

---

## Nhét một căn phòng vào một hạt cát

Người đàn bà đó kể rằng bà đã ăn trứng kiến, trong chuyến du lịch những thành phố Mỹ. “Họ dùng trứng kiến làm nhân bánh pa-tê-sô”, bà ta nói, “Nó ngon, nó ngon, ngon hết cái mặt.” Vừa nói bà ta vừa lấy tay xoa xoa hai gò má, xoa từ miệng lên thái dương, để diễn tả cái ngon hết biết, hết xiết đó. Trông bà ta thật hạnh phúc, vui sướng khi gợi nhớ lại cảm giác khoái khẩu. Cảm giác ngon ấy, ngon từ trong miệng ngon ra “hết cái mặt” hẳn là tuyệt vời, tôi chưa bao giờ biết đến cái ngon đó, cũng chưa bao giờ nghe nói về cái ngon với vẻ nồng nhiệt như thế. Trong nhiều năm tôi tò mò muốn thử một lần cho biết nhưng lúng

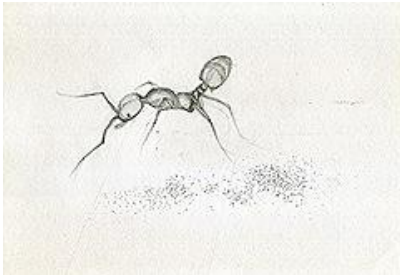
không ra món pa-tê-sô trứng kiến đặc sản ấy. Hỏi những người bạn cũng không ai biết món này, tuy họ sinh trưởng ở Acapulco, Tabasco, Chihuahua, Mazatlan... Có người còn ngạc nhiên quá đỗi vì không nghĩ đến chuyện kiến đẻ trứng và không biết kiến có thể dùng làm thức ăn. Trứng kiến, chắc là nhỏ lắm, làm sao nhìn thấy được, để mà đủ một bữa? Họ nói vậy. Rồi họ hỏi cha mẹ họ và cũng chẳng ai biết món ăn này.

Lần nói chuyện đó tôi cứ tưởng ở Mỹ đầy dẫy những nhà hàng bán món trứng kiến, cũng như ở Mỹ mỗi góc đường đều có tiệm bán hamburger. Giá như lần đó tôi chịu khó hỏi kỹ hơn, tên thành phố, tên quán ăn, địa chỉ và số điện thoại, hay email hay website. Bây giờ thì chịu! Người đàn bà kể câu chuyện ăn trứng kiến thì đã biến mất từ đó.

Vì vậy khi cơ hội đến một cách tình cờ nhất, hãy hình dung tôi phần khích ra sao.

Những con kiến, vào những ngày mưa bão, chui vào nhà tôi. Chúng chui từ cống rãnh lên và xuất hiện đầy bồn tắm. Tôi hiểu rằng chúng đi lánh nạn và thường tôi để yên chúng vì tôi có cảm tình với những sinh vật nhỏ bé chăm chỉ và tôi khâm phục cách chúng tổ chức một mô hình xã hội ưu việt hơn hẳn loài người. Chỉ khi tắm gội thì bắt buộc tôi phải làm chúng kinh hoàng, thậm chí sát hại chúng ngoài ý muốn.

Chiều hôm đó tôi vào phòng tắm và thấy chúng đẻ trứng. Từ khoang bụng của những con kiến tuồn ra những viên trứng tròn. Những hạt trứng đen, tất nhiên, đen như kiến. Trứng khá to so với kiến mẹ. Thì ra cái mà tôi thấy là những cục dính chùm, không phải một mà cả trăm cái trứng, đùn vào nhau nhờ nước miếng của kiến mẹ. Một chùm trứng có kích cỡ bằng hạt cát, tương đương với thân thể một con kiến thợ. Thật kinh hoàng khả năng chứa đựng cơn mưa của chúng.



Chúng đẻ liên miên trong bồn tắm của tôi. Đẻ trong bồn, trên vách tường, giữa khe cửa kéo... Tôi đứng im rất lâu nhìn chúng đẻ. Từ những chùm trứng nở ra những ấu trùng, những ấu trùng biến ra kén, rồi kén nở ra những con kiến li ti, như chúng chui ra từ hạt cát đen. Những con kiến nhỏ này lớn dần, tăng trưởng, mang thai, rồi chúng lại đẻ ra trứng nữa.

Mình phải ăn những cái trứng này trước khi chúng nở thành kiến và bò ngậy tường. Tôi tự nhủ. Tôi bắt đầu gom trứng lại. Ngoài trời mưa bão và hệ thống cống rãnh có vấn đề. Nước trong bồn dâng ngược lên và tôi chỉ việc vớt những bọt trứng lênh đênh trên mặt. Tôi cũng cẩn thận gỡ chúng từ vách tường. Cũng có khi chúng rơi xuống nước và tôi khoắc tay vớt tiếp.

Trong khi tôi gom trứng thì kiến cũng tiếp tục đẻ tiếp.

Tôi nghĩ đến món bánh pa-tê-sô của người đàn bà kia, lời nói bà ta, hành động xoa xoa tay trên má của bà ta, miệng bà ta lúc đó ứa nước bọt ra sao, vẻ rạng rỡ ra sao, cái ngon lan ra hết mặt ra sao... Tôi ứa nước miếng. Tôi thêm cảm giác ngon của bà ta. Tôi không biết làm pa-tê-sô, tôi nghĩ mình có thể chế nó ra món nhậu gì đó để lai rai với rượu. Ăn sống như sushi trứng cá hoặc trộn vào cơm như chirashi của Nhật. Hay như caviar đen muối uống với champagne thì sang. Hay lăn bột như món dồi lúc nhúc chiên của Pháp?

Nhưng chiên thì e mất đi mùi vị thật của trứng kiến, chỉ còn vị béo của dầu rán. Thật không gì bằng ăn sống, nhưng tôi không có saké ở đây, sẽ mất ngon đi. Nhưng gì thì gì, phải quyết định nhanh vì kiến không ngừng đẻ trứng và trứng không ngừng nở thành kiến. Đến độ tôi chóng mặt giữa kiến và trứng, không biết nên chọn, nên bắt, nên vớt cái nào. Tôi khởi sự bắt tay vào việc: xắn tay áo, cho dầu ăn vào chảo, hành ta và tỏi băm nhuyễn, chảo thật nóng, thả trứng kiến vào. Tôi đang làm món gì đây? Tôi cũng không biết. Chỉ làm theo linh cảm và quán tính. Đảo thật nhanh, trộn đều trứng kiến và tỏi băm, mùi thơm bốc lên, mỡ bắn vào tay tôi. Có lẽ tôi đang rang muối? Vì vậy nên tôi rắc thêm muối tỏi lên, nêm chút bột ngọt. Trứng từ màu đen giờ chuyển sang vàng rộm. Đảo nhanh ra đĩa, cho vài giọt bơ dậy mùi, rắc thêm hành lá, ngò tiêu. Voilà. Một món nhậu nhanh, tân kỳ, hiện đại, trân quý, giàu chất đạm. Tôi sẽ nhậu với bia. Tôi tìm một trái ớt hiểm và nghĩ giá mà có cà cuống thì tuyệt vì côn trùng đi với côn trùng rất hợp. Tôi ngồi xuống và chuẩn bị ăn.

Bây giờ tôi mới để ý đến nơi tôi đang ngồi ăn. Luôn luôn không gian quanh bữa ăn rất quan trọng đối với tôi. Thường trước khi ăn, tôi vẫn sắp xếp cho mình một góc ngồi ấm cúng, ngăn nắp, và thoải mái. Bàn ăn luôn phải có hoa tươi, dù chỉ là hoa dại hái ngoài đường, hoặc những nhánh lá xanh ngắt từ vườn. Ngoài bình hoa và thức ăn thức uống, tuyệt nhiên không vương vãi một vật gì khác. Trước khi ăn mà còn một cây bút, một tờ giấy, tôi cũng phải cất ngay. Trên bàn còn dính một vệt ố, một giọt nước thì cũng phải lau đi rồi mới dọn đồ ăn ra. Tôi thừa hưởng cái tính này từ gia đình. Trong nhà, chúng tôi coi việc ăn bằng mắt cũng quan trọng không kém ăn bằng miệng. Có những nguyên tắc về cách trình bày một bữa ăn, như hình thức của một nội dung, mà mình không thể nào bỏ qua. Chẳng hạn như: ăn thức nào thì phải dùng đúng loại đĩa chén phù hợp; các thứ gia vị muối, tiêu, mù tạt, tương ớt dùng xong phải để lại ngay vào cái khay gỗ trên bàn, y như ngoài tiệm. Nếu có nhiều món, hễ ăn thứ nào xong thì phải mang ngay đĩa chén ấy vào bếp, để bàn ăn lúc nào trông cũng như mới dọn. Cha mẹ tôi còn kỹ tính đến độ, khi ăn mà lỡ tay nhểu một giọt nước mắm lên bàn, là phải đứng dậy lấy giấy thấm đi, vớt vào thùng rác, rửa tay, rồi mới ngồi ăn trở lại được. Nếu mà có phải nhằn xương, hay bỏ vỏ, thì xương ấy vỏ ấy phải bỏ ngay vào một cái chén, rồi lấy nắp úp đậy lại, thì mới nuốt trôi bữa ăn. Vì cái tính đó nên chúng tôi rất sợ cảnh tượng ăn uống trong các nhà hàng Việt Nam. Các loại tiệm bò bầy món thì khỏi nói: thực khách miệng nhai nhồm nhoàm; tay bốc lia lịa rồi thì nhúng, cuốn, chấm, chùi...; bàn ăn ngổn ngang các thức rau sống, nước, bánh tráng, và các loại nước chấm, mắm nêm, mắm me vương vãi; sàn nhà thì đầy rác và mỗi bước đi đều rin rít mỡ nơi gót giày. Vì vậy sau này chúng tôi chỉ thích ăn ở nhà, và thậm chí mỗi người ăn một mình, để mọi thứ chu đáo theo ý muốn, vì mỗi người lại khó theo một kiểu khác. Tôi nếu có mời ai đến ăn, thì cũng phải cố xuề xòa đi, để người ta đừng để ý hay cho là mình khó quá. Những lúc đó trong lòng tôi rất khổ tâm, vì chỉ ăn một mình thì mới thấy ngon, vừa ăn vừa nghe nhạc êm dịu, đọc một đoạn sách, thỉnh thoảng nhấp một ngụm rượu, ngắm hoa trong bình, và ngắm nghĩ về toàn thể bữa ăn đang có. Địa điểm ăn và không khí ăn đóng một vai trò rất quan trọng trong chuyện ăn của tôi, có lẽ cũng quan trọng như không gian viết của nhiều người viết chuyên nghiệp vậy. Chính vì thế mà tình huống hiện nay làm tôi ngạc nhiên. Cái bàn tôi ngồi, cái phòng tôi ăn, cái bếp tôi nấu, tất cả đều không đạt tiêu chuẩn.

Tôi đang ăn trong một căn phòng rộng, rất rộng, và tro tro nữa. Sao lúc này tôi mới để ý. Hay là mãi sau này tôi mới để ý. Tường màu vàng xỉn, tôi tối, kiểu như những căn phòng trong cơ quan, hay trường học. Nói chung, khung cảnh này không có gì đặc biệt, ngoại trừ việc tôi đã rang trứng kiến, đã xào nấu trong đó, như nó là cái bếp- quả là một hành động thiếu suy nghĩ trong một công sở làm việc. Nó gần với không khí công sở hành chánh vì

trần cao, tường trống trơn, có cửa lớn hai cánh mở toang ra ban công và hai cửa sổ cân xứng hai bên. Mọi thứ rất cân đối, và quen thuộc, như sự lặp lại của những không gian đồng dạng, như tôi đang ngồi ngay chính giữa phòng, với đĩa thức ăn ngay chính giữa bàn, có món trứng kiến ngay chính giữa cái đĩa, và nhúm rau thơm nằm ngay tâm điểm của trứng kiến. Điều khó chấp nhận là tôi đã nấu nướng tại cái bàn này, với cái lò điện trên bàn. Chung quanh đó còn những giọt dầu ăn bắn lấm tấm, những lát tỏi vụn, những giọt nước mắm, vài vệt bơ chảy, và những viên trứng đen vụn vãi nửa chűr. Cảnh tượng ăn uống này thật là bừa bãi, xấu hổ, thiếu nghệ thuật biết mấy. Nó không xứng đáng với món ăn có một không hai này; và hơn nữa, nó không xứng đáng với chính tôi. Cứ như là ai khác chứ không phải tôi đang ngồi ăn ở đây. Tôi chỉ vô tình mà ghé vào ngồi ở cái bàn này. Chính vì thế mà tôi tưởng mình đang ăn.

Nhưng giải thích sao về cái bọng trứng đang tan chảy trong miệng tôi đây, đang trôi tuột vào bụng tôi cồn cào đây. Giải thích sao về chuyện tôi cắn một miếng ớt xé lưới và ngấm nghĩ: Có phải khi chúng ta ăn một món gì mới lạ thì chúng ta hay liên tưởng đến một thứ khác đã ăn, đã quen thuộc, và làm một so sánh để xác định vị giác? Ví dụ như khi ăn thịt nai lần đầu chúng ta sẽ nghĩ đến thịt bò, ăn thịt chuột và nghĩ đến thịt gà, ăn thịt mèo và nghĩ đến thịt thỏ, ăn rắn độc và nghĩ là cá trê. Tôi đang nhai trứng kiến và tưởng đến các loại trứng cá, trứng cút, trứng ngỗng, trứng con cầu gai, trứng rắn, trứng rùa... Lúc món trứng kiến này còn nằm trong tưởng tượng, nhớ lời người đàn bà nói, ngon hết cái mặt, tôi đoán nó như cảm giác nhột ngứa lan tỏa từ một điểm sang những vùng khác. Nó như một thứ khoái cảm dục tính. Vị giác bùng vỡ rồi tủa đi mê man khắp môi, mồm, lợi, và vòm miệng. Ngon lịm chân răng, tê điếng lưỡi, ngon bùng lên nơi cổ họng lúc nuốt xuống và chạy ran theo thực quản. Bất cứ chỗ nào chạm được vào trứng kiến thì chỗ đó đều cảm thấy ngon. Cái ngon sẽ còn đọng lại rất lâu, nó bám vào lớp cơ nhầy hai vách má, nó đóng vào thành ruột, nó chạy lên đầu làm rung động toàn bộ hệ thần kinh. Nó sẽ ghi trong bộ nhớ. Mỗi lần muốn cảm thấy ngon thì chỉ cần nghĩ đến lúc này đây, cái ngon sẽ quay trở lại.

Nhưng đó là chuyện của về sau, còn bây giờ tôi sẽ khó nói về mùi vị của nó. Nó có thể bùi bùi như lòng đỏ, tê ngầy ngậy như trứng bắc thảo, ngọt lịm như nước hột vịt lộn, vỡ tan giữa răng như hạt lựu, nổ lách tách trên lưỡi như những hạt trứng cá mọng nước li ti... Không hẳn, có thể là tất cả mà không là gì, cứ như tôi đang nhai bất cứ một thứ gì, vì quai hàm tôi đang chuyển động, lưỡi tôi lên xuống chạm vào răng, vòm họng tiết nước bọt. Vậy đó, và chỉ vậy thôi, chỉ đơn thuần là vận động cơ hàm, như một con bò ăn cỏ vì nó sinh ra chỉ biết ăn cỏ. Chuyện ăn là một hành vi lạ lùng trong một hoàn cảnh lạ lùng. Tôi hoàn toàn không thể nói thêm về hệ quả của hành động này trong khi có thể miêu tả tất cả mọi thứ chung quanh, mọi thứ dẫn đến hành động ấy.

Và ngay cả mọi thứ sau đó.

Một điều không diễn tả được nằm trong mọi điều hiển nhiên rành mạch khác. Một giọng nói cất lên.

"Ăn thật chậm nhé, nhai thật kỹ, càng lâu càng tốt, kéo dài thời gian thưởng thức đi, để còn nhớ suốt đời."

Có ai ở trong phòng với tôi không nhỉ. Tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện này. Hình như họ bắt đầu xuất hiện lúc tôi đang rang bơ món trứng kiến. Họ đến từ cửa sau, đối diện với ban công là nơi tôi đang nhìn ra. Giọng nói nghe rất quen, của kẻ tâm tính vui nhộn, ưa hưởng thụ, biết sống. Giọng nói ngay sau lưng tôi, nồng nhiệt bình phẩm gì đó về cách tôi ngồi ăn uống, đúng là nói với tôi, trong tâm trạng của tôi. Qua âm lượng có thể đo lường khoảng cách giữa tôi đến họ. Người đó nói thêm một câu nữa:

"Kiến vẫn còn để trong kia kia, chỉ sợ ăn không kịp, ăn gấp gấp lên, kẻo chúng nở thành kiến mất."

Chỉ trong chưa đầy một phút mà người này đã nói hai câu hoàn toàn trái ngược, phản nghĩa nhau, làm tôi không biết nên trả lời ra sao, phải có thái độ gì. Họ muốn phá đám chuyện ăn ngon của tôi chẳng. Tôi tự nhủ, mình nên phớt lờ, cứ tiếp tục nghe tiếng nói mà không thèm quay lại xem kẻ đang nói hình dung ra sao. Như chuyện đương nhiên là chúng ta đã quá biết nhau, không cần ngoái lại nhìn, không cần nhận diện.

Bây giờ việc cần thiết là làm hai điều tương phản nhau, cùng lúc. Không phải do giọng nói đề nghị mà do mệnh lệnh của thời gian và hoàn cảnh, cùng lúc trùng hợp với đề nghị của họ. Bạn sẽ bảo điều này bất khả. Không đâu, nó hoàn toàn có thể thực hiện. Tôi đang làm đây. Tôi vừa ăn chậm rãi, nhai kỹ đến tan thành nước, rút mọi chất béo bỏ vào người; vừa ăn nhanh trong tất cả khả năng tiêu thụ. Trứng để đến đâu tôi ăn đến đó. Chỉ cần nhớ là kiến đang đẻ. Trước khi đẻ chúng mang thai. Trước khi mang thai chúng làm tình. Trong căn phòng này, tôi sẽ vừa ăn vừa nhìn chúng trong chu trình đó. Những con kiến đực rụng cánh là tá. Những con kiến chúa bụng to ểnh lên, phềnh trương. Rồi chúng ì ạch quay vào bồn tắm để sinh nở tiếp. Chuyện ăn của tôi kích thích sinh sản của lũ kiến, làm chúng cật lực đẻ thêm, đẻ thêm nữa. Nhưng cũng không cần thiết phải thế. Ăn hối hả cho kịp tốc độ đẻ thì món này mất ngon. Ăn như thế hết còn là hưởng thụ mà biến ra nhiệm vụ. Đã đành rằng con người cứ phải tiếp tục ăn để chờ chết, nhưng tôi muốn chuyện ăn này có sự chấm dứt ẩn chứa đằng sau khoái lạc, biết rằng sẽ có cái chết của cảm giác, để cảm giác được kích thích hết mức.

“Ngon hết cái mặt chưa?”

Giọng nói đã quay trở lại và hỏi tôi liên tục.

“Ngon hết cái mặt chưa? Ngon hết cái mặt chưa? Ngon hết cái mặt chưa?”

Ồi. Ngon. Ngon lắm. Quá ngon. Tôi rên lên. Rên rĩ hết cỡ vì cái ngon hết xiết này. Muốn hét lên không kèm chế được. Cái ngon đã khổng chế tôi, toàn bộ. Tôi bị khuấy phục, tôi đầu hàng, tôi bật khóc. Ở ngay cực điểm của ngon.

Câu chuyện này có thể xảy ra với tất cả mọi người. Kiến đã có từ lâu, và chúng vẫn đẻ trứng, và chúng ta đều biết ăn, và chúng ta sẽ ăn món trứng kiến.

Theo các phương pháp định nghĩa sự thật, thì đây là sự thật từ các quan sát dữ kiện, từ sự cố-kết các mối liên hệ tự nhiên. Như sau khi đọc truyện Trailhead của E.O. Wilson, tôi biết một con kiến chúa sẽ sản xuất mười ngàn con kiến thợ trong vòng hai năm, và tốc độ đẻ trứng của nó là mười lăm phút một cái trứng, và nó sẽ đẻ trong suốt thời gian nó sống là hai mươi năm rông. Sau này tôi còn biết Lào và Thái có món xúp trứng kiến, Mễ có món escamole là trứng kiến ăn với bánh tráng chiên giòn và sốt trái bơ. Người Lào và Thái lấy trứng kiến từ những chạc cây trong rừng, người Mễ lấy từ rễ cây agave là loại xương rồng dùng làm rượu tequila. Trứng kiến của họ màu trắng ngà, khi đang chuyển tiếp từ ấu trùng sang côn trùng, dưới dạng như kén nhộng. Và phải là loại kiến lửa to tướng, hung dữ, có nọc độc.

Không ai lấy trứng kiến từ phòng tắm như tôi. Từ những con kiến tầm thường trong cống rãnh.

Những ngày mưa, phòng tắm của tôi đen kịt màu kiến, màu trứng kiến. Câu chuyện là thế. Sẽ ngon hết cái mặt. Trứng sẽ đầy trong mồm. Kiến sẽ từ não bò xuống miệng và đẻ trứng trong đó. Và mình chỉ có việc nhai và nuốt, ăn sống, nuốt tươi, thưởng thức cho đến chán thì thôi.

Câu chuyện có thật như căn phòng này. Đừng nói rằng tôi đã nhét căn phòng này vào giấc mơ trong đầu.





